

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
WEB TRADING**

**THUẬT NGỮ VIẾT TẮT**

| <b>TT</b> | <b>Thông tin viết tắt</b> | <b>Thông tin đầy đủ</b>         |
|-----------|---------------------------|---------------------------------|
| 1         | CK                        | Chứng khoán                     |
| 2         | CTCK                      | Công ty chứng khoán             |
| 3         | HNX                       | Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội |
| 4         | HSX                       | Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM |
| 5         | UNCKNN                    | Ủy ban chứng khoán Nhà nước     |
| 6         | TTLK                      | Trung tâm lưu ký                |
| 7         | TVLK                      | Thành viên lưu ký               |
| 8         | TTBT                      | Thanh toán bù trừ               |
| 9         | NĐT                       | Nhà đầu tư                      |
| 10        | TK                        | Tài khoản                       |
| 11        | CC                        | Cầm cố                          |
| 12        | BC                        | Bảo chứng                       |
| 13        | HĐ                        | Hợp đồng                        |
| 14        | HĐCC                      | Hợp đồng Cầm cố                 |
| 15        | SL                        | Số lượng                        |
| 16        | KL                        | Khối lượng                      |
| 17        | Long                      | Vị thế mua hiện tại             |
| 18        | Short                     | Vị thế bán hiện tại             |
| 19        | Sell                      | Lệnh Bán chờ khớp (phái sinh)   |
| 20        | Bought                    | Lệnh Mua chờ khớp (phái sinh)   |

## MỤC LỤC

|                                                |           |
|------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. ĐĂNG NHẬP VÀ THAY ĐỔI MẬT KHẨU .....</b> | <b>6</b>  |
| 1. <i>Hướng dẫn sử dụng.....</i>               | <i>6</i>  |
| 2. <i>Quên mật khẩu .....</i>                  | <i>6</i>  |
| 3. <i>Mở tài khoản online .....</i>            | <i>8</i>  |
| 4. <i>Đăng nhập.....</i>                       | <i>8</i>  |
| <b>II. GIAO DỊCH .....</b>                     | <b>10</b> |
| 1. <i>Lệnh cơ sở.....</i>                      | <i>10</i> |
| 1.1. <i>Đặt lệnh báo giá .....</i>             | <i>10</i> |
| 1.2. <i>Sổ lệnh trong ngày.....</i>            | <i>13</i> |
| 1.3. <i>Sửa lệnh .....</i>                     | <i>14</i> |
| 1.4. <i>Hủy lệnh.....</i>                      | <i>14</i> |
| 1.5. <i>Bảng giá.....</i>                      | <i>15</i> |
| 1.6. <i>Lệnh trước giờ .....</i>               | <i>16</i> |
| 1.7. <i>Danh mục đầu tư .....</i>              | <i>18</i> |
| 2. <i>Lệnh điều kiện .....</i>                 | <i>18</i> |
| 2.1. <i>Lệnh trước ngày.....</i>               | <i>19</i> |
| 2.2. <i>Lệnh xu hướng .....</i>                | <i>21</i> |
| 2.3. <i>Lệnh chốt lãi .....</i>                | <i>22</i> |
| 2.4. <i>Lệnh cắt lỗ .....</i>                  | <i>24</i> |
| 2.5. <i>Lệnh tranh mua, tranh bán .....</i>    | <i>26</i> |
| <b>III. GIAO DỊCH PHÁI SINH.....</b>           | <b>28</b> |
| 1. <i>Lệnh và thông tin vị thế.....</i>        | <i>28</i> |
| 1.1. <i>Đặt lệnh phái sinh.....</i>            | <i>28</i> |
| 1.2. <i>Sổ lệnh trong ngày.....</i>            | <i>29</i> |
| 1.3. <i>Hủy lệnh.....</i>                      | <i>29</i> |
| 1.4. <i>Bảng giá.....</i>                      | <i>30</i> |
| 1.5. <i>Vị thế đóng.....</i>                   | <i>30</i> |
| 1.6. <i>Vị thế mở.....</i>                     | <i>31</i> |

|             |                                                       |           |
|-------------|-------------------------------------------------------|-----------|
| <b>2.</b>   | <b><i>Lệnh điều kiện phái sinh</i></b> .....          | <b>31</b> |
| 2.1.        | Lệnh IF DONE STOP.....                                | 31        |
| 2.2.        | Lệnh IF DONE GAIN .....                               | 35        |
| 2.3.        | Lệnh OCO – OC .....                                   | 39        |
| 2.4.        | Lệnh Bull & Bear .....                                | 44        |
| 2.5.        | Lệnh xu hướng – TS (Trailing stop).....               | 48        |
| <b>3.</b>   | <b><i>Sổ lệnh phái sinh</i></b> .....                 | <b>53</b> |
| <b>IV.</b>  | <b>LỆNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ</b> .....                 | <b>53</b> |
| 1.          | <b><i>Đặt lệnh</i></b> .....                          | <b>53</b> |
| 2.          | <b><i>Lịch sử lệnh</i></b> .....                      | <b>54</b> |
| <b>V.</b>   | <b>QUẢN LÝ TÀI KHOẢN</b> .....                        | <b>55</b> |
| 1.          | <b><i>Thông tin tài khoản</i></b> .....               | <b>55</b> |
| 2.          | <b><i>Quản lý thiết bị sử dụng SmartOTP</i></b> ..... | <b>56</b> |
| 3.          | <b><i>Dịch vụ ứng trước tự động</i></b> .....         | <b>59</b> |
| 4.          | <b><i>Cài đặt mật khẩu</i></b> .....                  | <b>60</b> |
| 5.          | <b><i>Tài khoản giao dịch</i></b> .....               | <b>62</b> |
| 6.          | <b><i>Dịch vụ Email/SMS</i></b> .....                 | <b>69</b> |
| 7.          | <b><i>Cài đặt thiết bị nhận thông báo</i></b> .....   | <b>70</b> |
| 8.          | <b><i>Cài đặt phím tắt</i></b> .....                  | <b>71</b> |
| 9.          | <b><i>Xóa cache</i></b> .....                         | <b>71</b> |
| 10.         | <b><i>Cài đặt cảnh báo</i></b> .....                  | <b>72</b> |
| 11.         | <b><i>Cài đặt chung</i></b> .....                     | <b>75</b> |
| <b>VI.</b>  | <b>DỊCH VỤ CƠ BẢN</b> .....                           | <b>76</b> |
| 1.          | <b><i>Chuyển khoản tiền</i></b> .....                 | <b>76</b> |
| 1.1.        | Chuyển khoản ngân hàng .....                          | 76        |
| 1.2.        | Chuyển khoản nội bộ.....                              | 79        |
| 2.          | <b><i>Chuyển khoản chứng khoán</i></b> .....          | <b>79</b> |
| 3.          | <b><i>Đăng ký mua phát hành thêm</i></b> .....        | <b>83</b> |
| 4.          | <b><i>Phong tỏa/ Giải tỏa ngân hàng</i></b> .....     | <b>87</b> |
| 5.          | <b><i>Quản lý khóa kết nối</i></b> .....              | <b>89</b> |
| <b>VII.</b> | <b>DỊCH VỤ TÀI CHÍNH</b> .....                        | <b>89</b> |
| 1.          | <b><i>Danh mục chứng khoán ký quỹ</i></b> .....       | <b>89</b> |

|      |                                          |     |
|------|------------------------------------------|-----|
| 2.   | <i>Công nợ margin</i> .....              | 89  |
| 3.   | <i>Thay đổi hạn mức margin</i> .....     | 95  |
| 4.   | <i>Thay đổi hạn mức ứng trước</i> .....  | 96  |
| 5.   | <i>Sản phẩm trái phiếu</i> .....         | 96  |
| 5.1. | Đăng ký mua.....                         | 96  |
| 5.2. | Lịch sử giao dịch .....                  | 99  |
| 6.   | <i>Sản phẩm giấy tờ có giá</i> .....     | 100 |
| 6.1. | Đăng ký mua.....                         | 100 |
| 6.2. | Lịch sử giao dịch .....                  | 102 |
| 7.   | <i>Đăng ký chương trình ưu đãi</i> ..... | 104 |
| 7.1. | Đăng ký chương trình.....                | 104 |
| 7.2. | Chương trình đang áp dụng .....          | 105 |
| 8.   | <b>THỊ TRƯỜNG</b> .....                  | 106 |
| 1.   | <i>Thị trường</i> .....                  | 106 |
| 2.   | <i>Phân tích kỹ thuật</i> .....          | 109 |
| 3.   | <i>Bộ lọc</i> .....                      | 111 |
| 4.   | <i>Phân tích ngành chuyên sâu</i> .....  | 114 |
| 9.   | <b>TÀI SẢN</b> .....                     | 114 |
| 1.   | <i>Báo cáo tài sản</i> .....             | 114 |
| 2.   | <i>Sao kê tài khoản</i> .....            | 116 |
| 3.   | <i>Lãi lỗ thực hiện</i> .....            | 117 |
| 10.  | <b>HỖ TRỢ VÀ GÓP Ý</b> .....             | 119 |

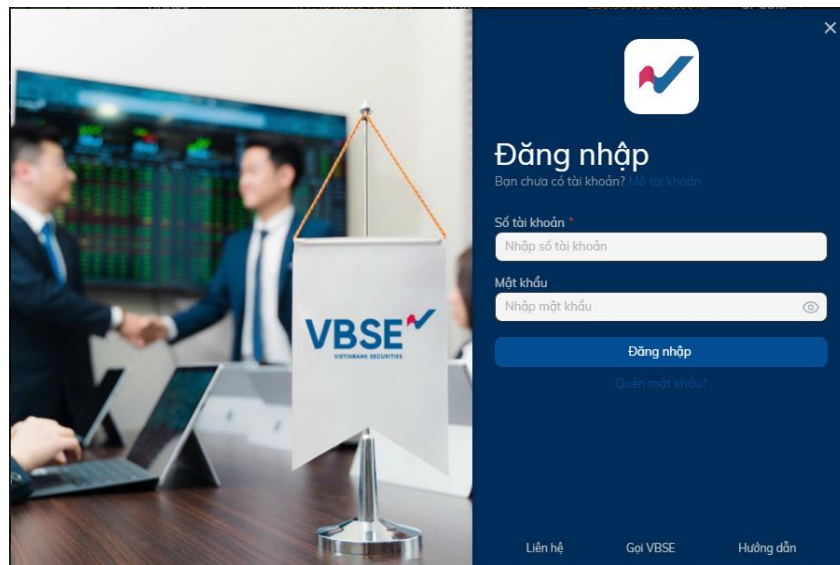
## I. ĐĂNG NHẬP VÀ THAY ĐỔI MẬT KHẨU

### 1. Hướng dẫn sử dụng

✚ Mục đích: Hướng dẫn NĐT sử dụng phần mềm Online Trading, các thao tác đặt lệnh, giao dịch tiền và chứng khoán trên Online Trading

✚ Truy cập trang giao dịch trực tuyến Online Trading

➤ Click link Hướng dẫn sử dụng

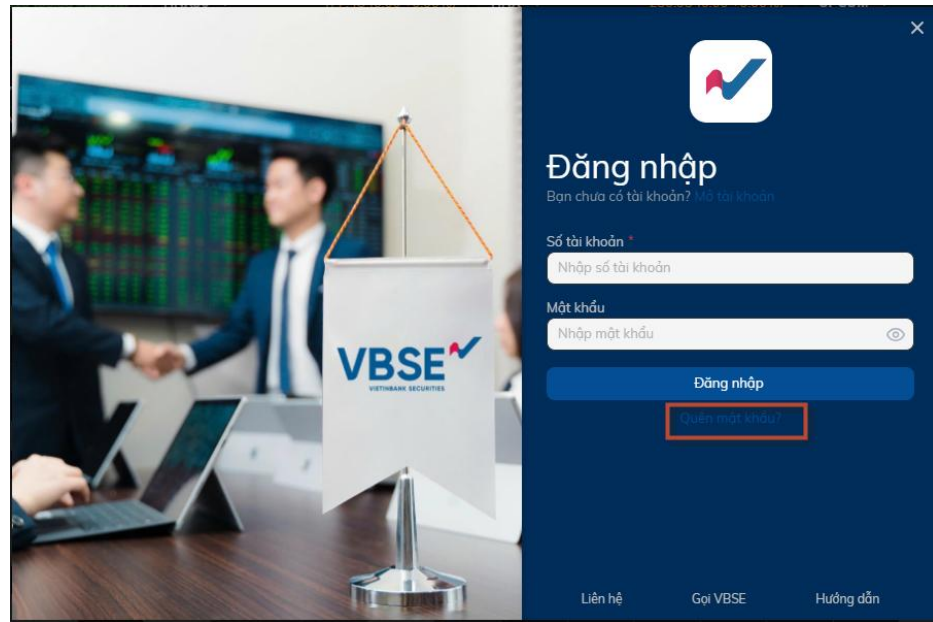


### 2. Quên mật khẩu

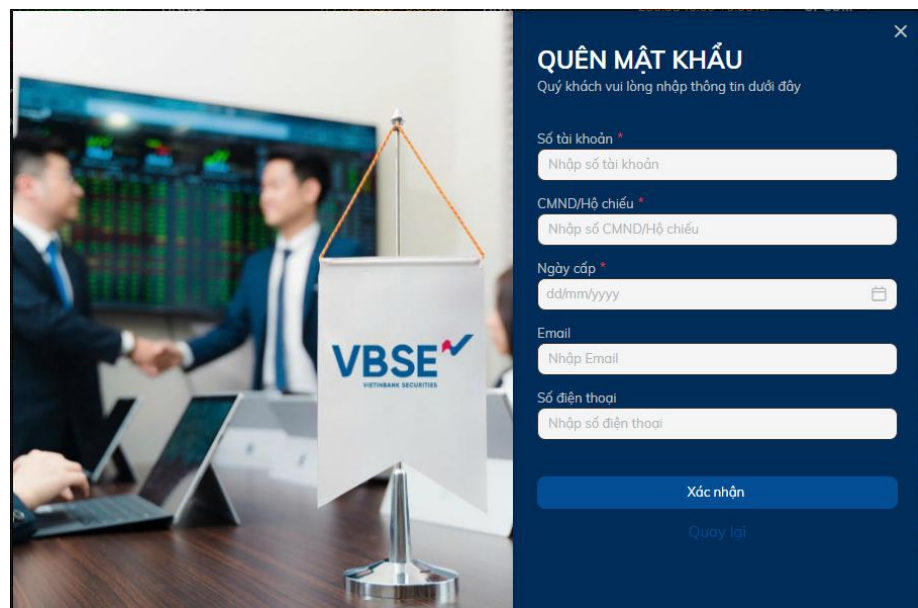
✚ Mục đích: Đổi mật khẩu cho NĐT khi quên mật khẩu

✚ Truy cập trang giao dịch trực tuyến Online Trading

➤ Click link Quên mật khẩu



- Hệ thống mở ra màn hình nhập các thông tin xác thực:



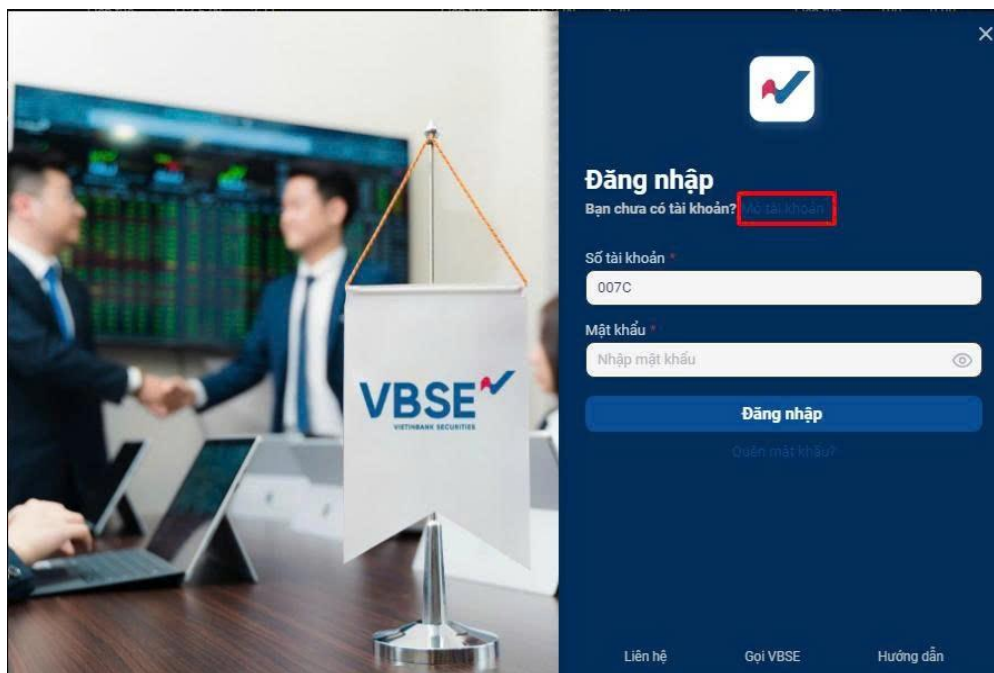
- NĐT nhập đúng và đầy đủ các thông tin trên màn hình => Sau đó nhấn nút Xác nhận.
- NĐT nhập đúng SMS OTP hệ thống gửi về số điện thoại của chủ tài khoản. Nếu đúng hệ thống sẽ tự động gửi mật khẩu mới về số điện thoại đã đăng ký nhận SMS/ Email.

### 3. Mở tài khoản online

✚ Mục đích: Cho phép khách hàng đăng ký mở tài khoản online

✚ Đường dẫn: Truy cập trang giao dịch trực tuyến Online Trading

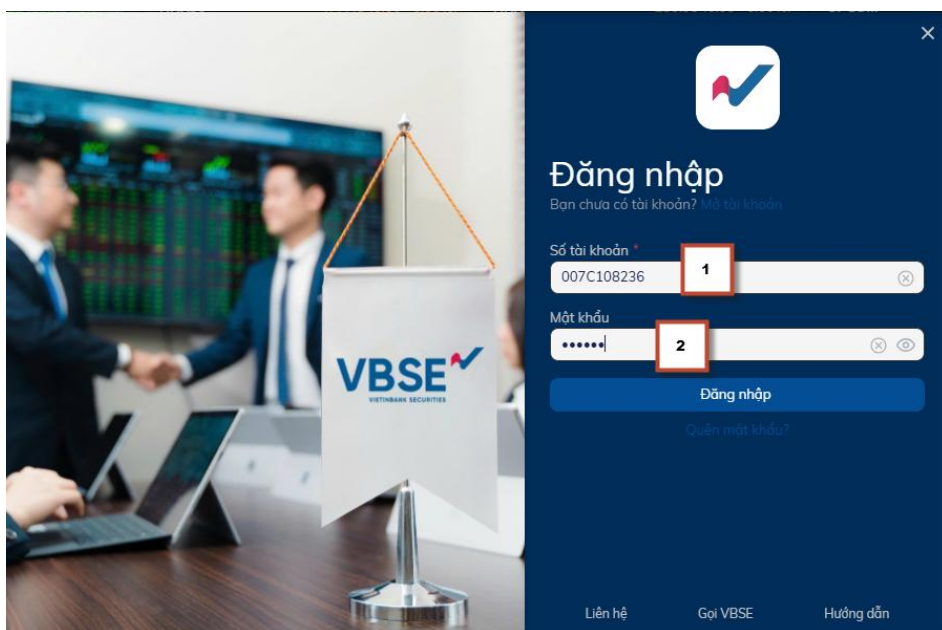
- Kích vào link Mở tài khoản



- Khách hàng nhập đầy đủ các thông tin và nhấn nút TIẾP TỤC để đăng ký mở tài khoản
- Hệ thống tạo yêu cầu mở tài khoản & thông báo tới người quản trị

### 4. Đăng nhập

✚ Đường dẫn: KH đăng nhập vào trang Online Trading



(1) Nhập thông tin đăng nhập

- Nhập số tài khoản: KH không cần phải nhập đầy đủ số tài khoản mà chỉ cần nhập mấy số cuối của tài khoản (ví dụ: 007C108236 thì chỉ cần nhập 108236, hệ thống sẽ tự động hiển thị số TK đầy đủ của KH)
- Nhập mật khẩu đăng nhập

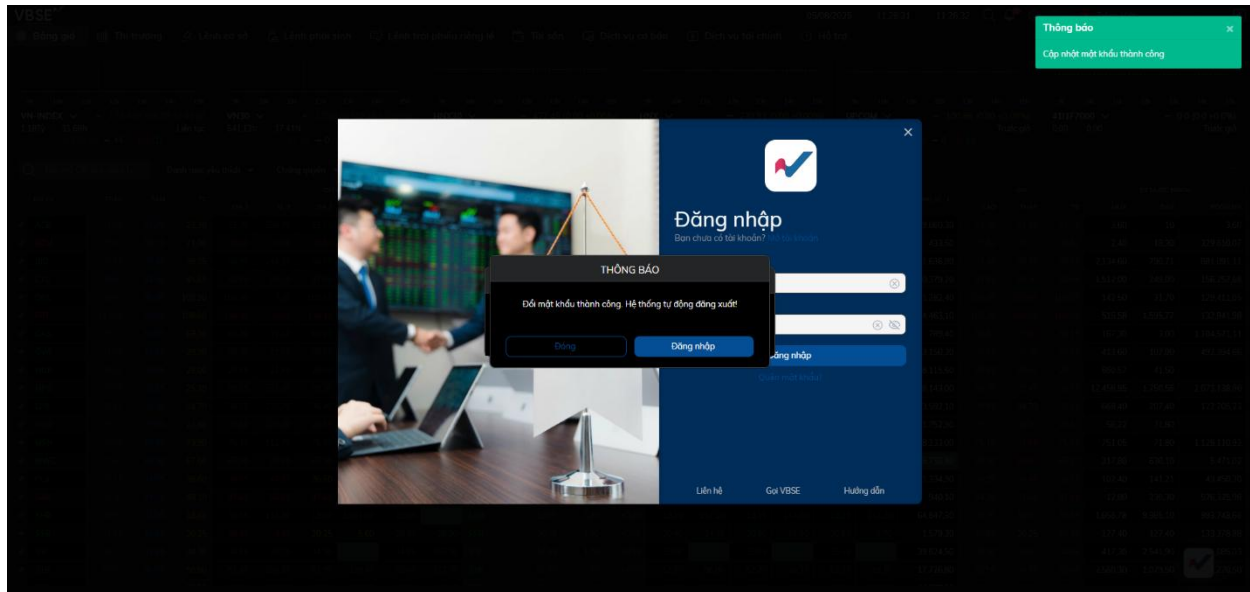
(2) Nhấn nút “ĐĂNG NHẬP” hoặc sau khi nhập mật khẩu nhấn Enter.

❖ Đối với trường hợp đăng nhập lần đầu hoặc mới reset lại mật khẩu, khi KH đăng nhập hệ thống sẽ yêu cầu KH phải thay đổi lại mật khẩu đăng nhập.

(1) Nhập mật khẩu hiện tại và mới

(2) Nhập lại mật khẩu mới

(3) Nhấn nút “Cập nhật” để thay đổi mật khẩu → Hệ thống sẽ bật ra thông báo đổi mật khẩu thành công và log out để đăng nhập lại.



## II. GIAO DỊCH

### 1. Lệnh cơ sở

#### 1.1. Đặt lệnh báo giá

📌 *Đường dẫn: Web/ Lệnh cơ sở*

📌 *Mục đích: Nhập thông tin lệnh mua/bán chứng khoán để giao dịch*

Các bước thực hiện và giải thích:

Đặt lệnh ×

🔍 CTS (HSX - Liên tục)

CTS (HSX) CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Vi...

🔔

☆

41.55

+0.90  
+2.21%

SÀN

37.85

TC

40.65

TRẦN

43.45

MUA

BÁN

Số tài khoản

007C108236.01

Giá (x 1.000)

0

–

+

Khối lượng

Nhập KL

–

+

Lệnh điều kiện

☐

Giá trị

0

Tối đa

229,356

Sức mua

9,985,477,833

ĐẶT LỆNH MUA

(1) Chọn tiểu khoản: Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(2) Các thông tin tổng hợp tài sản & sức mua

- **Sức mua**

- $\text{TK thường} = \text{Tiền giao dịch} + \text{Hạn mức T3} + \text{UT tự động} + \text{Hạn mức bảo lãnh} - \text{Tiền mua trong ngày} - \text{Giao dịch giảm tiền chờ duyệt}$

✓ Tiền GD = (Tiền mặt – Tiền phong tỏa – Nợ phí lưu ký – Nợ phí dịch vụ SMS – Lãi tạm tính)

✓ UT tự động: Nếu khách hàng sử dụng dịch vụ Ứng trước tự động và có lệnh bán khớp.

UT tự động =  $\sum$ (GTGD lệnh bán – Đã ứng trước) \* Tỷ lệ ứng trước tự động

✓ Tiền mua trong ngày = GTGD lệnh mua + Phí mua

- TK margin = Tính theo công thức sức mua ở file word gửi cho CTCK

• **TL ký quỹ & Room còn lại:** lấy dữ liệu theo mã chứng khoán vẫn tin.  
Trường hợp nếu là TK thường thì TL ký quỹ = 1 & Room còn lại = 99999999

(3) Nhấn MUA/BÁN để xác định là lệnh mua hay bán

(4) Nhập thông tin lệnh:

a. Nhập mã chứng khoán thực hiện mua/bán → hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.

b. Chọn loại lệnh và nhập giá:

• Chọn lệnh cần đặt: LO, ATO, ATC, MP, MTL....

• Nhập giá:

✓ Chọn loại lệnh LO: Cho phép nhập giá

✓ Chọn loại lệnh ATO, ATC, MP. Mặc định giá theo loại lệnh. Hệ thống sẽ phong tỏa tiền mua theo giá trần

• Hệ thống tự động tính ra khối lượng tối đa.

✓ Đối với lệnh mua: KL tối đa = Sức mua/ Giá (Chưa tính phí GD)

✓ Đối với lệnh bán: KL tối đa = Có thể bán (= KL CK giao dịch – Đã bán trong ngày – Chuyển khoản chờ duyệt)

c. Nhập khối lượng. Hệ thống tính ra Giá trị lệnh

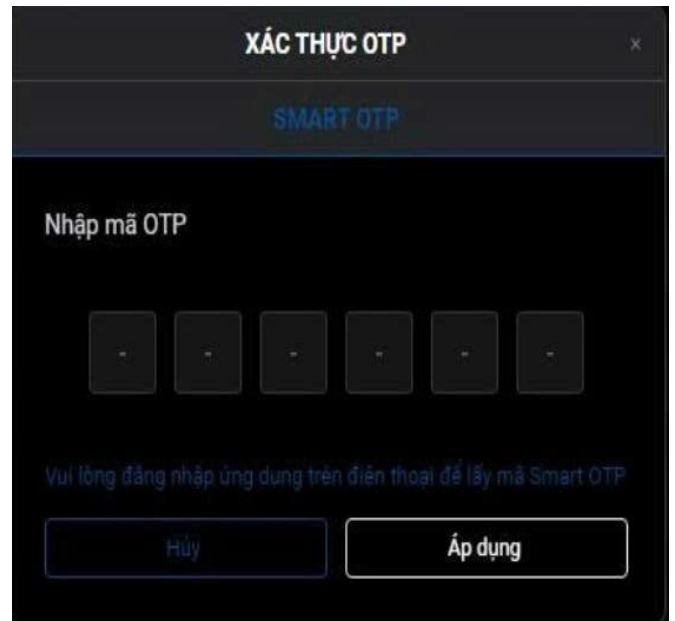
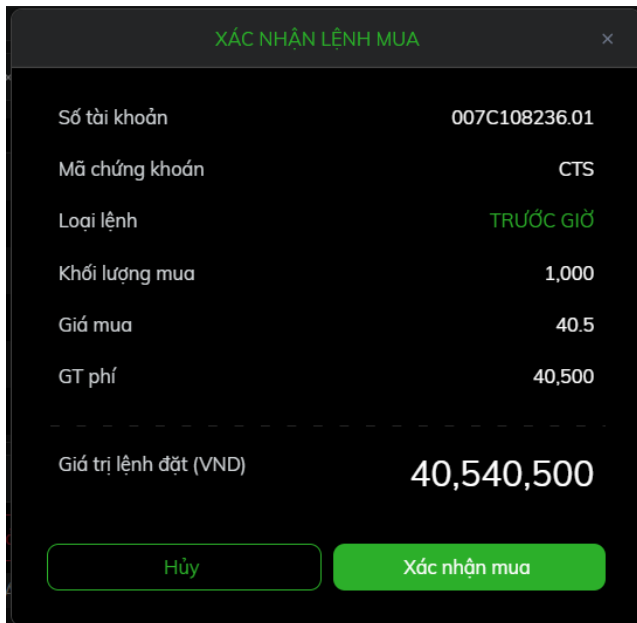
✓ Mua: Giá trị lệnh = KL mua \* Giá \* (1 + Tỷ lệ phí)

✓ Bán: Giá trị lệnh = KL bán \* Giá

d. Nhấn “Đặt lệnh” để thực hiện Nhập lệnh.

(5) Xác nhận lệnh. Sau bước NHẬP LỆNH hệ thống mở màn hình xác nhận lệnh tổng hợp thông tin mua/bán đã nhập

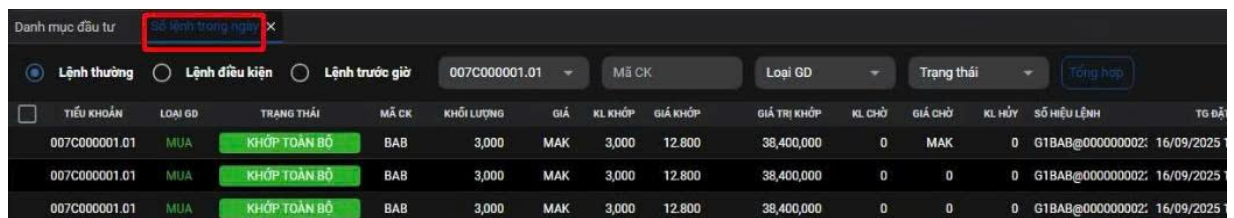
(6) Nhập mã OTP và nhấn áp dụng



## 1.2. Sổ lệnh trong ngày

📌 Mục đích: Hiển thị thông tin các lệnh đã đặt trong ngày của nhà đầu tư

📌 Đường dẫn: Web/Lệnh cơ sở/ Sổ lệnh trong ngày



| TIỂU KHOẢN    | LOẠI GD | TRẠNG THÁI   | MÃ CK | KHỐI LƯỢNG | GIÁ | KL KHỚP | GIÁ KHỚP | GIÁ TRỊ KHỚP | KL CHỜ | GIÁ CHỜ | KL HỦY | SỐ HIỆU LỆNH     | TG ĐẶT     |
|---------------|---------|--------------|-------|------------|-----|---------|----------|--------------|--------|---------|--------|------------------|------------|
| 007C000001.01 | MUA     | KHỚP TOÀN BỘ | BAB   | 3,000      | MAK | 3,000   | 12.800   | 38,400,000   | 0      | MAK     | 0      | G1BAB@0000000002 | 16/09/2025 |
| 007C000001.01 | MUA     | KHỚP TOÀN BỘ | BAB   | 3,000      | MAK | 3,000   | 12.800   | 38,400,000   | 0      | 0       | 0      | G1BAB@0000000002 | 16/09/2025 |
| 007C000001.01 | MUA     | KHỚP TOÀN BỘ | BAB   | 3,000      | MAK | 3,000   | 12.800   | 38,400,000   | 0      | 0       | 0      | G1BAB@0000000002 | 16/09/2025 |

### 1.3. Sửa lệnh

 **Mục đích:** Đối với sàn HNX, khi lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần có thể sửa giá với phần khối lượng chờ khớp còn lại.

Đối với sàn HSX, cho phép sửa Giá chờ khớp.

Thao tác:

Bước 1: Focus vào lệnh chờ khớp muốn sửa và nhấp vào button sửa

Bước 2: Nhập giá và khối lượng muốn sửa

Bước 3: Nhấn “Xác nhận”

Bước 4: Nhập OTP

Danh mục đầu tư Sổ lệnh trong ngày X

☒ Lệnh thường
 ☐ Lệnh điều kiện
 ☐ Lệnh trước giờ
 007C000001.01
 Mã CK
 Loại GD
 Chờ khớp
 Tổng hợp

|                                     | TIỂU KHOẢN    | LOẠI GD | TRẠNG THÁI | MÃ CK | KHỐI LƯỢNG | GIÁ    | KL KHỚP | GIÁ KHỚP | GIÁ THỊ KHỚP | KL CHỜ | GIÁ CHỜ | KL HỦY | SỐ HIỆU LỆNH       | TG BẮT              | TG CẬP NHẬT         |
|-------------------------------------|---------------|---------|------------|-------|------------|--------|---------|----------|--------------|--------|---------|--------|--------------------|---------------------|---------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ KHỚP   | CEO   | 8,000      | 18.900 | 0       | 0        | 0            | 8,000  | 18.900  | 0      | 01CE0@000000004792 | 16/09/2025 12:47:43 | 16/09/2025 13:01:01 |
| <input checked="" type="checkbox"/> | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ KHỚP   | CEO   | 8,000      | 18.900 | 0       | 0        | 0            | 8,000  | 18.900  | 0      | 01CE0@000000004772 | 16/09/2025 12:49:54 | 16/09/2025 13:01:01 |
| <input checked="" type="checkbox"/> | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ KHỚP   | CEO   | 8,000      | 18.900 | 0       | 0        | 0            | 8,000  | 18.900  | 0      | 01CE0@000000004742 | 16/09/2025 12:49:54 | 16/09/2025 13:01:01 |

Loại GD Chờ khớp Tổng hợp

**SỬA LỆNH MUA**

Loại lệnh MUA

Mã CK CEO

Giá đặt 2 18.9 - +

KL đặt 3 8,000 - +

Hủy Xác nhận

**XÁC THỰC OTP**

SMART OTP

Nhập mã OTP 4

- - - - -

Vui lòng đăng nhập ứng dụng trên điện thoại để lấy mã Smart OTP

Hủy Áp dụng

### 1.4. Hủy lệnh

 **Mục đích:** Khi lệnh chưa khớp, cho phép hủy phần còn lại chờ khớp của lệnh.

(1) Chỉ hủy được lệnh đang ở trạng thái chưa duyệt hoặc chưa khớp hết

(2) Lệnh khớp 1 phần bị hủy, sẽ hủy phần còn lại chưa khớp của lệnh.

Lệnh chưa khớp sẽ bị hủy hoàn toàn.

Sau khi hủy lệnh, sàn trả về kết quả đồng thời chương trình sẽ giải tỏa tiền/CK của lệnh hủy này.

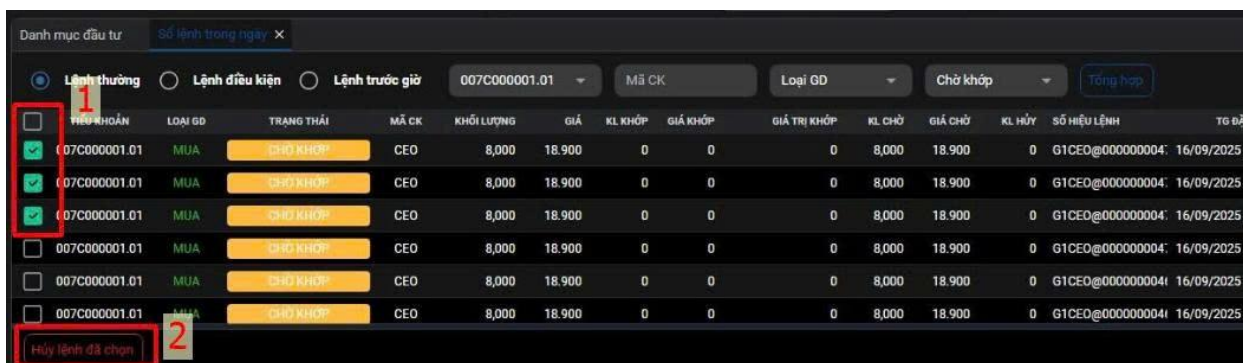
Thao tác: Web/ Lệnh cơ sở/ Sổ lệnh trong ngày

Bước 1: Tích chọn các lệnh muốn hủy

Bước 2: Nhấn “ Hủy lệnh đã chọn”

Bước 3: Nhấn “Đồng ý” ở popup xác nhận

Bước 4: Nhập OTP



### 1.5. Bảng giá

#### Mục đích:

Hiển thị thông tin như bảng giá: Các giá/khối lượng mua bán tốt nhất, thông tin khớp lệnh

**Bảng giá** × 🔗

61.43%

38.57%

| Khối lượng | Mua  | Bán  | Khối lượng |
|------------|------|------|------------|
| 7,200      | 3.46 | 3.48 | 2,100      |
| 17,400     | 3.45 | 3.49 | 7,600      |
| 400        | 3.43 | 3.50 | 6,000      |

### 1.6. Lệnh trước giờ

- 📌 *Mục đích: Hỗ trợ khách hàng đặt lệnh cho ngày giao dịch tiếp. Khoảng thời gian cho phép khách hàng đặt lệnh trước giờ là sau giờ kết thúc giao dịch (VD 16h) đến trước giờ mở cửa thị trường ngày hôm sau (VD 08h30)*
- Thời gian cho phép thực hiện đặt lệnh trước giờ sẽ do công ty chứng khoán quy định

**Đặt lệnh** × 🔗

**ABR (HSX)** CTCP Đầu tư Nhân Hiệ... 🔔 ☆

**13.00** 0.00 0.00% SÀN 12.10 TC 13.00 TRẦN 13.90

MUA

BÁN

Số tài khoản

Giá (x 1.000)  − +

Khối lượng  − +

Lệnh điều kiện ☐

Giá trị

Tối đa 715,763 Sức mua 9,969,006,516

ĐẶT LỆNH MUA

- (1) Trên form đặt lệnh: Nhập thông tin lệnh
- (2) Nhấn **ĐẶT LỆNH**. Nếu ngoài khoảng thời gian giao dịch trực tuyến với SGD, hệ thống sẽ hiện popup confirm đặt lệnh trước giờ
- (3) Nhấn Đồng ý để tiếp tục
- (4) Nhấn xác nhận ở popup xác nhận
- (5) Nhập OTP và áp dụng

Lệnh hợp lệ & mã xác thực chính xác lệnh được đặt vào hệ thống nằm trong sổ lệnh trước giờ

Danh mục đầu tư Sổ lệnh trong ngày ✕

☐ Lệnh thường ☐ Lệnh điều kiện ☒ Lệnh trước giờ 007C108236.01 Mã CK Loại GD Trạng thái

| <input type="checkbox"/> | MÃ CK | TİEU KHOẢN    | LOẠI | TRẠNG THÁI | KL ĐẶT | GIÁ ĐẶT | TG ĐẶT              | KÊNH |
|--------------------------|-------|---------------|------|------------|--------|---------|---------------------|------|
| <input type="checkbox"/> | HVN   | 007C108236.01 | BÁN  | CHỜ DUYỆT  | 1,000  | 33.000  | 05/09/2025 17:31:29 | Web  |

 **Hủy lệnh trước giờ:**

Bước 1: Tích chọn các lệnh muốn hủy

Bước 2: Nhấn “Hủy lệnh đã chọn”

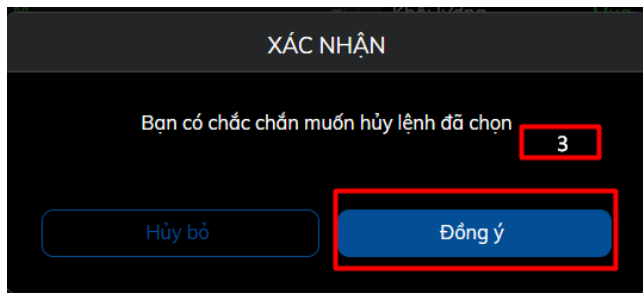
Bước 3: Nhấn “Đồng ý” ở popup xác nhận

Bước 4: Nhập OTP

Danh mục đầu tư Sổ lệnh trong ngày ✕

☒ Lệnh thường ☐ Lệnh điều kiện ☐ Lệnh trước giờ 007C000001.01 Mã CK Loại GD Chờ gửi Tổng hợp

| <input type="checkbox"/>            | TİEU KHOẢN    | LOẠI GD | TRẠNG THÁI | MÃ CK | KHOẢNG LƯỢNG | GIÁ | KL ĐẶT | GIÁ ĐẶT | GIÁ THỰC | KL CHỜ | GIÁ CHỜ | KL HỦY | SỐ LỆNH | TG ĐẶT              | TG CẬP NHẬT         |
|-------------------------------------|---------------|---------|------------|-------|--------------|-----|--------|---------|----------|--------|---------|--------|---------|---------------------|---------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BAB   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:51:29 | 16/09/2025 08:51:29 |
| <input checked="" type="checkbox"/> | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BAB   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:51:29 | 16/09/2025 08:51:29 |
| <input checked="" type="checkbox"/> | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BAB   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:51:29 | 16/09/2025 08:51:29 |
| <input checked="" type="checkbox"/> | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BAB   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:51:29 | 16/09/2025 08:51:29 |
| <input checked="" type="checkbox"/> | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BAB   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:51:29 | 16/09/2025 08:51:29 |
| <input type="checkbox"/>            | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BAB   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:51:29 | 16/09/2025 08:51:29 |
| <input type="checkbox"/>            | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BAB   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:51:29 | 16/09/2025 08:51:29 |
| <input type="checkbox"/>            | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BAB   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:51:29 | 16/09/2025 08:51:29 |
| <input type="checkbox"/>            | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BVS   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:48:18 | 16/09/2025 08:48:18 |
| <input type="checkbox"/>            | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BVS   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:48:18 | 16/09/2025 08:48:18 |
| <input type="checkbox"/>            | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BVS   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:48:18 | 16/09/2025 08:48:18 |
| <input type="checkbox"/>            | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BVS   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:48:18 | 16/09/2025 08:48:18 |
| <input type="checkbox"/>            | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BVS   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:48:18 | 16/09/2025 08:48:18 |
| <input type="checkbox"/>            | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BVS   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:48:18 | 16/09/2025 08:48:18 |
| <input type="checkbox"/>            | 007C000001.01 | MUA     | CHỜ GỬI    | BVS   | 1,000        | ATC | 0      | 0       | 0        | 1,000  | ATC     | 0      |         | 16/09/2025 08:48:18 | 16/09/2025 08:48:18 |



## 1.7. Danh mục đầu tư

 **Mục đích:** Danh sách chứng khoán KH đang sở hữu, NĐT xem được lãi lỗ tạm tính ở thời điểm hiện tại

| Danh mục đầu tư x |       |        |            |             |              |                |             |                |                    |            |                |
|-------------------|-------|--------|------------|-------------|--------------|----------------|-------------|----------------|--------------------|------------|----------------|
| Tiểu khoản        | Mã CK | TỔNG   | CÓ THỂ BÁN | TỔNG CHỖ VÉ | QUYỀN CHỖ VÉ | GIÁ TRUNG BÌNH | GIÁ TRỊ MUA | GIÁ TRỊ TRƯỞNG | GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG | TỈ TRỌNG % | LÃI LỖ DỰ KIẾN |
| 007C108236.01     | A32   | 200    | 200        | 0           | 0            | 10             | 2,000,000   | 34.00          | 6,800,000          | 1.6%       | 4,800,000      |
| 007C108236.01     | AAA   | 10,500 | 10,000     | 500         | 500          | 5              | 52,500,000  | 8.38           | 87,990,000         | 21.1%      | 35,490,000     |
| 007C108236.01     | AAH   | 1,500  | 1,500      | 0           | 0            | 4.2            | 6,300,000   | 4.00           | 6,000,000          | 1.4%       | -300,000       |
| 007C108236.01     | AAM   | 45     | 0          | 45          | 0            | 6.72           | 302,554     | 7.25           | 326,250            | 0.1%       | 23,696         |
| TỔNG CỘNG         |       | 53,175 | 2,045      | 500         |              |                | 791,141,796 |                | 417,953,750        |            | -373,188,046   |

## 2. Lệnh điều kiện

 **Đường dẫn:** Giao dịch/Lệnh điều kiện

 **Mục đích:** Cho phép NĐT đặt lệnh với các điều kiện thiết lập trước.

Các thông tin trên màn hình:

(1) Nhận chọn MUA/BÁN để xác định là lệnh mua hay lệnh bán

(2) Chọn tiểu khoản

(3) Mã CK → bind giá sàn/tham chiếu/sàn trong ngày

(4) Phương thức khớp lệnh:

- ✓ Phát sinh 1 lần: Lệnh sẽ được gửi vào sàn giao dịch 1 lần duy nhất khi đã thỏa mãn các điều kiện về lệnh (giá, khối lượng, số dư ký quỹ, ngày hiệu lực...)

**Ví dụ:** KL đặt = 10.000 CP → Nếu thỏa mãn về KL/số dư, hoặc ngày hiệu lực → lệnh sẽ được đặt với KL = 10.000 CP (Chỉ đặt duy nhất 1 lần mặc dù khớp hay ko), sau khi lệnh được đặt thì lệnh này sẽ chuyển trạng thái Kết thúc

- ✓ Khớp đủ khối lượng đặt: trong thời gian hiệu lực của lệnh, hệ thống sẽ tự động đặt lệnh khi thỏa mãn các điều kiện của lệnh (giá, khối lượng, số dư ký quỹ, ngày hiệu lực, ...) để đảm bảo khớp hết khối lượng đã đăng ký mua/bán.

**Ví dụ:** KL đặt = 10.000 → NĐT mong muốn khớp với KL = 10.000CP trong suốt quá trình thời gian hiệu lực.

- Ngày 1: KL đặt 10.000 → Đến cuối ngày khớp 2.000 → KL mong muốn khớp của KH còn lại =  $10.000 - 2.000 = 8.000$
- Ngày 2: KL đặt mới = KL còn lại = 8.000

(5) Khối lượng:

- ✓ Check KL đặt tròn lô với từng sàn
- ✓ Nếu KL lô lớn --> hệ thống tự động chia lệnh

(6) Từ ngày, Đến ngày: Khoảng ngày có hiệu lực của lệnh

(7) MUA/BÁN: đặt lệnh mua/bán (nếu nhập đầy đủ điều kiện lệnh)

### **2.1. Lệnh trước ngày**

- Hình thức đặt lệnh trước phiên giao dịch từ 1 tới nhiều ngày với số lượng & giá đã được xác định
- Hệ thống sẽ tự động check khoảng ngày, điều kiện giá tham chiếu (nếu có) để xác định tính đúng đắn của lệnh
- Trước ngày thực hiện, lệnh đc đưa vào hệ thống chờ của CTCK. Mở cửa thị trường → check roles → Hợp lệ thì phi lệnh
- Giá đặt: Giá đặt của lệnh
- Điều kiện:
  - ✓ Không có điều kiện: Không cần xét tới điều kiện giá tham chiếu
  - ✓ Điều kiện về giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu  $\geq$  giá đặt: Giá tham chiếu trong ngày phải thỏa mãn điều kiện  $\geq$  giá đặt (nhập vào)
- Giá tham chiếu  $\leq$  giá đặt: Giá tham chiếu trong ngày phải thỏa mãn điều kiện  $\leq$  giá đặt (nhập vào)



Đặt lệnh X

CTS (HSX - Đóng cửa)

CTS (HSX) CTCP Chứng khoán NHCT Việt Nam

26.15 0.00 0.00%

SÀN TC TRẦN  
24.35 26.15 27.95

MUA BÁN

Số tài khoản 007C000001.01

Giá (x 1.000) 0 - +

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện Trước ngày - +

Phương thức Phát sinh 1 lần - +

Điều kiện Không điều kiện - +

Từ ngày 16/09/2025 - +

Đến ngày 16/09/2025 - +

Tối đa 147,676 Sức mua 4,128,664,088

ĐẶT LỆNH MUA

- Đặt lệnh:
  - Bước 1: Chọn mã CK muốn mua
  - Bước 2: Chọn số TK
  - Bước 3: Chọn lệnh điều kiện: trước ngày
  - Bước 4: Nhập thông tin: Giá, Khối lượng, Phương thức, điều kiện, đến ngày
  - Bước 5: Nhấn đặt lệnh
  - Bước 6: Nhấn xác nhận ở popup xác nhận

Bước 7: Nhập mã OTP

**2.2. Lệnh xu hướng**

- Xu hướng mua: Giúp Nhà đầu tư mua được cổ phiếu rẻ nhất có thể trong trường hợp dự đoán thị trường sẽ giảm nhằm thiểu hóa chi phí cho khách hàng.
- Xu hướng bán: Lệnh này giúp Nhà đầu tư bảo vệ được lợi nhuận tiềm năng của mình khi xu hướng thị trường lên
- Các bước thực hiện:

The screenshot displays the 'Order Type' (Lệnh điều kiện) dropdown menu in the CTS (HSX) trading interface. The 'Xu hướng' (Trend) option is selected and highlighted with a red box. The interface also shows the current price of CTS (HSX) at 26.15, with a 0.00% change. The 'MUA' (Buy) button is highlighted in green. The 'Số tài khoản' (Account Number) is 007C000001.01. The 'Khối lượng' (Quantity) is set to 'Nhập KL' (Enter Quantity). The 'Phương thức' (Method) is 'Phát sinh 1 lần' (Generate 1 time). The 'Khoảng dừng' (Stop Distance) is 'Theo giá trị' (By value). The 'Giá trị' (Value) is 'Nhập giá trị' (Enter value). The 'Biên trượt' (Slippage) is 'Nhập biên trượt' (Enter slippage). The 'Giá mua thấp nhất' (Minimum Buy Price) is 'Nhập giá trị' (Enter value). The 'Từ ngày' (From Date) is 16/09/2025. The 'Đến ngày' (To Date) is 16/09/2025. The 'Tối đa' (Maximum) is 147,676. The 'Sức mua' (Buy Power) is 4,128,664,088.

- (1) Nhập mã Chứng khoán : hệ thống hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.
- (2) Chọn loại lệnh Mua/ Bán
- (3) Nhập số tài khoản đặt lệnh : Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng.  
Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.
- (4) Chọn Lệnh điều kiện = Xu hướng
- (5) Chọn Phương thức (Phát sinh 1 lần / Khớp đủ khối lượng)
- (6) Chọn khoảng dừng (Theo giá trị/ Theo %)
- (7) Nhập Giá trị
- (8) Nhập Biên trượt
- (9) Nhập Giá mua thấp nhất ( Giá bán cao nhất – Lệnh bán)
- (10) Nhập Đến ngày
- (11) Nhấn Button Đặt lệnh

### ***2.3. Lệnh chốt lãi***

- Là mức giá bán được Khách hàng thiết lập cao hơn giá bình quân mua 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo phần trăm nào đó
- *Lệnh chốt lãi chỉ áp dụng đối với lệnh BÁN*

The screenshot displays a trading application interface for CTS (HSX) on the CTCP Chứng khoán NHCT Việt Nam. The interface is in Vietnamese and shows the following details:

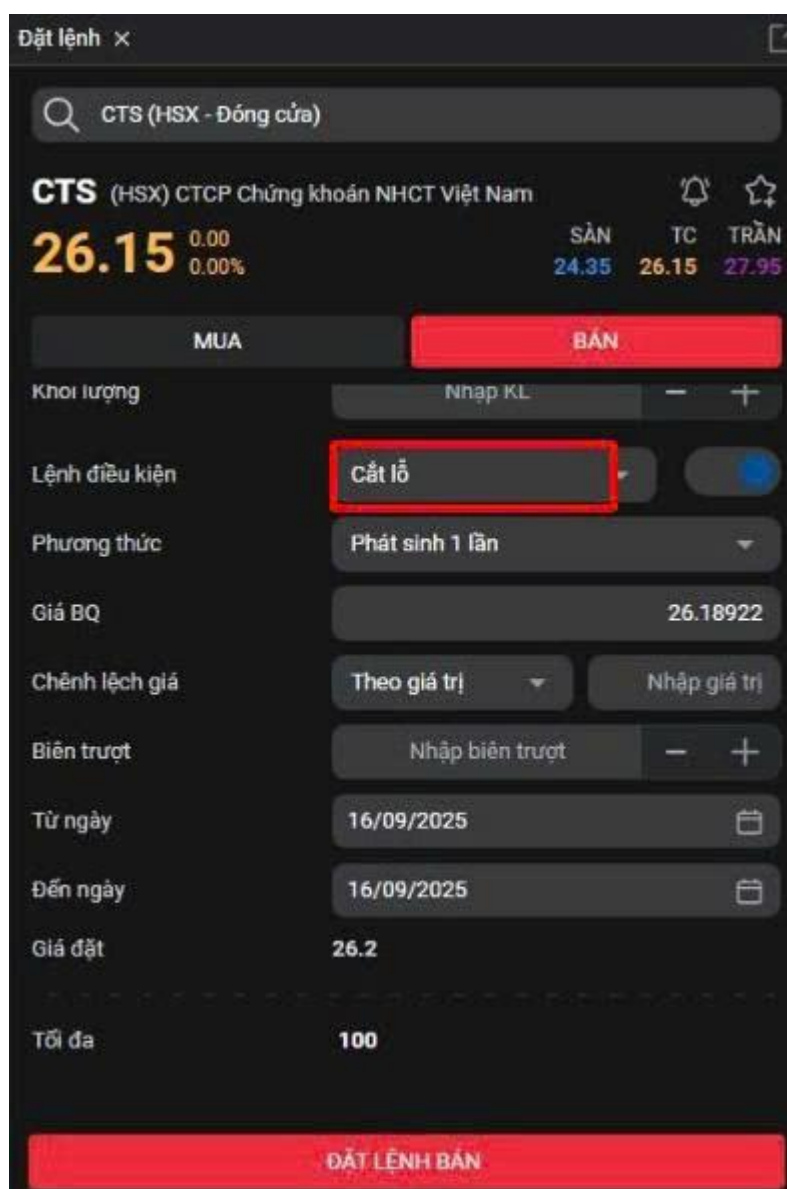
- Search Bar:** CTS (HSX - Đóng cửa)
- Price:** 26.15 (Change: 0.00, 0.00%)
- Order Type:** MUA (Buy) / BÁN (Sell) - The BÁN button is highlighted in red.
- Order Entry Fields:**
  - Khoi lượng (Quantity): Nhập KL (Enter quantity) with minus and plus buttons.
  - Lệnh điều kiện (Order condition): Chốt lãi (Take profit) with a dropdown arrow and a toggle switch.
  - Phương thức (Method): Phát sinh 1 lần (Generate once) with a dropdown arrow.
  - Giá BQ (Average price): 26.18922
  - Chênh lệch giá (Price difference): Theo giá trị (By value) with a dropdown arrow and a button to input a value.
  - Biên trượt (Slippage): Nhập biên trượt (Enter slippage) with minus and plus buttons.
  - Từ ngày (From date): 16/09/2025 with a calendar icon.
  - Đến ngày (To date): 16/09/2025 with a calendar icon.
  - Giá đặt (Order price): 26.2
  - Tối đa (Maximum): 100
- Action Button:** DẶT LỆNH BÁN (Place Sell Order) - A large red button at the bottom.

- (1) Nhập mã chứng khoán: hệ thống hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.
- (2) Chọn loại lệnh Bán
- (3) Nhập số tài khoản đặt lệnh : Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.
- (4) Chọn Lệnh điều kiện = Chốt lãi
- (5) Chọn Phương thức (Phát sinh 1 lần / Khớp đủ khối lượng)

- (6) Nhập Giá BQ
- (7) Chọn Chênh lệch giá (Theo giá trị/ Theo %)
- (8) Nhập Giá trị
- (9) Nhập Biên trượt
- (10) Nhập đến ngày
- (11) Nhấn Button đặt lệnh Bán

#### ***2.4. Lệnh cắt lỗ***

- Là mức giá bán được Khách hàng thiết lập thấp hơn giá bình quân mua 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo phần trăm nào đó
- *Lệnh cắt lỗ chỉ áp dụng đối với lệnh BÁN*



Đặt lệnh ×

CTS (HSX - Đóng cửa)

CTS (HSX) CTCP Chứng khoán NHCT Việt Nam

26.15 0.00 0.00%

SÀN 24.35 TC 26.15 TRẦN 27.95

MUA BÁN

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện Cắt lỗ

Phương thức Phát sinh 1 lần

Giá BQ 26.18922

Chênh lệch giá Theo giá trị Nhập giá trị

Biên trượt Nhập biên trượt - +

Từ ngày 16/09/2025

Đến ngày 16/09/2025

Giá đặt 26.2

Tối đa 100

ĐẶT LỆNH BÁN

- (1) Nhập mã chứng khoán: hệ thống hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.
- (2) Chọn loại lệnh Bán
- (3) Nhập số tài khoản đặt lệnh : Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.
- (4) Chọn Lệnh điều kiện = Cắt lỗ
- (5) Chọn Phương thức (Phát sinh 1 lần / Khớp đủ khối lượng)
- (6) Nhập Giá BQ

(7) Chọn Chênh lệch giá (Theo giá trị/ Theo %)

(8) Nhập Giá trị

(9) Nhập Biên trượt

(10) Nhập đến ngày

(11) Nhấn Button đặt lệnh Bán

### ***2.5. Lệnh tranh mua, tranh bán***

- Là lệnh sẵn sàng Mua/Bán với bất cứ mức giá nào.
- Điều này tương đương KH sẵn sàng Mua ở các mức giá ATO/trên/ATC và sẵn sàng Bán ở các mức giá ATO/sàn/ATC. Lệnh này thích hợp với những cổ phiếu niêm yết trên HSX.
- Tại ngày hiệu lực, hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt mua vào sàn với giá ATO.
- Nếu kết thúc phiên mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá trần/ bán giá sàn.
- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh liên tục, lệnh không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua/bán giá ATC.
- Nếu kết thúc ngày, trong khoảng thời gian lệnh vẫn còn hiệu lực, lệnh chưa khớp hết sẽ được kích hoạt lại vào ngày giao dịch tiếp theo và khớp cho đến khi khớp đủ khối lượng đặt.

Đặt lệnh x

CTS (HSX - Đóng cửa)

**CTS** (HSX) CTCP Chứng khoán NHCT Việt Nam

**26.15** 0.00 0.00%

SÀN 24.35 TC 26.15 TRẦN 27.95

**MUA** BÁN

Số tài khoản 007C000001.01

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện **Tranh Mua/Bán**

Phương thức Khớp đủ khối lượng

Từ ngày 16/09/2025

Đến ngày 16/09/2025

Tối đa 148,272 Sức mua 4,145,343,614

**ĐẶT LỆNH MUA**

- (1) Nhập mã chứng khoán: hệ thống hiển thị thông tin giá của mã chứng khoán trần/tham chiếu/sàn.
- (2) Chọn loại lệnh Mua/ Bán
- (3) Nhập số tài khoản đặt lệnh : Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.
- (4) Chọn Lệnh điều kiện = Tranh mua/ bán
- (5) Nhập Khối lượng
- (6) Phương thức: Mặc định = khớp đủ khối lượng

(7) Đến ngày

(8) Nhấn button Đặt lệnh

### III. GIAO DỊCH PHÁI SINH

#### 1. Lệnh và thông tin vị thế

##### 1.1. Đặt lệnh phái sinh

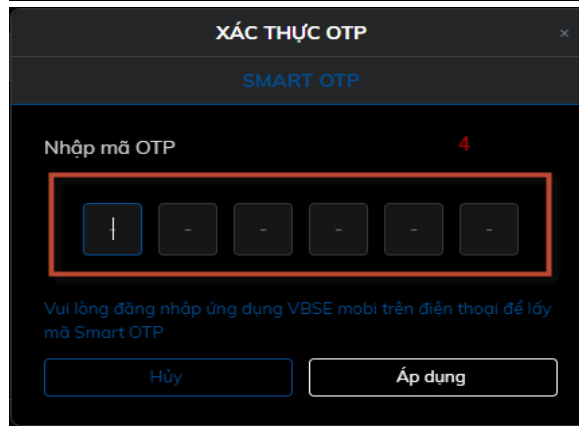
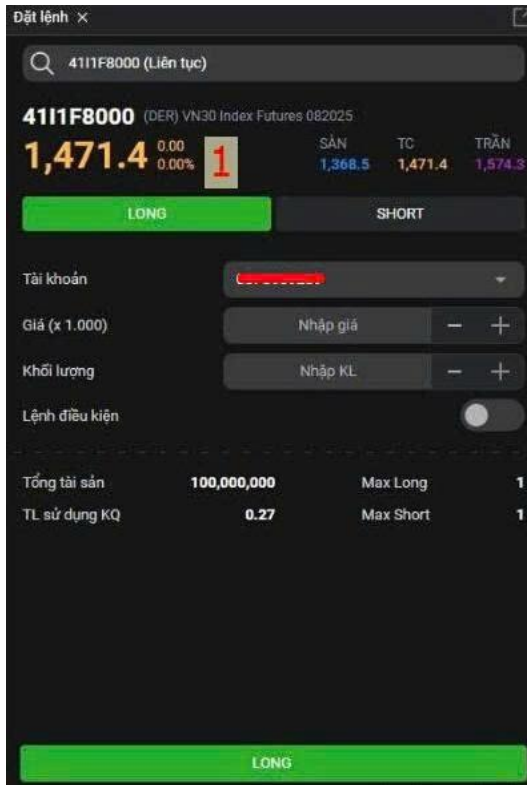
 Đường dẫn: Web/ Lệnh phái sinh

 Mục đích: Nhập lệnh mua/bán của NĐT thông qua màn hình đặt lệnh

*Thao tác:*

(1) Nhập thông tin lệnh:

- a. Chọn loại lệnh LONG/SHORT
  - b. Chọn tài khoản đặt lệnh: Mặc định là tài khoản của KH, trường hợp có ủy quyền đặt lệnh Phái sinh và muốn đặt cho TK ủy quyền thì click vào mũi tên chọn TK ủy quyền
  - c. Nhập/ chọn mã chứng khoán đặt lệnh => Hệ thống hiển thị thông tin
    - Thông tin giá trần/ sàn
    - Tính toán lại KL mua tối đa, KL bán tối đa theo giá trần
  - d. Chọn lệnh cần đặt: LO, ATO, ATC, MP, MTL....
  - e. Nhập giá:
    - ✓ Chọn loại lệnh LO: Cho phép nhập giá
    - ✓ Chọn loại lệnh ATO, ATC, MP. Mặc định giá theo loại lệnh. Hệ thống sẽ phong tỏa tiền mua theo giá trần
  - f. Hệ thống tự động tính ra khối lượng tối đa theo giá nhập
    - KL mua tối đa
    - KL bán tối đa
  - g. Nhấn LONG/SHORT để thực hiện đặt lệnh
- (2) Nhấn Long ở popup xác nhận
- (3) Nhập mã OTP



## 1.2. Sổ lệnh trong ngày

 **Mục đích:** Hiển thị thông tin sổ lệnh trong ngày của NĐT

Vị thế mở

Vị thế đóng

Sổ lệnh trong ngày X

Lệnh thường

Lệnh điều kiện

Nhập mã

LONG/SHORT

Trạng thái

|                          | MÃ CK     | TÀI KHOẢN  | LOẠI GD | TRẠNG THÁI | KHỐI LƯỢNG | GIÁ     | KL KHỚP | GIÁ KHỚP | KL CHỜ | GIÁ CHỜ | SỐ HIỆU LỆNH       | TG ĐẶT              |
|--------------------------|-----------|------------|---------|------------|------------|---------|---------|----------|--------|---------|--------------------|---------------------|
| <input type="checkbox"/> | VN30F2509 | 007C909259 | LONG    | CHỜ KHỚP   | 1          | 1,473.8 | 0       | 0.0      | 1      | 1,473.8 | VN30F2509000000056 | 16/09/2025 10:51:22 |

## 1.3. Hủy lệnh

 **Mục đích:** Khi lệnh chưa khớp, cho phép hủy lệnh chờ khớp

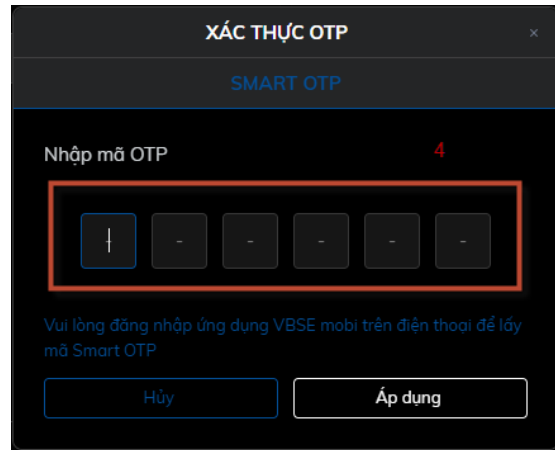
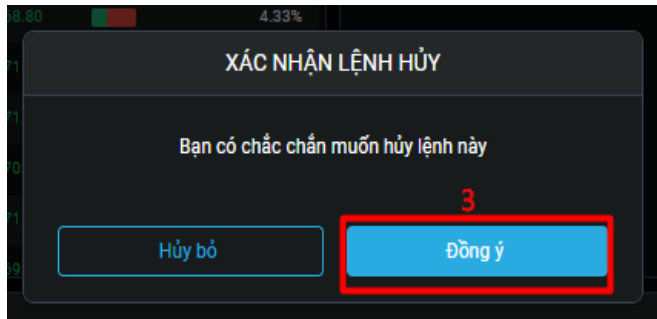
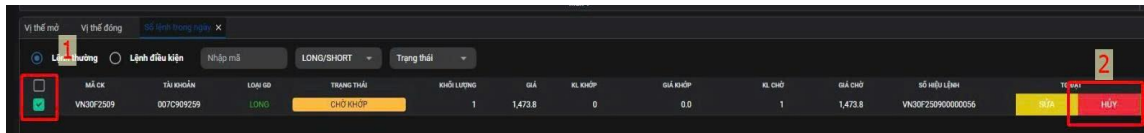
 **Thao tác:**

Bước 1: Tích chọn các lệnh muốn hủy

Bước 2: Nhấn “Hủy lệnh đã chọn”

Bước 3: Nhấn “Đồng ý” ở popup xác nhận

Bước 4: Nhập OTP



#### 1.4. Bảng giá

 **Mục đích:** Hiện thị thông tin bảng giá phái sinh: Các giá/khối lượng mua bán tốt nhất, thông tin khớp lệnh, Giá khớp cao nhất/thấp nhất/trung bình.

**Bảng giá** ×

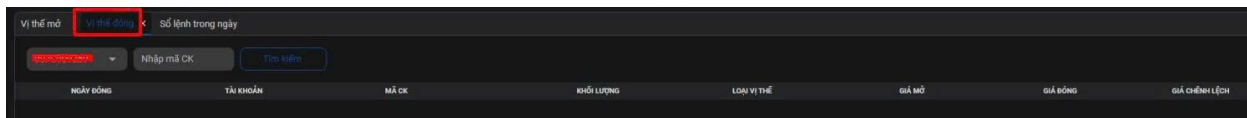
89.21%

10.79%

| Khối lượng | Mua     | Bán     | Khối lượng |
|------------|---------|---------|------------|
| 510        | 1062.60 | 1062.70 | 10         |
| 550        | 1062.50 | 1062.80 | 90         |
| 180        | 1062.40 | 1062.90 | 50         |

#### 1.5. Vị thế đóng

 **Mục đích:** Màn hình xem nhanh danh sách các vị thế đóng của NĐT

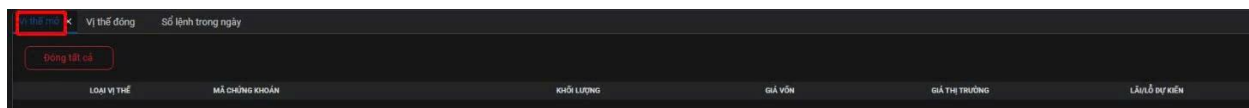


## 1.6. Vị thế mở

 **Mục đích:** Màn hình xem danh sách các vị thế mở của NĐT

Hiển thị thông tin vị thế đóng của tài khoản

- Mã CK
- KL LONG
- KL SHORT
- Giá hiện tại
- Giá TB LONG
- Giá TB SHORT
- Lãi lỗ thực hiện



## 2. Lệnh điều kiện phái sinh

### 2.1. Lệnh IF DONE STOP

*Đặc điểm lệnh*

- Là loại lệnh giúp NĐT cắt lỗ khi thị trường giảm và không đạt kỳ vọng
- Bao gồm 2 lệnh:
  - Một lệnh LO Mua/Bán (lệnh gốc)
  - Một lệnh dừng cắt lỗ được thiết lập trước với mức lỗ bằng cách biệt tuyệt đối so với mức giá của lệnh gốc trước đó
- Lệnh gốc sẽ được đẩy vào sàn trước
- Lệnh cắt lỗ được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp

- Thông tin lệnh bao gồm:
  - Lệnh nhập thông tin thường: Mã, loại lệnh (LO), giá, khối lượng
  - Lỗ: Giá trị chênh lệch cắt lỗ so với giá mua/bán của lệnh gốc
  - Chênh lệch giá
- Ví dụ:
  - ✓ Giá đặt của lệnh = 970
  - ✓ Lỗ = 5
  - ✓ Chênh lệch giá = 1
- **Lệnh gốc là lệnh Mua**
  - ✓ Lệnh gốc hiển thị như thông tin nhập lệnh
  - ✓ Lệnh cắt lỗ được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:
    - Loại lệnh = Bán
    - KL = KL khớp lệnh gốc
    - Giá = Giá khớp lệnh gốc – Lỗ – Chênh lệch giá =  $970 - 5 - 1 = 964$
- **Lệnh gốc là lệnh Bán**
  - ✓ Lệnh gốc hiển thị như thông tin nhập lệnh
  - ✓ Lệnh tất toán được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:
    - Loại lệnh = Mua
    - KL = KL khớp lệnh gốc
- Giá = Giá khớp lệnh gốc + Lỗ + Chênh lệch giá =  $970 + 5 + 1 = 976$

*Đặt lệnh*

- **Lệnh gốc là lệnh Mua**

**Đặt lệnh** ×

411F8000 (Liên tục)

**411F8000** (DER) VN30 Index Futures 082025

**1,471.4** 0.00 0.00%

SÀN 1,368.5 TC 1,471.4 TRẦN 1,574.3

**LONG** SHORT

Tài khoản ▼

Giá (x 1.000) Nhập giá – +

Khối lượng Nhập KL – +

Lệnh điều kiện IF DONE STOP ▼ ☑

Biên độ cắt lỗ Nhập giá – +

Biên trượt Nhập giá trị – +

|               |             |           |   |
|---------------|-------------|-----------|---|
| Tổng tài sản  | 100,000,000 | Max Long  | 1 |
| TL sử dụng KQ | 0.27        | Max Short | 1 |

**LONG**

- Thông tin lệnh:
  - Tài khoản
  - Mã CK
  - Loại lệnh: Chọn lệnh LO
  - Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc)
  - Biên độ cắt lỗ: Biên độ cắt lỗ, xác định giá cắt lỗ
  - Chênh lệch giá
    - $\text{Giá cắt lỗ} = \text{Giá lệnh gốc} - \text{Biên độ cắt lỗ} - \text{Chênh lệch giá}$
  - Khối lượng: Khối lượng đặt

➤ **Lệnh gốc là lệnh Bán**

**Đặt lệnh** ✕

🔍 4111F8000 (Liên tục)

**4111F8000** (DER) VN30 Index Futures 082025

**1,471.4** 0.00 0.00%

SÀN 1,368.5 TC 1,471.4 TRẦN 1,574.3

LONG SHORT

Tài khoản 007C909259

Giá (x 1.000) Nhập giá - +

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện IF DONE STOP

Biên độ cắt lỗ Nhập giá - +

Biên trượt Nhập giá trị - +

Tổng tài sản 100,000,000 Max Long 1

TL sử dụng KQ 0.27 Max Short 1

SHORT

- Thông tin lệnh:

- Tài khoản
- Mã CK
- Loại lệnh: Chọn lệnh LO
- Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc)
- Biên độ cắt lỗ: Biên độ cắt lỗ, xác định giá cắt lỗ
- Chênh lệch giá

⇒ Giá cắt lỗ = Giá lệnh gốc + Biên độ cắt lỗ + Chênh lệch giá

- Khối lượng: Khối lượng đặt

## **2.2. Lệnh IF DONE GAIN**

### ***Đặc điểm lệnh***

- Là lệnh giúp NĐT thực hiện nhanh chóng việc chốt lãi
  - Bao gồm 2 lệnh:
    - ✓ Một lệnh LO Mua/Bán (lệnh gốc)
    - ✓ Một lệnh LO để tắt toán vị thế ở lệnh gốc trước đó với mức lời kỳ vọng bằng cách biệt tuyệt đối so với mức giá của lệnh giới hạn
  - Lệnh gốc sẽ được đẩy vào sàn trước
  - Lệnh chốt lãi được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp
  - Thông tin lệnh bao gồm:
    - ✓ Lệnh nhập thông thường: mã, loại lệnh LO (fix), giá, khối lượng
    - ✓ Lãi: Giá trị chênh lệch kỳ vọng lãi so với giá mua/bán của lệnh gốc
    - ✓ Chênh lệch giá
  - Ví dụ:
    - ✓ Giá đặt của lệnh = 970
    - ✓ Lãi = 10
    - ✓ Chênh lệch giá = 1
- ***Lệnh gốc là lệnh Mua***
- ✓ Lệnh gốc hiển thị như thông tin nhập lệnh
  - ✓ Lệnh tắt toán được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:
    - Loại lệnh = Bán

- $KL = KL \text{ khớp lệnh gốc}$
- $Giá = Giá \text{ khớp lệnh gốc} + Lãi - Chênh lệch giá = 970 + 10 - 1 = 979$

➤ **Lệnh gốc là lệnh Bán**

- ✓ Lệnh gốc hiển thị như thông tin nhập lệnh
- ✓ Lệnh tất toán được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:
  - Loại lệnh = Mua
  - $KL = KL \text{ khớp lệnh gốc}$
  - $Giá = Giá \text{ khớp lệnh gốc} - Lãi + Chênh lệch giá = 970 - 10 + 1 = 961$

**Đặt lệnh**

➤ **Lệnh gốc là lệnh mua**

The screenshot shows a trading platform interface for the contract 4111F8000 (VN30 Index Futures 082025). The current price is 1,471.4. The interface includes a search bar, a list of order types (LONG and SHORT), and a form to enter order details. The form fields include: Tài khoản (Account), Giá (x 1.000) (Price), Khối lượng (Quantity), Lệnh điều kiện (Order condition), Biên độ chốt lãi (Take profit), and Biên trượt (Stop loss). Below the form, there is a summary of the account status: Tổng tài sản (Total assets) 100,000,000, TL sử dụng KQ (Margin used) 0.27, Max Long 1, and Max Short 1. At the bottom, there is a large green button labeled LONG.

- Thông tin lệnh:

- Tài khoản
- Mã CK
- Loại lệnh: Chọn lệnh LO
- Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc)
- Biên độ cắt lỗ: Biên độ chốt lãi, xác định giá chốt lại
- Chênh lệch giá

⇒ Giá chốt lãi = Giá lệnh gốc + Biên độ cắt lỗ - Chênh lệch giá

- Khối lượng: Khối lượng đặt

➤ **Lệnh gốc là lệnh bán**

The screenshot shows a trading interface for the contract 4111F8000 (DER) VN30 Index Futures 082025. The current price is 1,471.4 with a 0.00% change. The interface includes fields for account number (007C909259), price (x 1.000), quantity, order condition (IF DONE GAIN), and stop loss/take profit levels. A large red button at the bottom is labeled 'SHORT'.

| 4111F8000 (DER) VN30 Index Futures 082025 |               |
|-------------------------------------------|---------------|
| 1,471.4                                   | 0.00<br>0.00% |
| SÀN<br>1,368.5                            | TC<br>1,471.4 |
| TRẦN<br>1,574.3                           |               |

LONG SHORT

Tài khoản: 007C909259

Giá (x 1.000): Nhập giá - +

Khối lượng: Nhập KL - +

Lệnh điều kiện: IF DONE GAIN - +

Biên độ chốt lãi: Nhập giá - +

Biên trượt: Nhập giá trị - +

| Tổng tài sản       |             |
|--------------------|-------------|
| 100,000,000        | Max Long 1  |
| TL sử dụng KQ 0.27 | Max Short 1 |

SHORT

- Thông tin lệnh:

- Tài khoản
- Mã CK
- Loại lệnh: Chọn lệnh LO
- Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc)
- Biên độ cắt lỗ: Biên độ chốt lãi, xác định giá chốt lại
- Chênh lệch giá

⇒ Giá chốt lãi = Giá lệnh gốc - Biên độ cắt lỗ + Chênh lệch giá

- Khối lượng: Khối lượng đặt

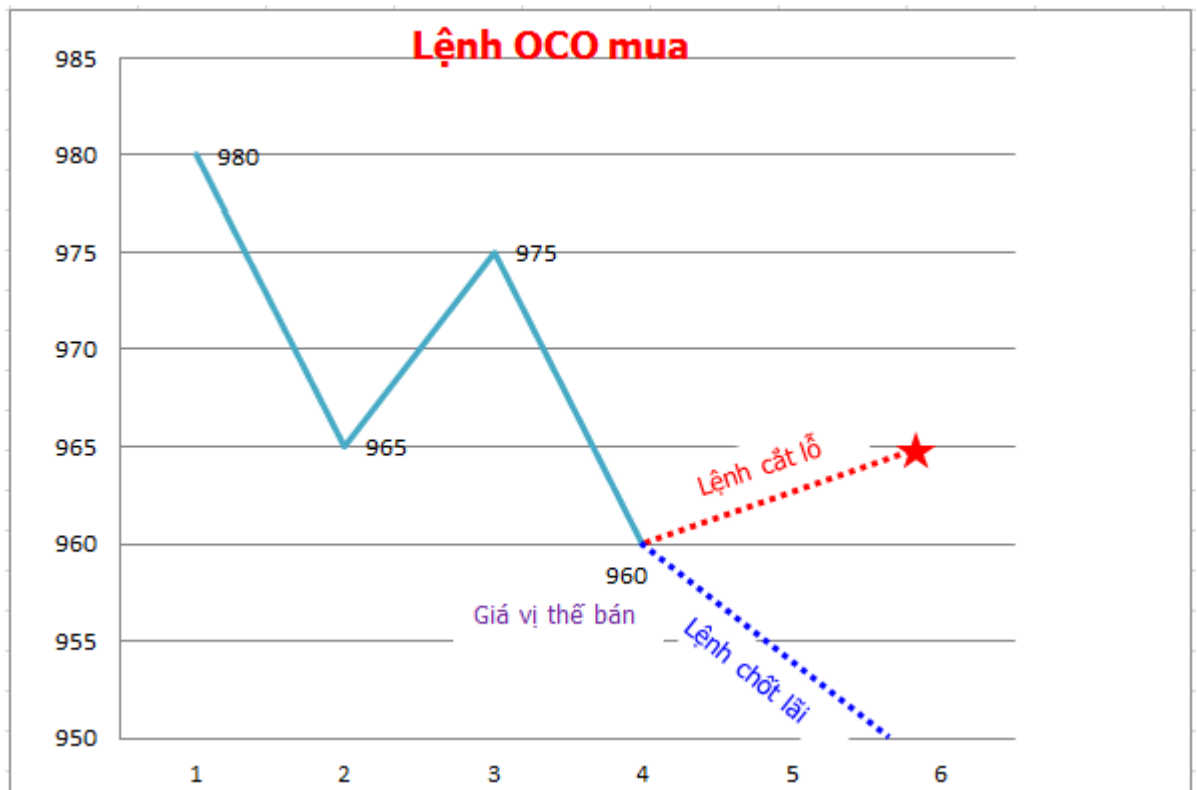
### **2.3.    Lệnh OCO – OC**

#### ***Đặc điểm lệnh***

- Là loại lệnh gồm 2 lệnh:
  - Lệnh chốt lãi ở mức giá kỳ vọng
  - Lệnh cắt lỗ khi giá quá mức quy định của NĐT
- Lệnh chốt lãi sẽ được kích hoạt trước (sau khi đặt lệnh điều kiện này, thì lệnh chốt lãi được đẩy vào sổ)
- Nếu lệnh chốt lãi khớp lệnh => Lệnh cắt lỗ bị hủy
- Nếu lệnh chốt lãi chưa khớp và trường hợp giá MP đạt tới mức giá cắt lỗ -> thì lệnh cắt lỗ được kích hoạt và lệnh chốt lãi sẽ bị hủy
- Thông tin lệnh OCO bao gồm:
  - Thông tin lệnh LO là lệnh chốt lãi: Mã, khối lượng, giá
  - Giá cắt lỗ (chính là TP): là giá khi giá trị trường MP đạt tới mức giá TP thì lệnh cắt lỗ được kích hoạt

#### **➤ *Lệnh OCO Mua***

- ✓ Trường hợp NĐT đang nắm giữ vị thế bán, cần tắt toán vị thế khi đạt kỳ vọng hoặc cắt lỗ khi thị trường tăng

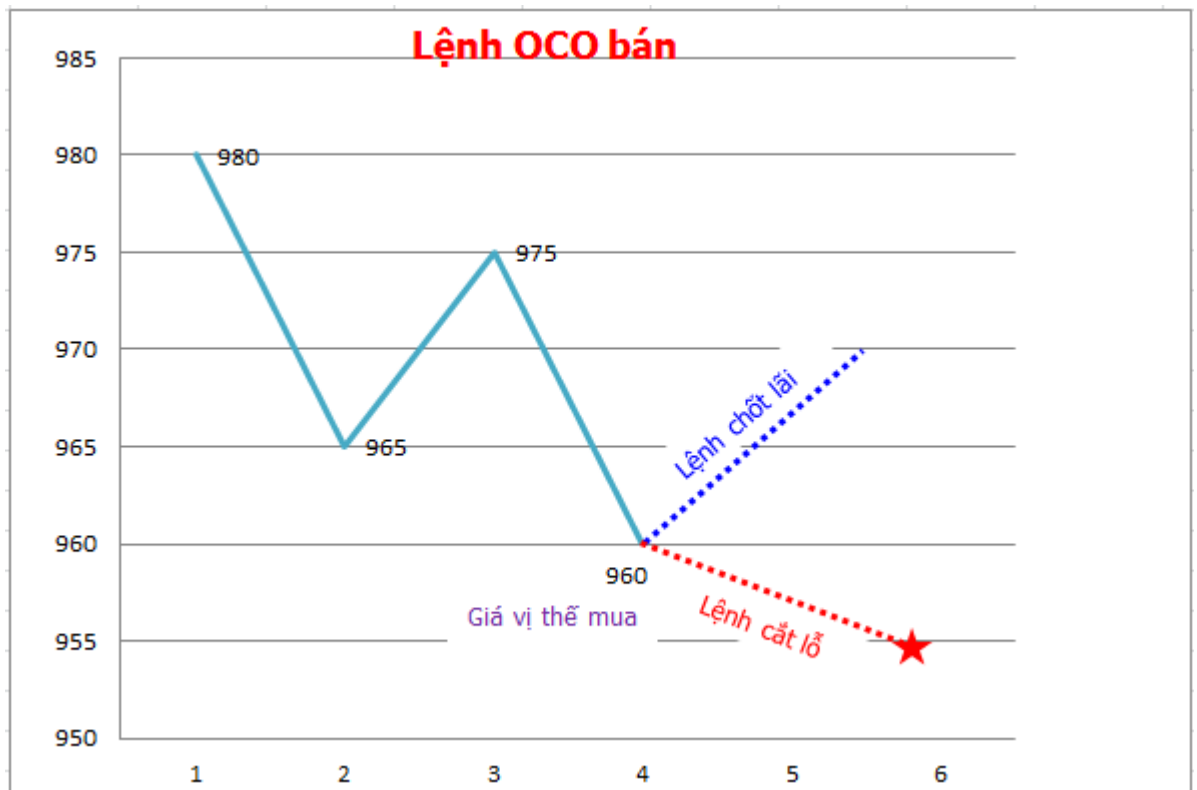


✓ Ví dụ:

- Giá vị thế bán = 960
- Thông tin lệnh chốt lãi: giá = 950 & giá cắt lỗ = 965
- Lệnh chốt lãi được đẩy vào sàn: Giá = 950 & Khối lượng theo thông tin lệnh đặt
- Lệnh cắt lỗ ở trạng thái pending: Nếu Lệnh chốt lãi chưa khớp & giá  $MP \geq$  giá cắt lỗ là 965 → lệnh cắt lỗ được kích hoạt & lệnh chốt lãi bị hủy

➤ **Lệnh OCO Bán**

- ✓ Trường hợp NĐT đang nắm giữ vị thế mua, cần tắt toán vị thế khi đạt kỳ vọng hoặc cắt lỗ khi thị trường giảm



✓ Ví dụ:

- Giá vị thế mua = 960
- Thông tin lệnh chốt lãi: giá = 970 & giá cắt lỗ = 955
- Lệnh chốt lãi được đẩy vào sàn: Giá = 970 & Khối lượng theo thông tin lệnh đặt
- Lệnh cắt lỗ ở trạng thái pending: Nếu Lệnh chốt lãi chưa khớp & giá  $MP \leq$  giá cắt lỗ là 955  $\rightarrow$  lệnh cắt lỗ được kích hoạt & lệnh chốt lãi bị hủy

### ***Đặt lệnh***

#### **➤ *Lệnh OCO mua***

Đặt lệnh ✕

**4111F8000** (DER) VN30 Index Futures 082025  
**1,471.4** 0.00 0.00%
 

SÀN 1,368.5  
TC 1,471.4  
TRẦN 1,574.3

LONG

SHORT

Tài khoản

007C909259

Giá (x 1.000)

Nhập giá

– +

Khối lượng

Nhập KL

– +

Lệnh điều kiện

OCO

☒

Giá chốt lỗ

Nhập giá

– +

Biên trượt

Nhập giá trị

– +

Tổng tài sản

100,000,000

Max Long

1

TL sử dụng KQ

0.27

Max Short

1

LONG

- Thông tin lệnh:

- Tài khoản
- Mã CK
- Loại lệnh: Chọn lệnh LO
- Giá: Giá chốt lãi
- Giá cắt lỗ: Giá cắt lỗ
- Giá chênh lệch

⇒ Nếu lệnh chốt lãi được khớp thì lệnh cắt lỗ bị hủy.

⇒ Nếu lệnh chốt lãi chưa được khớp, giá trị trường đạt tới mức cắt lỗ thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào thị trường. Lệnh nào khớp trước, lệnh còn lại sẽ bị hủy

➤ **Lệnh OCO bán**

Đặt lệnh X

4111F8000 (Liên tục)

**4111F8000** (DER) VN30 Index Futures 082025

**1,471.4** 0.00 0.00%

SÀN 1,368.5 TC 1,471.4 TRẦN 1,574.3

LONG SHORT

Tài khoản 007C909259

Giá (x 1.000) Nhập giá - +

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện OCO

Giá cắt lỗ Nhập giá - +

Biên trượt Nhập giá trị - +

Tổng tài sản 100,000,000 Max Long 1

TL sử dụng KQ 0.27 Max Short 1

SHORT

- Thông tin lệnh:
  - Tài khoản
  - Mã CK
  - Loại lệnh: Chọn lệnh LO
  - Giá: Giá chốt lãi
  - Giá cắt lỗ: Giá cắt lỗ

○ Giá chênh lệch

⇒ Lệnh chốt lãi được đẩy vào sổ trước.

⇒ Nếu lệnh chốt lãi được khớp thì lệnh cắt lỗ bị hủy.

⇒ Nếu lệnh chốt lãi chưa được khớp, giá trị trường đạt tới mức cắt lỗ thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào thị trường. Lệnh nào khớp trước, lệnh còn lại sẽ bị hủy

## **2.4. Lệnh Bull & Bear**

### ***Đặc điểm lệnh***

- Là một tổ hợp lệnh bao gồm: 1 lệnh giới hạn Mua/Bán, 1 lệnh giới hạn để tất toán vị thế mở ở mức giá kỳ vọng, và 1 lệnh dừng cắt lỗ. Giá trị mức cắt lỗ hay sinh lời kỳ vọng được thiết lập bằng cách biệt tuyệt đối so với mức giá của lệnh giới hạn (mục Lãi và Lỗ).
- Sổ lệnh sẽ thể hiện một lệnh giới hạn đã được gửi vào sổ giao dịch chờ khớp (Outstanding). Sau khi lệnh giới hạn này được khớp, sổ lệnh sẽ hiển thị thêm hai lệnh:
  - ✓ Một lệnh giới hạn để tất toán vị thế đã được gửi vào sổ giao dịch chờ khớp (Outstanding)
  - ✓ Một lệnh dừng cắt lỗ chờ kích hoạt trên hệ thống (Waiting)
- Nếu giá thị trường thay đổi chạm những điều kiện tất toán vị thế hoặc dừng cắt lỗ thì một trong hai lệnh sẽ được khớp hoặc kích hoạt và lệnh còn lại sẽ được hủy.
- Thông tin trong lệnh:
  - ✓ Thông tin lệnh đặt thông thường (bao gồm: mã, giá, KL, loại Mua/Bán)
  - ✓ Lãi: Mức lãi kỳ vọng
  - ✓ Lỗ: Mức lỗ sẽ cutloss
  - ✓ Chênh lệch: Giá chênh lệch khi đặt lệnh
  - ✓ Ví dụ lệnh MUA đã khớp:

- Giá khớp mua = 970
- Lãi = 10
- Lỗ = 5
- Chênh lệch = 1

→ Trên sổ lệnh điều kiện, hiển thị 2 lệnh con của lệnh gốc:

- Lệnh 1: LỆNH BÁN chốt lãi, giá đặt = giá khớp mua + lãi + chênh lệch =  $970 + 10 - 1 = 979$
- Lệnh 2: LỆNH BÁN cutloss, giá đặt = giá khớp mua - lỗ - chênh lệch =  $970 - 5 - 1 = 964$

✓ Ví dụ lệnh BÁN đã khớp:

- Giá khớp bán = 970
- Lãi = 10
- Lỗ = 5
- Chênh lệch = 1

→ Trên sổ lệnh điều kiện, hiển thị 2 lệnh con của lệnh gốc:

- Lệnh 1: LỆNH MUA chốt lãi, giá đặt = giá khớp mua - lãi + chênh lệch =  $970 - 10 + 1 = 961$
- Lệnh 2: LỆNH MUA cutloss, giá đặt = giá khớp mua + lỗ + chênh lệch =  $970 + 5 + 1 = 976$

### ***Đặt lệnh***

➤ ***Lệnh gốc là lệnh mua***

Đặt lệnh ×

4111F8000 (Liên tục)

**4111F8000** (DER) VN30 Index Futures 082025

**1,471.4** 0.00 0.00%

SÀN 1,368.5 TC 1,471.4 TRẦN 1,574.3

LONG SHORT

Tài khoản **8876000000**

Giá (x 1.000) Nhập giá - +

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện BULL & BEAR

Biên độ chốt lãi Nhập giá - +

Biên độ cắt lỗ Nhập giá - +

Biên trượt Nhập giá trị - +

Tổng tài sản 100,000,000 Max Long 1

TL sử dụng KQ 0.27 Max Short 1

LONG

⇒ Khi đặt thông tin lệnh như trên:

- Hệ thống tự động đẩy 1 lệnh Mua, giá 970, KL 10
- Sau khi lệnh Mua khớp, hệ thống tự động đẩy 1 lệnh chốt lãi Bán, giá 980, KL 10
- Nếu lệnh chốt lãi chưa khớp, giá thị trường chạm giá cắt lỗ (965) thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào sàn
- Trong 2 lệnh chốt lãi, cắt lỗ, lệnh nào được khớp trước thì lệnh còn lại sẽ bị hủy

➤ **Lệnh gốc là lệnh bán**

Dặt lệnh ×

4111F8000 (Liên tục)

**4111F8000** (DER) VN30 Index Futures 082025

**1,471.4** 0.00 0.00%

SÀN 1,368.5 TC 1,471.4 TRẦN 1,574.3

LONG SHORT

Tài khoản

Giá (x 1.000) Nhập giá - +

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện BULL & BEAR

Biên độ chốt lãi Nhập giá - +

Biên độ cắt lỗ Nhập giá - +

Biên trượt Nhập giá trị - +

Tổng tài sản 100,000,000 Max Long 1

TL sử dụng KQ 0.27 Max Short 1

SHORT

⇒ Khi đặt thông tin lệnh như trên:

- Hệ thống tự động đẩy 1 lệnh Bán, giá 970, KL 10
- Sau khi lệnh Bán khớp, hệ thống tự động đẩy 1 lệnh chốt lãi Mua, giá 960, KL 10
- Nếu lệnh chốt lãi chưa khớp, giá thị trường chạm giá cắt lỗ (975) thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào sàn

⇒ Trong 2 lệnh chốt lãi, cắt lỗ, lệnh nào được khớp trước thì lệnh còn lại sẽ bị hủy

## 2.5. Lệnh xu hướng – TS (Trailing stop)

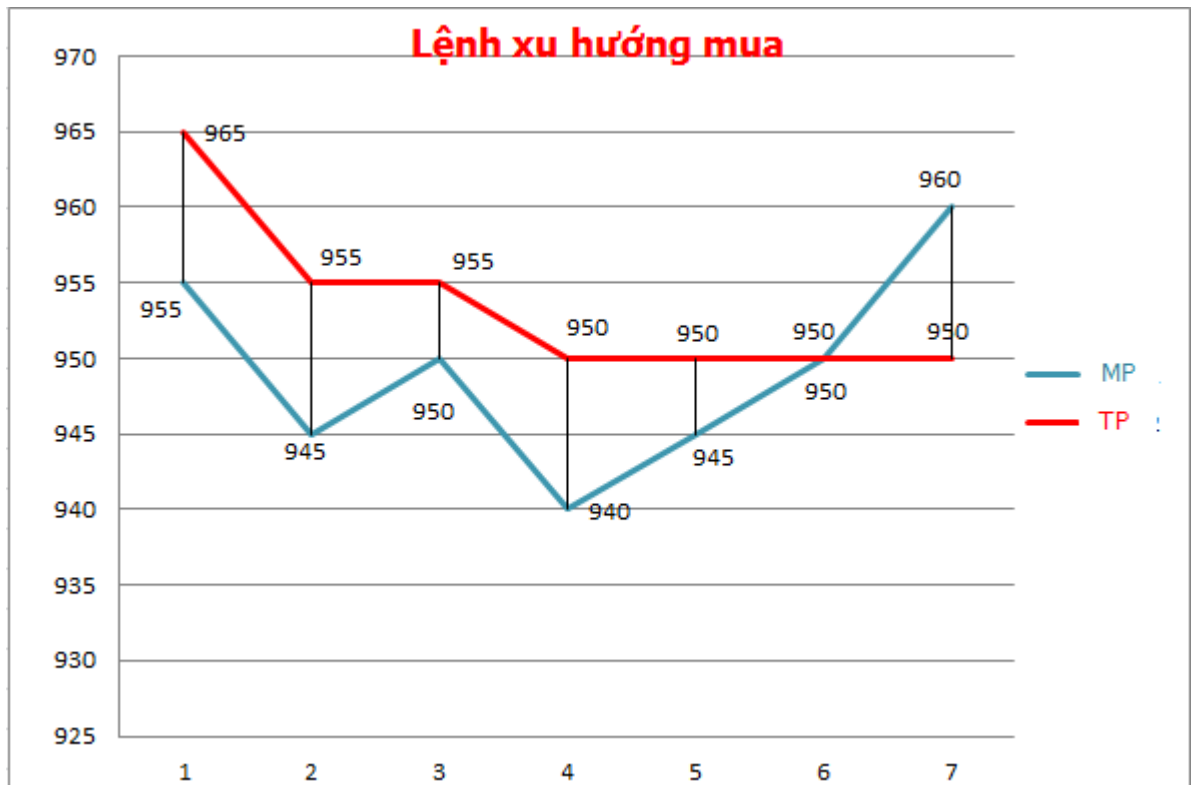
### ***Đặc điểm lệnh***

- Trailing stop thường được sử dụng đi kèm với một vị thế đang mở, với vai trò là một lệnh dừng cắt lỗ với giá kích hoạt (TP) được điều chỉnh tự động theo bước nhảy (step) đã được xác lập trước. Chức năng này cho phép lệnh Trailing stop cập nhật giá kích hoạt (TP) của lệnh dừng cắt lỗ theo gần giá trị trường (MP) khi giá thị trường đang đi cùng chiều giao dịch (giá lên khi đang nắm vị thế mua và giá xuống khi nắm vị thế bán).
- Khi điều kiện để giá kích hoạt thỏa mãn, lệnh giới hạn tại mức giá kích hoạt sẽ được gửi vào sổ giao dịch
- Loại lệnh bao gồm các thông tin:
  - ✓ Giá kích hoạt TP = Giá đặt lệnh (OP): Giá này mục đích là điều kiện để kích hoạt lệnh khi giá thị trường MP đạt đến giá này.
  - ✓ Giá chênh lệch: Giá chênh lệch so với giá OP

Giá đặt lệnh thực tế = giá OP  $\pm$  Giá chênh lệch

### ➤ ***Lệnh xu hướng mua***

- ✓ Là lệnh Mua với giá mua được tự động điều chỉnh trượt xuống bám sát xu thế giảm của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng giảm, giá kích hoạt được điều chỉnh xuống một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi khi giá thị trường tạo đáy kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường tăng, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.



✓ Ví dụ:

- Khoảng dừng = 10
- Giá chênh lệch = 2
- $TP = MP + \text{Khoảng dừng}$

→ Tại mỗi thời điểm, sẽ tính được TPmin (dựa vào thông tin MP của mã phái sinh và theo công thức trên) → Phi lệnh vào sàn khi và chỉ khi  $MP = TPmin$

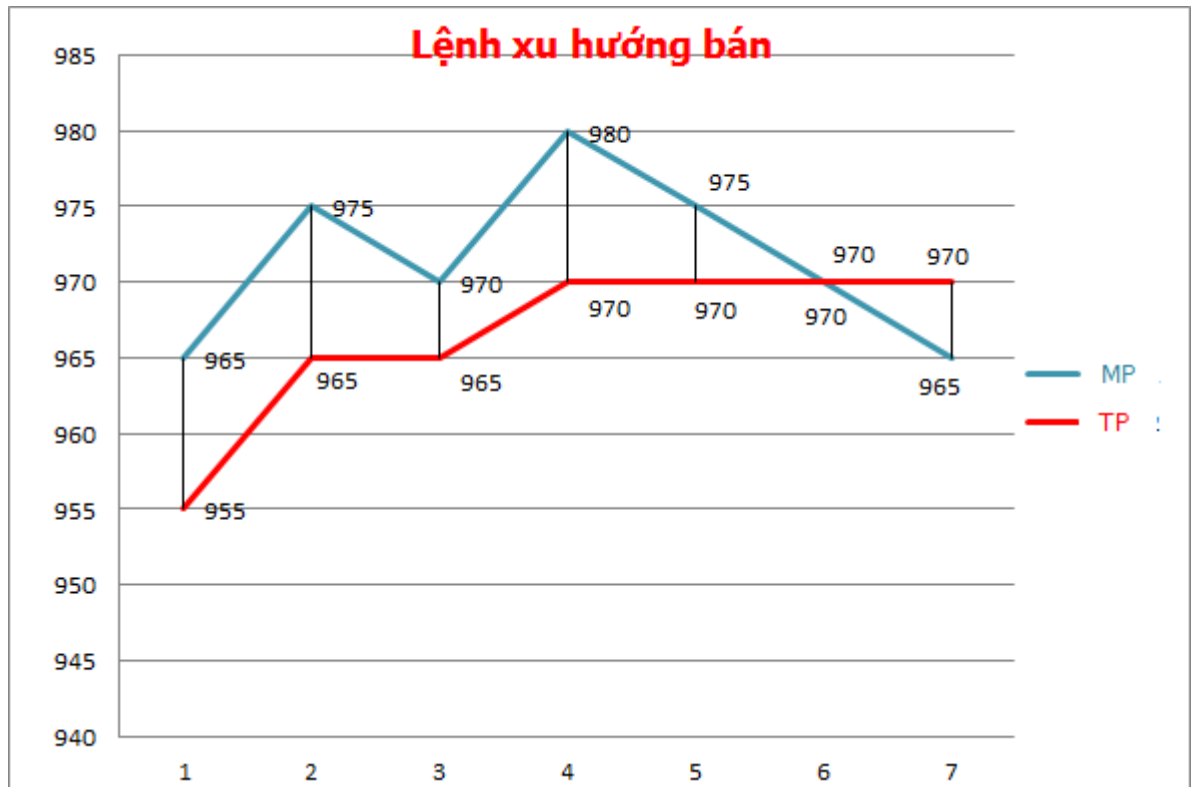
(Theo ví dụ trên thì  $TPmin = 950$ )

- Giá đặt lệnh =  $TP + \text{Giá chênh lệch} = 950 + 2 = 952$

#### ➤ **Lệnh xu hướng bán**

- ✓ Là lệnh Bán với giá bán được tự động điều chỉnh trượt lên bám sát xu thế tăng của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng tăng, giá kích hoạt được điều chỉnh tăng một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi

khi giá thị trường đạt đỉnh kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường giảm, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.



✓ Ví dụ:

- Khoảng dừng = 10
- Giá chênh lệch = 2
- $TP = MP - \text{Khoảng dừng}$

→ Tại mỗi thời điểm, sẽ tính được TPmin (dựa vào thông tin MP của mã phái sinh và theo công thức trên) → Phi lệnh vào sàn khi và chỉ khi  $MP = TP_{\max}$

- Giá đặt lệnh =  $TP - \text{Giá chênh lệch} = 970 - 2 = 968$

## Đặt lệnh

### ➤ Lệnh xu hướng mua

**Đặt lệnh** ✕

4111F8000 (Liên tục)

**4111F8000** (DER) VN30 Index Futures 082025

**1,471.4** 0.00 0.00%

SÀN 1,368.5 TC 1,471.4 TRẦN 1,574.3

**LONG** SHORT

Tài khoản: **HTV-S&P-Z&H**

Khối lượng: Nhập KL - +

Lệnh điều kiện: **TRAILING STOP** ☒

Khoảng dừng: Nhập giá - +

Biên trượt: Nhập giá trị - +

---

|               |             |           |   |
|---------------|-------------|-----------|---|
| Tổng tài sản  | 100,000,000 | Max Long  | 1 |
| TL sử dụng KQ | 0.27        | Max Short | 1 |

**LONG**

#### - Thông tin lệnh:

- Tài khoản
- Mã CK
- Loại lệnh: Chọn LO
- Khoảng dừng: Khoảng xác định giá kích hoạt
- Giá chênh lệch: Giá đặt chênh lệch so với giá kích hoạt lệnh
- Giá: Hệ thống tự tính dựa trên giá thị trường và khoảng dừng

➤ *Lệnh xu hướng bán*

**4111F8000** (DER) VN30 Index Futures 082025

**1,471.4** 0.00 0.00%

SÀN 1,368.5 TC 1,471.4 TRẦN 1,574.3

LONG SHORT

Tài khoản 0070000000

Khối lượng Nhập KL - +

Lệnh điều kiện TRAILING STOP

Khoảng dừng Nhập giá - +

Biên trượt Nhập giá trị - +

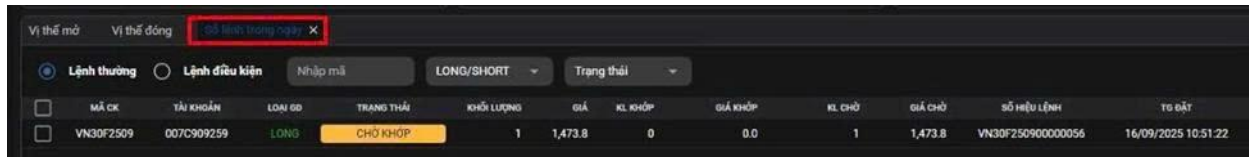
|               |             |           |   |
|---------------|-------------|-----------|---|
| Tổng tài sản  | 100,000,000 | Max Long  | 1 |
| TL sử dụng KQ | 0.27        | Max Short | 1 |

SHORT

- Thông tin lệnh:
  - Tài khoản
  - Mã CK
  - Loại lệnh: Chọn LO
  - Khoảng dừng: Khoảng xác định giá kích hoạt
  - Giá chênh lệch: Giá đặt chênh lệch so với giá kích hoạt lệnh
  - Giá: Hệ thống tự tính dựa trên giá thị trường và khoảng dừng

### 3. Sổ lệnh phái sinh

 *Mục đích:* Hiện thị chi tiết lệnh đặt của NĐT



| Mã CK     | Tài khoản  | Loại GB | Trang thái | Khối lượng | Giá     | KL khớp | Giá khớp | KL chờ | Giá chờ | Số hiệu lệnh      | Thời gian           |
|-----------|------------|---------|------------|------------|---------|---------|----------|--------|---------|-------------------|---------------------|
| VN30F2509 | 007C909259 | LONG    | CHỜ KHỚP   | 1          | 1,473.8 | 0       | 0.0      | 1      | 1,473.8 | VN30F250900000056 | 16/09/2025 10:51:22 |

#### Trang thái lệnh

- 1. Từ chối
- 2. Chờ gửi: Đang chuyển lệnh vào sàn
- 3. Chờ khớp: Lệnh đã vào sàn, chờ khớp
- 4. Khớp một phần
- 5. Khớp toàn bộ
- 6. Hủy một phần
- 8. Hủy toàn bộ
- 9. Sở từ chối: Lệnh bị hủy bởi sở GD CK

## IV. LỆNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

### 1. Đặt lệnh

 *Đường dẫn:* Web/ Lệnh trái phiếu riêng lẻ

 *Mục đích:* Nhập thông tin lệnh mua/bán trái phiếu để giao dịch

Các bước thực hiện và giải thích:

### Nhập lệnh trái phiếu điện tử toàn thị trường

Giá chào mua cao nhất

0

Giá chào bán thấp nhất

0

MUA

BÁN

Tài khoản

007C108236.60

Giá (x 1.000)

Nhập giá

–

+

Khối lượng

Nhập khối lượng

–

+

Phương thức thanh toán

Thanh toán ngay

Thành viên đối ứng

Tùy chọn

Nhập lại

Vấn tin

MUA

- (1) Chọn tiểu khoản: Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng. Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

## 2. Lịch sử lệnh

 Đường dẫn: Web/ Lệnh trái phiếu riêng lẻ

## V. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

### 1. Thông tin tài khoản

 Đường dẫn: Button số tài khoản/ Thông tin tài khoản

 Mục đích: Vấn tin thông tin tài khoản

Thông tin trên màn hình: Hiển thị tất cả các thông tin về tài khoản bao gồm:

- Thông tin nhà đầu tư: Tên nhà đầu tư, STK, CMND/CCCD, ngày cấp, ngày hết hạn, ngày sinh, giới tính, Nơi cấp CMND, Mã số thuế, Địa chỉ, Điện thoại, Email
- Thông tin ủy quyền
- Nhân Viên chăm sóc, Người giới thiệu



**Nguyễn Thị L**  
 STK: 007C108236

Bronze

**Thông tin nhà đầu tư**

|           |            |            |            |
|-----------|------------|------------|------------|
| CMND/ĐKKD |            | Ngày cấp   | 04/11/2024 |
| Ngày sinh |            | Giới tính  | Nữ         |
| Nơi cấp   | Bộ Công An | Mã số thuế |            |

**Thông tin liên lạc**

|            |  |           |
|------------|--|-----------|
| Địa chỉ    |  | Hà Nội    |
| Điện thoại |  |           |
| Email      |  | th@cts.vn |

**Thông tin ủy quyền**

|                  |     |
|------------------|-----|
| Họ và tên        | --- |
| Phạm vi ủy quyền | --- |
| Ngày hiệu lực    | --- |

**Nhân viên chăm sóc** [Thay đổi](#)

|              |              |
|--------------|--------------|
| Mã môi giới  | 00           |
| Tên môi giới | Nguyễn Thị L |
| Email        | ---          |
| Điện thoại   | ---          |

**Người giới thiệu** [Thay đổi](#)

|            |     |
|------------|-----|
| Mã NGT     | --- |
| Tên NGT    | --- |
| Email      | --- |
| Điện thoại | --- |

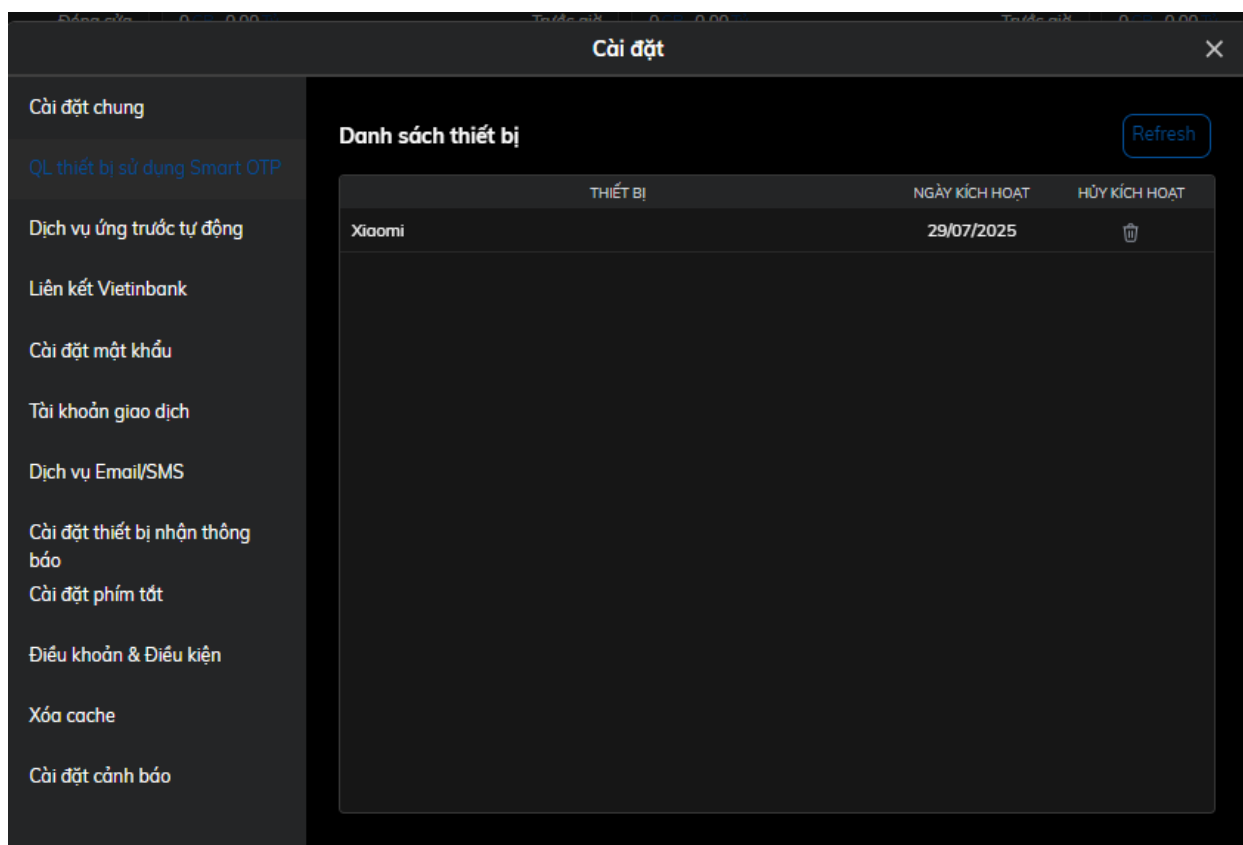
## 2. Quản lý thiết bị sử dụng SmartOTP

 **Đường dẫn:** Cài đặt / Quản lý thiết bị sử dụng SmartOTP

 **Mục đích:** Xem danh sách các thiết bị đã đăng ký sử dụng SmartOTP để giao dịch;  
Chức năng xóa thiết bị đang đăng ký SmartOTP

❖ Xem danh sách thiết bị đã đăng ký sử dụng SmartOTP

Bao gồm: Tên thiết bị, Ngày kích hoạt

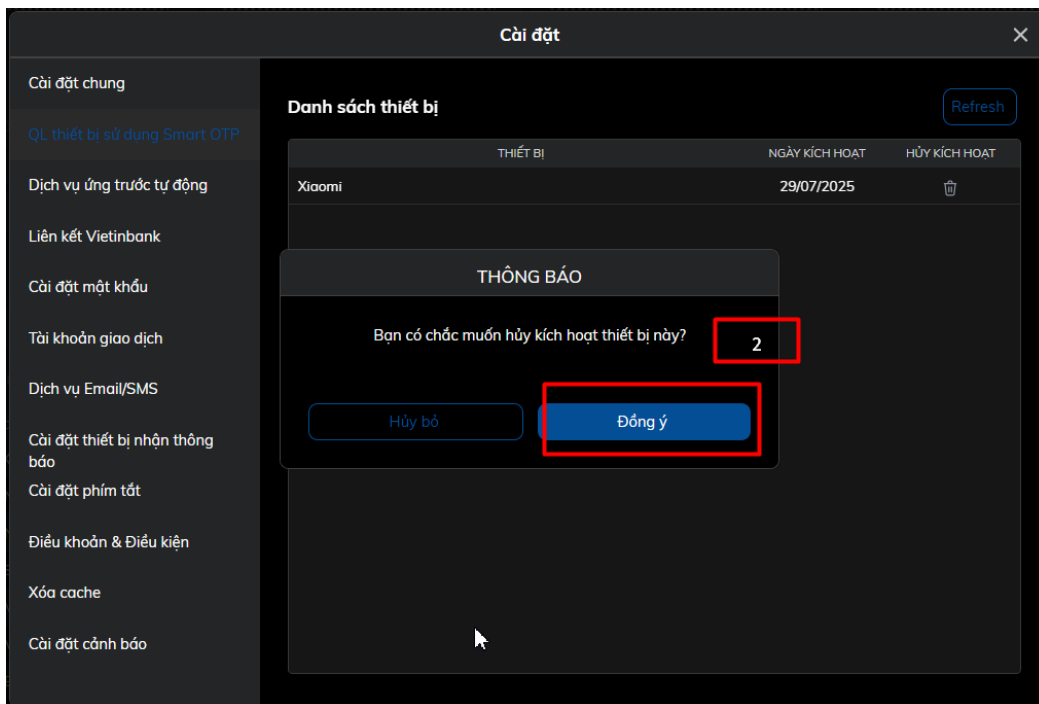
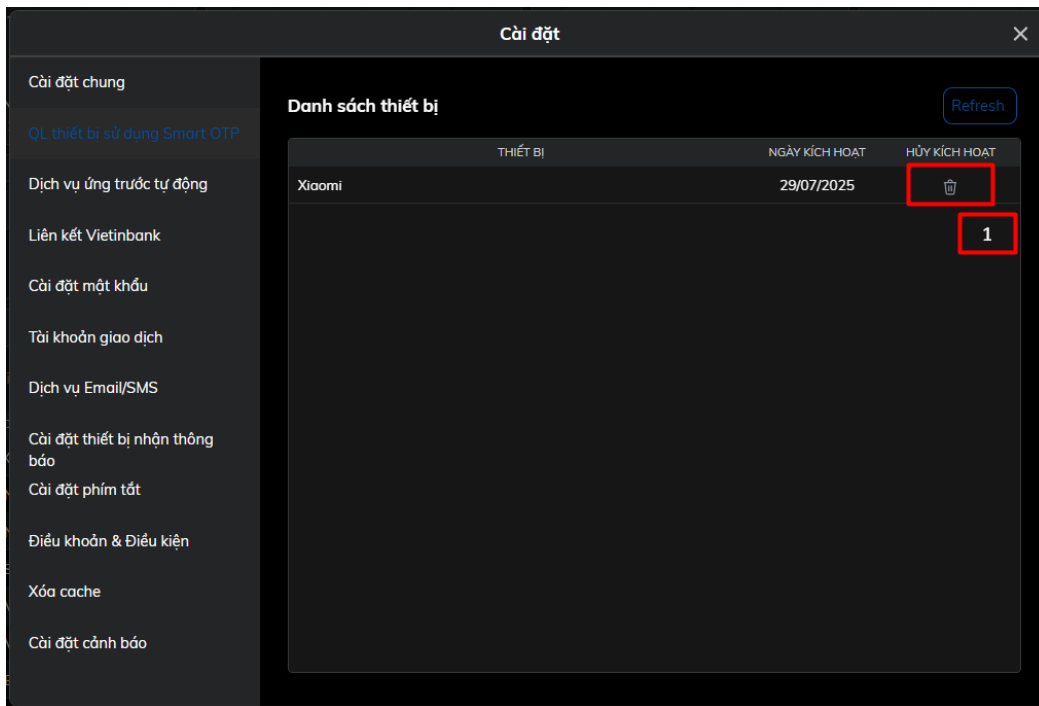


❖ *Xóa thiết bị đã đăng ký SmartOTP*

Bước 1: Click vào biểu tượng thùng rác ở thiết bị muốn xóa

Bước 2: Nhấn đồng ý ở popup xác nhận

Bước 3: Nhập mã OTP



**SMS OTP**
×

Nhập mã OTP

Nhập mã OTP

Hiệu lực trong (15s)

3

Hủy

Áp dụng

### 3. Dịch vụ ứng trước tự động

- ✚ Đường dẫn: Cài đặt / Dịch vụ ứng trước tự động
  - ✚ Mục đích: Giúp khách hàng tự động ứng trước tiền bán chờ về và làm tăng sức mua
  - ✚  $UT \text{ tự động} = \sum (GTGD \text{ lệnh bán} - \text{Đã ứng trước}) * \text{Tỉ lệ ứng trước tự động}$ 
    - ❖ Chức năng đăng ký dịch vụ ứng trước tự động hiện chỉ hỗ trợ đăng ký trên app
- Click vào button “Đăng Ký”, thông báo “Quý khách vui lòng thực hiện eKYC trên app VBSE iTrade”

Ngày 05/08/2025 HSK 00:20:21 HSK 00:19:54
Tiempo Việt 007C108652

Lệnh phái sinh
Lệnh trái phiếu riêng lẻ
Tài sản
Dịch vụ cơ bản
Dịch vụ tài chính
Hỗ trợ

**Cài đặt**

- Cài đặt chung
- QL thiết bị sử dụng Smart OTP
- Dịch vụ ứng trước tự động**
- Liên kết Vietinbank
- Cài đặt mật khẩu
- Tài khoản giao dịch
- Dịch vụ Email/SMS
- Cài đặt thiết bị nhận thông báo
- Cài đặt phím tắt
- Điều khoản & Điều kiện
- Xóa cache
- Cài đặt cảnh báo

**Ứng trước tự động**

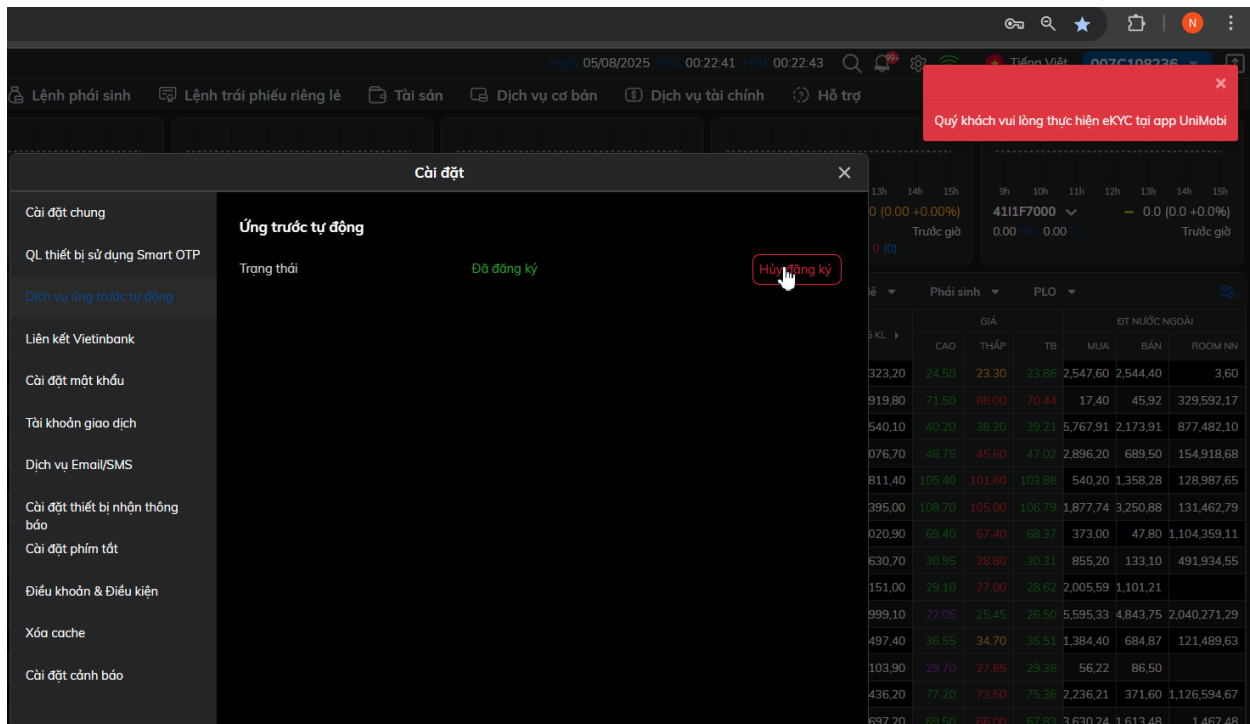
Trạng thái Chưa đăng ký

Đăng ký

Quý khách vui lòng thực hiện eKYC tại app UniMobi

|        |        | GIÁ    |        |          | ĐT NƯỚC NGOÀI |              |  |
|--------|--------|--------|--------|----------|---------------|--------------|--|
|        | CAO    | THẤP   | TB     | MUA      | BÁN           | ROOM NN      |  |
| 323.20 | 24.50  | 23.30  | 23.86  | 2,547.60 | 2,544.40      | 3.60         |  |
| 919.80 | 71.50  | 68.00  | 70.44  | 17.40    | 45.92         | 329,592.17   |  |
| 540.10 | 40.20  | 38.20  | 39.21  | 5,767.91 | 2,173.91      | 877,482.10   |  |
| 076.70 | 48.75  | 45.60  | 47.02  | 2,896.20 | 689.50        | 154,918.68   |  |
| 811.40 | 105.40 | 101.60 | 103.88 | 540.20   | 1,358.28      | 128,987.65   |  |
| 395.00 | 108.70 | 105.00 | 106.75 | 1,877.74 | 3,250.88      | 131,462.79   |  |
| 020.90 | 69.40  | 67.40  | 68.37  | 373.00   | 47.80         | 1,104,359.11 |  |
| 630.70 | 30.95  | 28.80  | 30.31  | 855.20   | 133.10        | 491,934.55   |  |
| 151.00 | 29.10  | 27.00  | 28.67  | 2,005.59 | 1,101.21      |              |  |
| 999.10 | 27.05  | 25.45  | 26.50  | 5,595.33 | 4,843.75      | 2,040,271.29 |  |
| 497.40 | 36.55  | 34.70  | 35.51  | 1,384.40 | 684.87        | 121,489.63   |  |
| 103.90 | 29.70  | 27.65  | 29.38  | 56.22    | 86.50         |              |  |
| 436.20 | 77.20  | 73.50  | 75.36  | 2,236.21 | 371.60        | 1,128,594.67 |  |
| 697.20 | 69.50  | 66.90  | 67.90  | 3,630.24 | 1,613.48      | 1,462.48     |  |

- ❖ Chức năng hủy đăng ký Tự động ứng trước tiền bán hiện chỉ hỗ trợ thực hiện trên app
- ❖ Click vào button “Hủy đăng ký”, thông báo “Quý khách vui lòng thực hiện eKYC trên app VBSE iTrade”



#### 4. Cài đặt mật khẩu

- 📌 Đường dẫn: Cài đặt / Cài đặt mật khẩu
- 📌 Mục đích: Tính năng đổi mật khẩu đăng nhập.

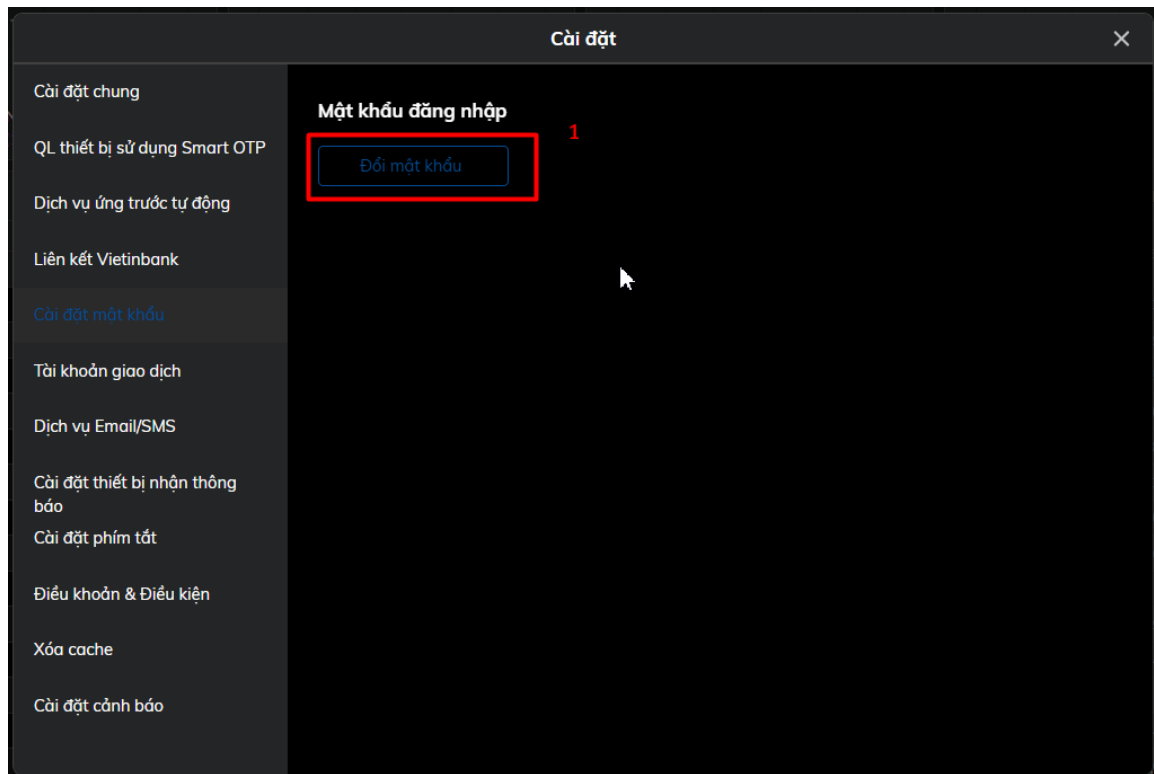
- ❖ Đổi MK đăng nhập

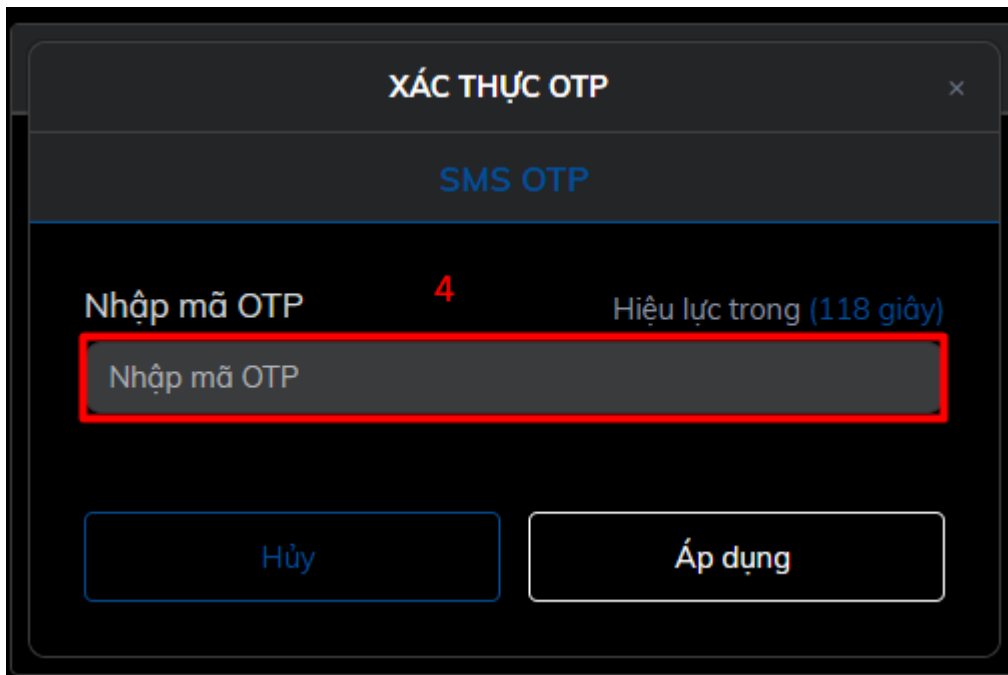
Bước 1: Click vào đổi mật khẩu

Bước 2: Nhập MK hiện tại và MK muốn đổi

Bước 3: Nhấn “Cập nhật”

Bước 4: Nhập OTP và nhấn “Áp dụng”





**XÁC THỰC OTP**

SMS OTP

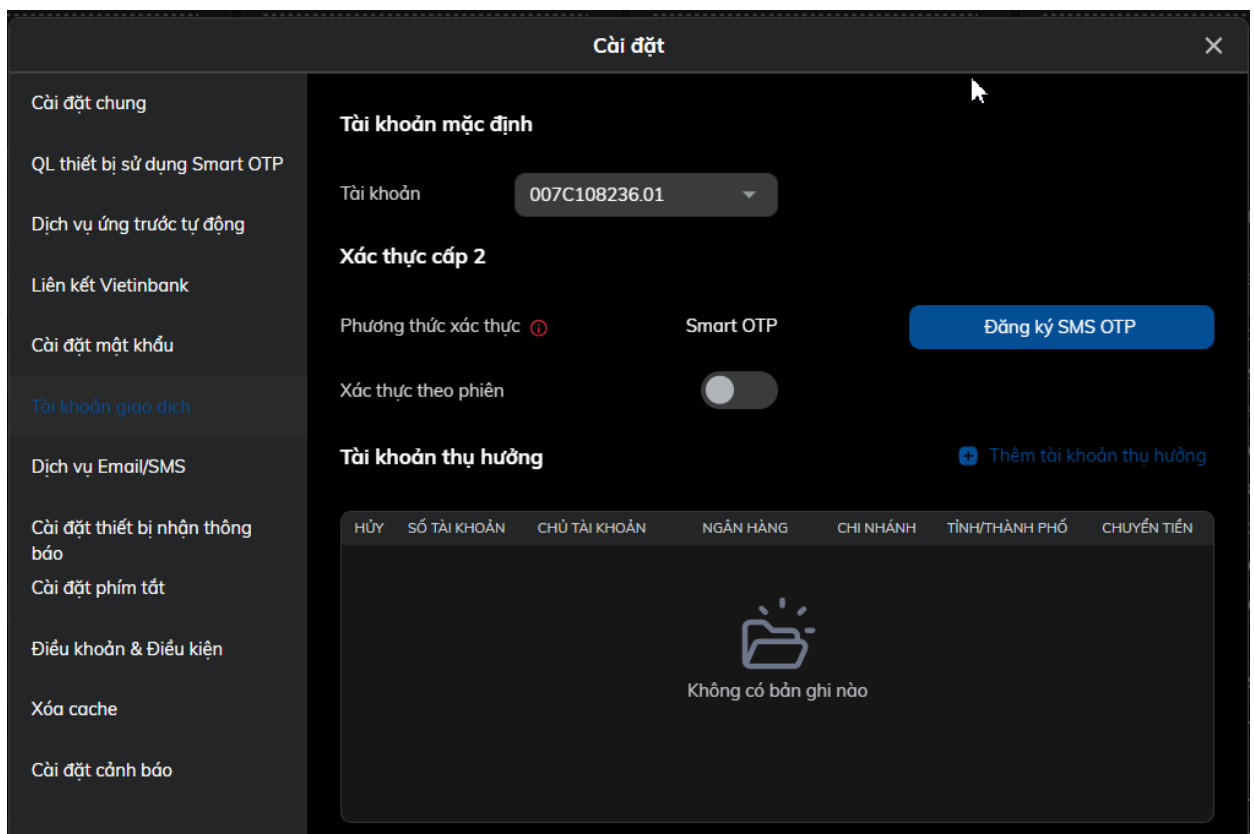
Nhập mã OTP 4 Hiệu lực trong (118 giây)

Nhập mã OTP

Hủy Áp dụng

## 5. Tài khoản giao dịch

- 📌 Đường dẫn: Cài đặt / Tài khoản giao dịch
- 📌 Mục đích: Thiết lập tài khoản mặc định lúc giao dịch để khách hàng dễ dàng thao tác sử dụng, thiết lập phương thức xác thực cấp 2 và tài khoản thụ hưởng.



**Cài đặt**

Cài đặt chung

QL thiết bị sử dụng Smart OTP

Dịch vụ ứng trước tự động

Liên kết Vietinbank

Cài đặt mật khẩu

**Tài khoản giao dịch**

Dịch vụ Email/SMS

Cài đặt thiết bị nhận thông báo

Cài đặt phím tắt

Điều khoản & Điều kiện

Xóa cache

Cài đặt cảnh báo

**Tài khoản mặc định**

Tài khoản 007C108236.01

**Xác thực cấp 2**

Phương thức xác thực ⓘ Smart OTP Đăng ký SMS OTP

Xác thực theo phiên

**Tài khoản thụ hưởng** + Thêm tài khoản thụ hưởng

HỦY SỐ TÀI KHOẢN CHỦ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG CHI NHÁNH TỈNH/THÀNH PHỐ CHUYỂN TIẾN

Không có bản ghi nào

- ❖ Tài khoản mặc định: Chọn tiểu khoản người dùng thường xuyên giao dịch để thiết lập tiểu khoản mặc định khi thực hiện giao dịch

- ❖ Xác thực cấp 2: Người dùng thiết lập sử dụng SMS OTP hay SmartOTP để thực hiện giao dịch có xác thực OTP
  - Đổi phương thức xác thực đối với TK đã đăng ký phương thức xác thực cấp 2
    - Bước 1: Click vào button "Đăng ký SMS OTP" (Đối với TK đăng ký phương thức xác thực là Smart OTP)
    - Bước 2: Tích xác nhận đồng ý điều khoản và điều kiện
    - Bước 3: Nhấn "Đồng ý"
    - Bước 4: Nhập mã SMS OTP và nhấn áp dụng

Cài đặt chung

QL thiết bị sử dụng Smart OTP

Dịch vụ ứng trước tự động

Liên kết Vietinbank

Cài đặt mật khẩu

Tài khoản giao dịch

Dịch vụ Email/SMS

Cài đặt thiết bị nhận thông báo

Cài đặt phím tắt

Điều khoản & Điều kiện

Xóa cache

Cài đặt cảnh báo

Cài đặt

Tài khoản mặc định

Tài khoản007C108236.01

Xác thực cấp 2

Phương thức xác thựcSmart OTP

Xác thực theo phiên

Tài khoản thụ hưởng

HủySỐ TÀI KHOẢNCHỦ TÀI KHOẢNNGÂN HÀNGCHI NHÁNHTỈNH/THÀNH PHỐCHUYỂN TIẾN

Không có bản ghi nào

Đăng ký SMS OTP

Đăng ký phương thức xác thực

Phương thức xác thựcSMS OTP

Chủ Tài khoảnNGUYEN THI HONG LIEN

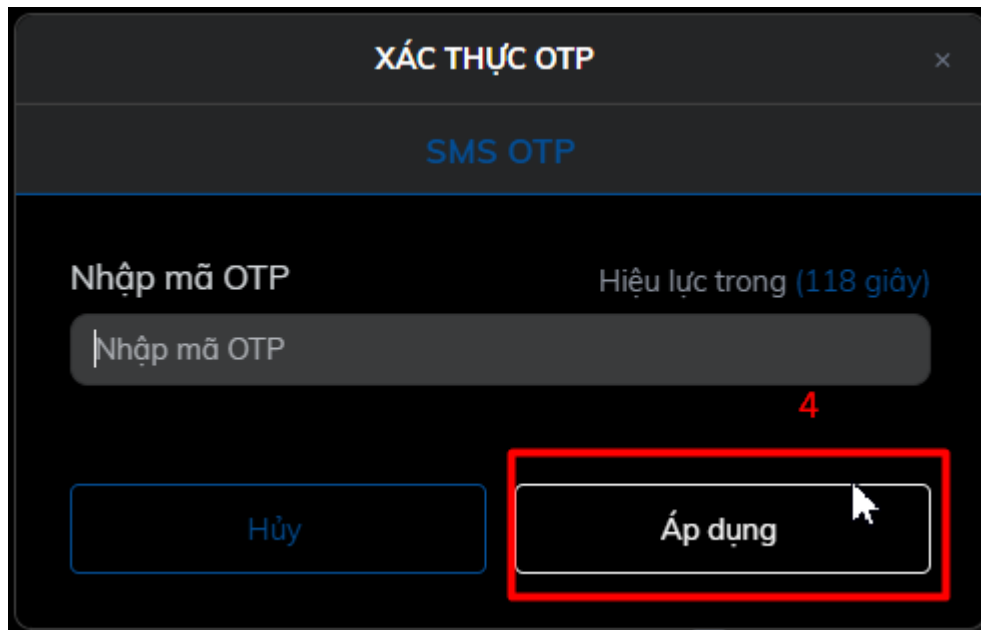
Số tài khoản007C108236

Xác thực theo phiên

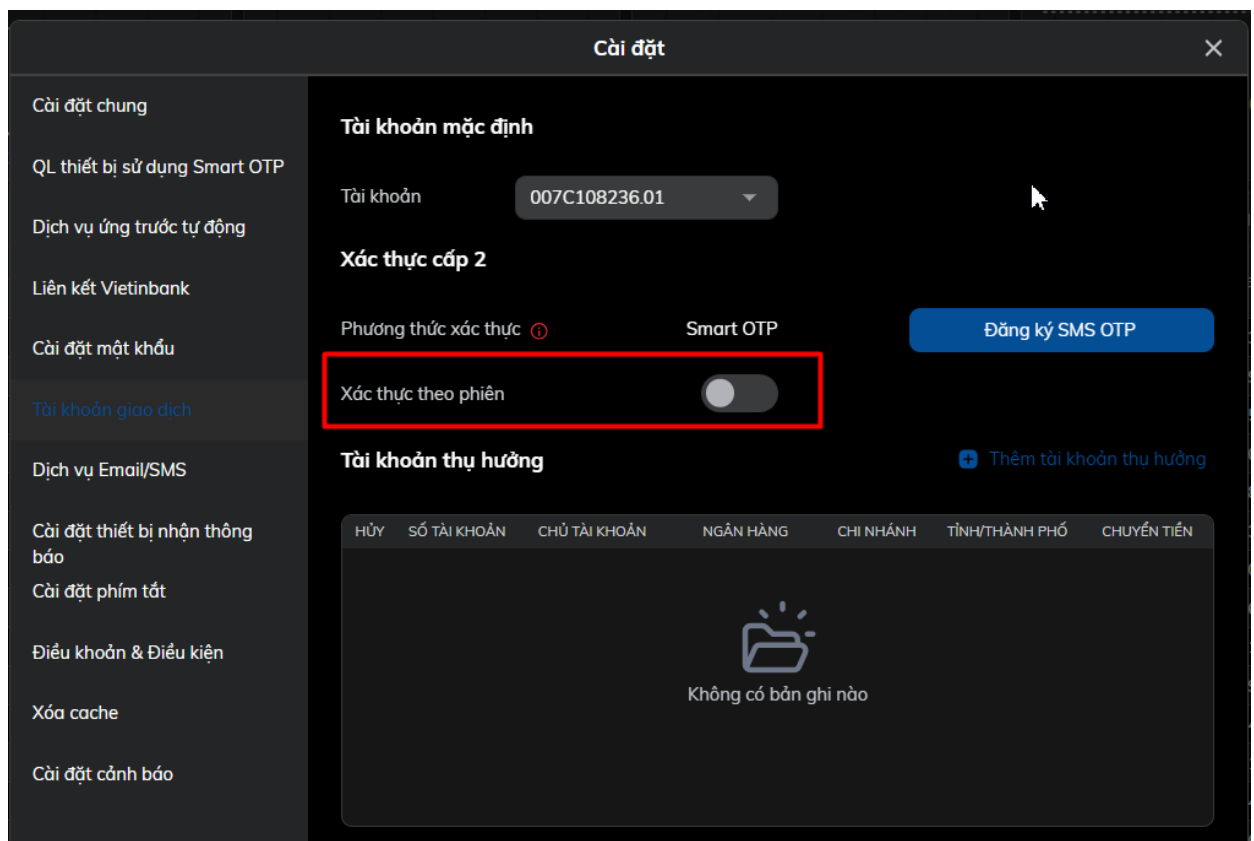
☒ Tôi đã đọc và đồng ý với Điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ của VBSE!

Hủy bỏ

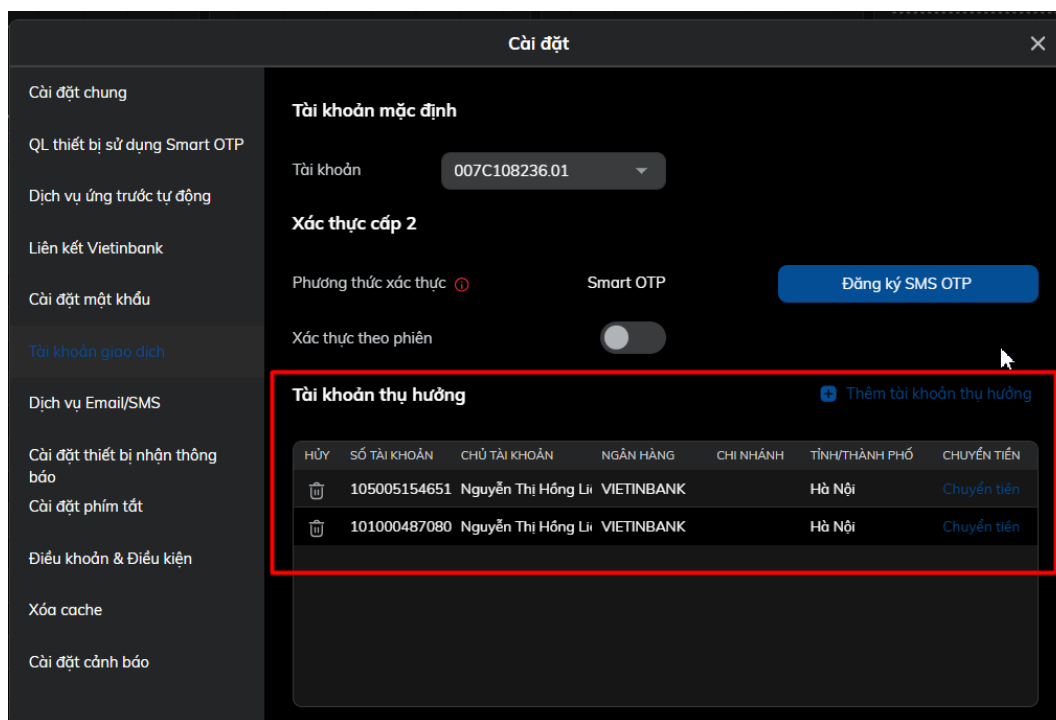
Đồng ý



- Thiết lập xác thực theo phiên: Người dùng chỉ cần nhập phương thức xác thực cấp 2 1 lần trong 1 phiên đăng nhập, tất cả các giao dịch sử dụng xác thực cấp 2 từ 2 trở đi không cần nhập mã OTP mà vẫn thực hiện giao dịch thành công cho đến hết phiên đăng nhập



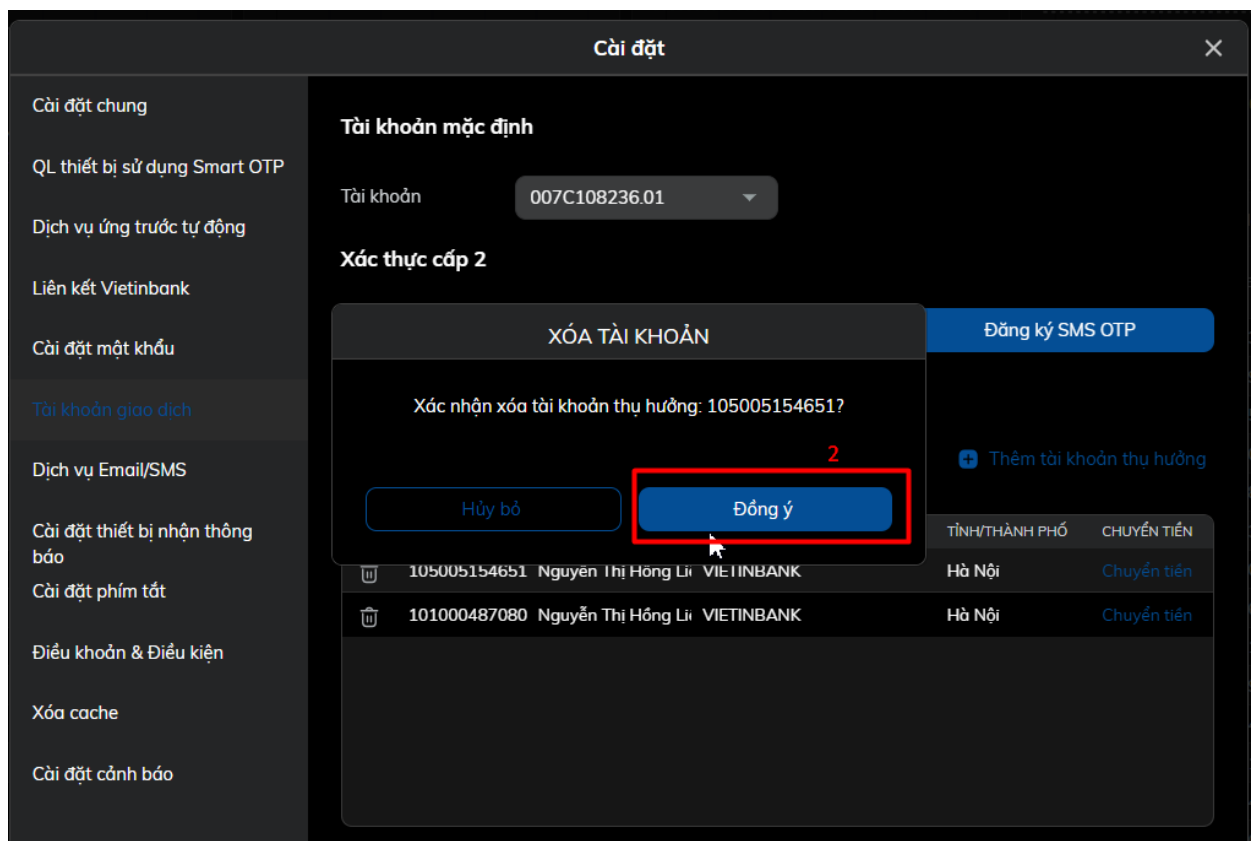
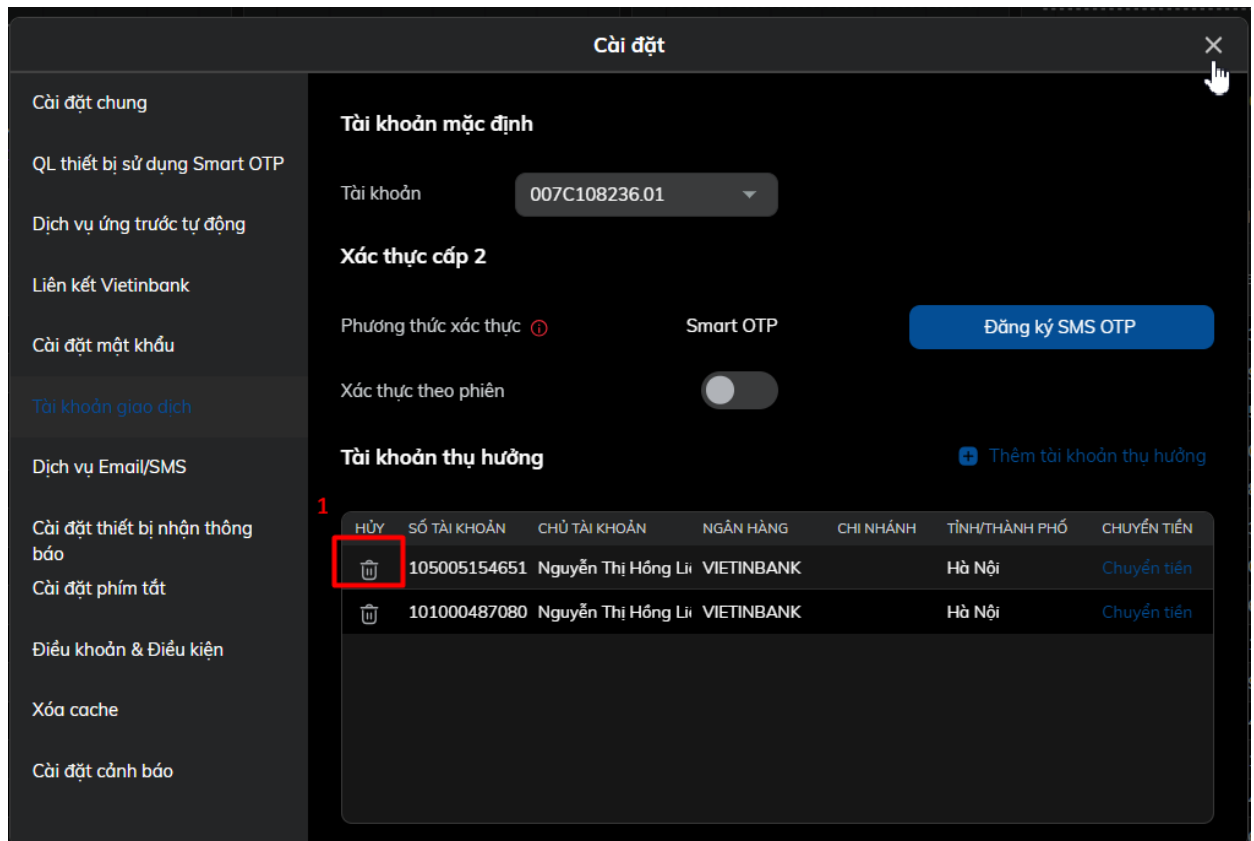
- ❖ **Tài khoản thụ hưởng:** Người dùng sử dụng các chức năng: Xem danh sách tài khoản thụ hưởng, xóa TK thụ hưởng và thêm tài khoản thụ hưởng mới.



- Xóa TK thụ hưởng

Bước 1: Click vào biểu tượng thùng rác ở hàng TK thụ hưởng muốn xóa

Bước 2: Nhấn “Đồng ý” ở popup xác nhận



- Thêm TK thụ hưởng

Bước 1: Click vào button “Thêm TK thụ hưởng”

Bước 2: Nhập thông tin TK thụ hưởng muốn thêm

Bước 3: Nhấn “Áp dụng”

Cài đặt chung

QL thiết bị sử dụng Smart OTP

Dịch vụ ứng trước tự động

Liên kết Vietinbank

Cài đặt mật khẩu

Tài khoản giao dịch

Dịch vụ Email/SMS

Cài đặt thiết bị nhận thông báo

Cài đặt phím tắt

Điều khoản & Điều kiện

Xóa cache

Cài đặt cảnh báo

Cài đặt

Tài khoản mặc định

Tài khoản007C108236.01

Xác thực cấp 2

Phương thức xác thựcSmart OTP

Đăng ký SMS OTP

Xác thực theo phiên

Tài khoản thụ hưởng

1

Thêm tài khoản thụ hưởng

| HỦY | SỐ TÀI KHOẢN | CHỦ TÀI KHOẢN      | NGÂN HÀNG  | CHI NHÁNH | TỈNH/THÀNH PHỐ | CHUYỂN TIẾN |
|-----|--------------|--------------------|------------|-----------|----------------|-------------|
|     | 105005154651 | Nguyễn Thị Hồng Li | VIETINBANK |           | Hà Nội         | Chuyển tiền |
|     | 101000487080 | Nguyễn Thị Hồng Li | VIETINBANK |           | Hà Nội         | Chuyển tiền |

Thêm tài khoản

Chủ Tài khoản

NGUYEN THI HONG LIEN

Số tài khoản \*

Nhập số tài khoản

Ngân hàng \*

Chọn ngân hàng

Tỉnh/Thành phố

Chọn tỉnh/thành phố

Chi nhánh

Chọn chi nhánh

Địa chỉ

Nhập địa chỉ

Hủy

Áp dụng

## 6. Dịch vụ Email/SMS

Đăng ký chọn những dịch vụ sẽ gửi thông báo bằng SMS và email

Bước 1: Tích vào những dịch vụ muốn đăng ký sử dụng gửi thông báo

Bước 2: Nhấn "Cập nhật"

Cài đặt chung

QL thiết bị sử dụng Smart OTP

Dịch vụ ứng trước tự động

Liên kết Vietinbank

Cài đặt mật khẩu

Tài khoản giao dịch

Dịch vụ Email/SMS

Cài đặt thiết bị nhận thông báo

Cài đặt phím tắt

Điều khoản & Điều kiện

Xóa cache

Cài đặt cảnh báo

Tài khoản 007C108236 Nguyễn Thị Hồng Liên Tìm

SMS Email

Số điện thoại 0989311211

| ĐĂNG KÝ                             | TÊN DỊCH VỤ             | PHÍ ĐK | PHÍ THÁNG |
|-------------------------------------|-------------------------|--------|-----------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | Thông báo KQKL          | 0      | 0         |
| <input checked="" type="checkbox"/> | Thay đổi số dư          | 0      | 10,000    |
| <input checked="" type="checkbox"/> | SMS mặc định            | 0      | 0         |
| <input checked="" type="checkbox"/> | SMS chăm sóc khách hàng | 0      | 0         |

Cập nhật

## 7. Cài đặt thiết bị nhận thông báo

🔗 Mục đích: Thiết lập hiển thị/không hiển thị một số loại thông báo trên thiết bị

Cài đặt chung

QL thiết bị sử dụng Smart OTP

Dịch vụ ứng trước tự động

Liên kết Vietinbank

Cài đặt mật khẩu

Tài khoản giao dịch

Dịch vụ Email/SMS

Cài đặt thiết bị nhận thông báo

Cài đặt phím tắt

Điều khoản & Điều kiện

Xóa cache

Cài đặt cảnh báo

Cài đặt thiết bị nhận thông báo

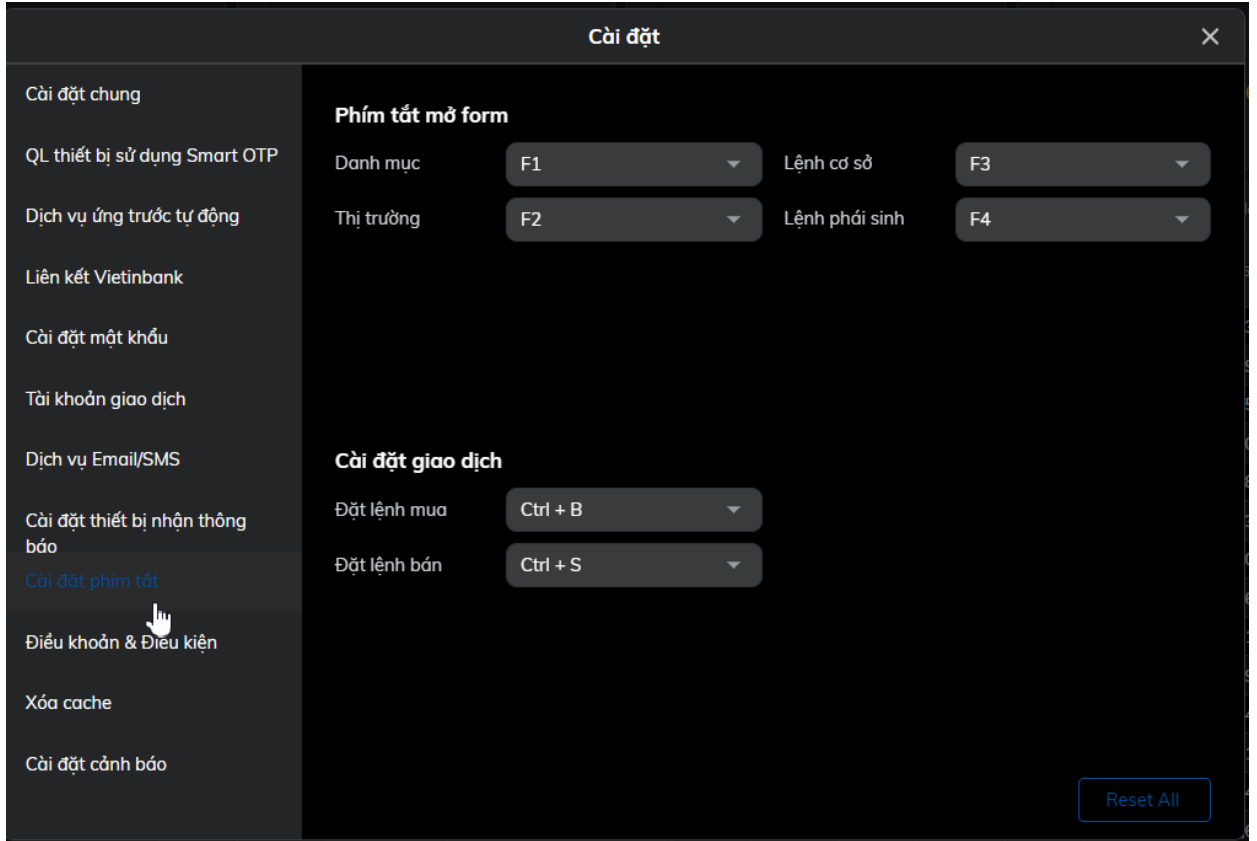
Kết quả khớp lệnh ☒

Biến động số dư ☒

Chăm sóc khách hàng ☒

## 8. Cài đặt phím tắt

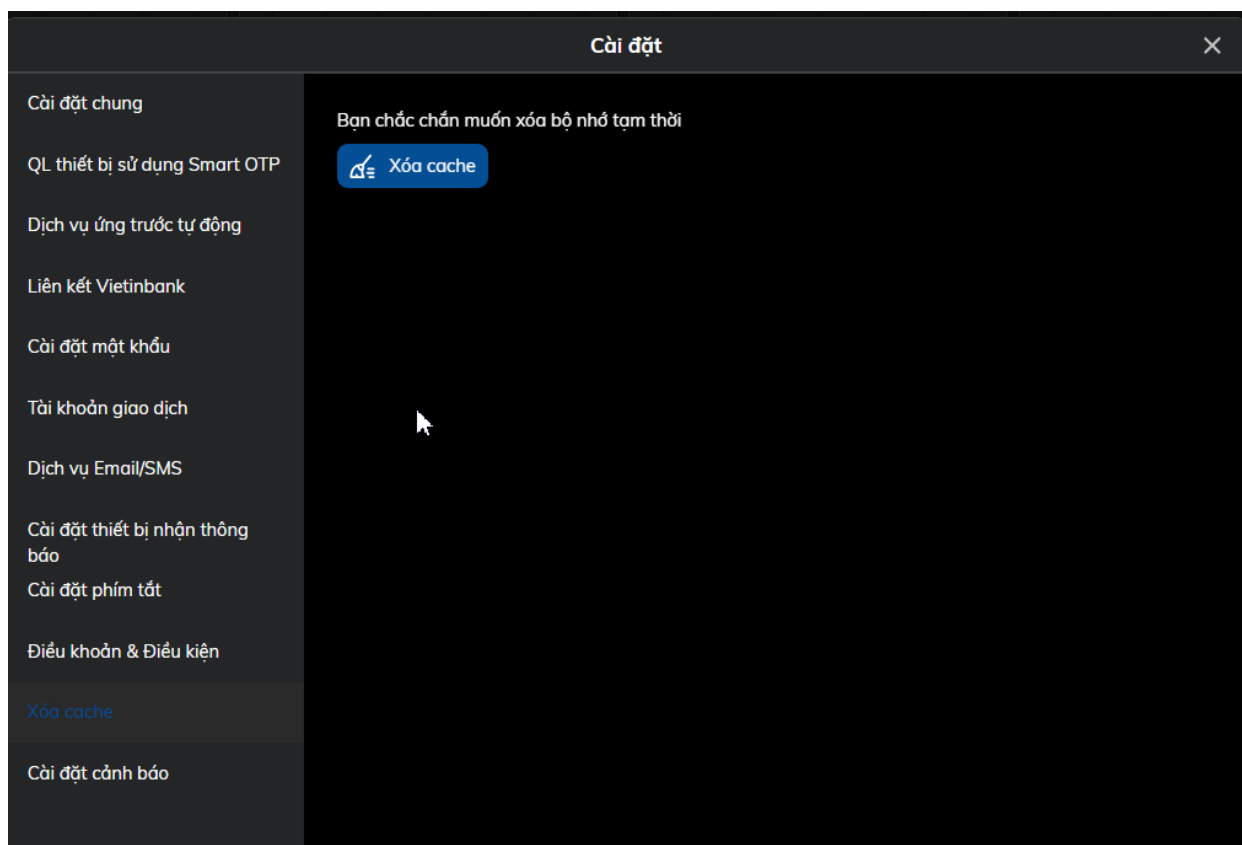
 Mục đích: Giúp người dùng có thể thao tác nhanh thuận tiện mở màn thị trường, danh mục, đặt lệnh cơ sở, đặt lệnh phái sinh trong quá trình sử dụng.



The screenshot shows a settings window titled "Cài đặt" (Settings) with a sidebar on the left and a main content area on the right. The sidebar contains the following options: "Cài đặt chung", "QL thiết bị sử dụng Smart OTP", "Dịch vụ ứng trước tự động", "Liên kết Vietinbank", "Cài đặt mật khẩu", "Tài khoản giao dịch", "Dịch vụ Email/SMS", "Cài đặt thiết bị nhận thông báo", "Cài đặt phím tắt" (highlighted with a mouse cursor), "Điều khoản & Điều kiện", "Xóa cache", and "Cài đặt cảnh báo". The main content area is divided into two sections: "Phím tắt mở form" (Form opening shortcuts) and "Cài đặt giao dịch" (Trading settings). The "Phím tắt mở form" section has four dropdown menus: "Danh mục" (F1), "Thị trường" (F2), "Lệnh cơ sở" (F3), and "Lệnh phái sinh" (F4). The "Cài đặt giao dịch" section has two dropdown menus: "Đặt lệnh mua" (Ctrl + B) and "Đặt lệnh bán" (Ctrl + S). A "Reset All" button is located at the bottom right of the main content area.

## 9. Xóa cache

 Mục đích: Xóa bộ nhớ tạm thời để cập nhật dữ liệu mới nhất trong trường hợp dữ liệu bị sai



## 10. Cài đặt cảnh báo

- 🚩 Mục đích: Người dùng thiết lập cảnh báo, tần suất cảnh báo về chứng khoán theo giá khớp, dư mua, dư bán, phần trăm tăng giảm trong một khoảng thời gian nhất định

Đặt cảnh báo

Quản lý cảnh báo

Tìm mã CK, tên công ty

0.00

+0.00  
+0.00%

KHỐI LƯỢNG

0

TRẦN

0.00

SÀN

0.00

TC

0.00

Giá khớp >=

0

-

+

Giá khớp <=

0

-

+

Dư mua >=

0

-

+

Dư bán <=

0

-

+

% tăng giá

0

-

+

% giảm giá

0

-

+

Lặp lại

1 ngày 1 lần

Từ ngày

05/08/2025

Đến ngày

06/08/2025

Hủy

Lưu

Thao tác:

- (1) Nhập các thông tin tương ứng
- (2) Click button “Lưu”
- (3) Quản lý danh sách cảnh báo và thay đổi trạng thái cảnh báo.

Đặt cảnh báo

Quản lý cảnh báo

🔍

Tìm mã CK, tên công ty

0.00

+0.00  
+0.00%

KHỐI LƯỢNG  
0

TRẦN  
0.00

SÀN  
0.00

TC  
0.00

Giá khớp >=

Giá khớp <=

Dư mua >=

Dư bán <=

% tăng giá

% giảm giá

Lặp lại

Từ ngày

Đến ngày

0

–

+

0

–

+

0

–

+

0

–

+

0

–

+

0

–

+

1 ngày 1 lần

▼

05/08/2025

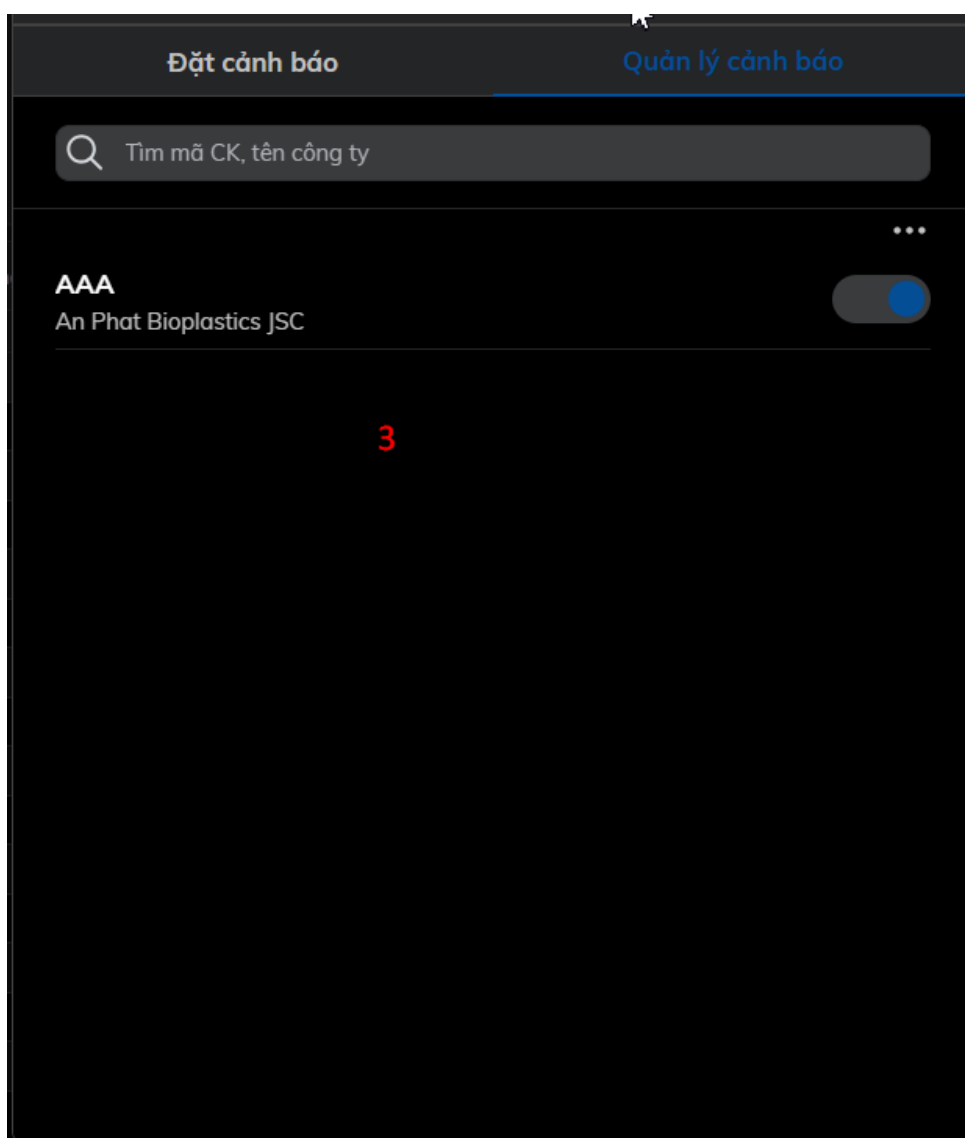
📅

06/08/2025

📅

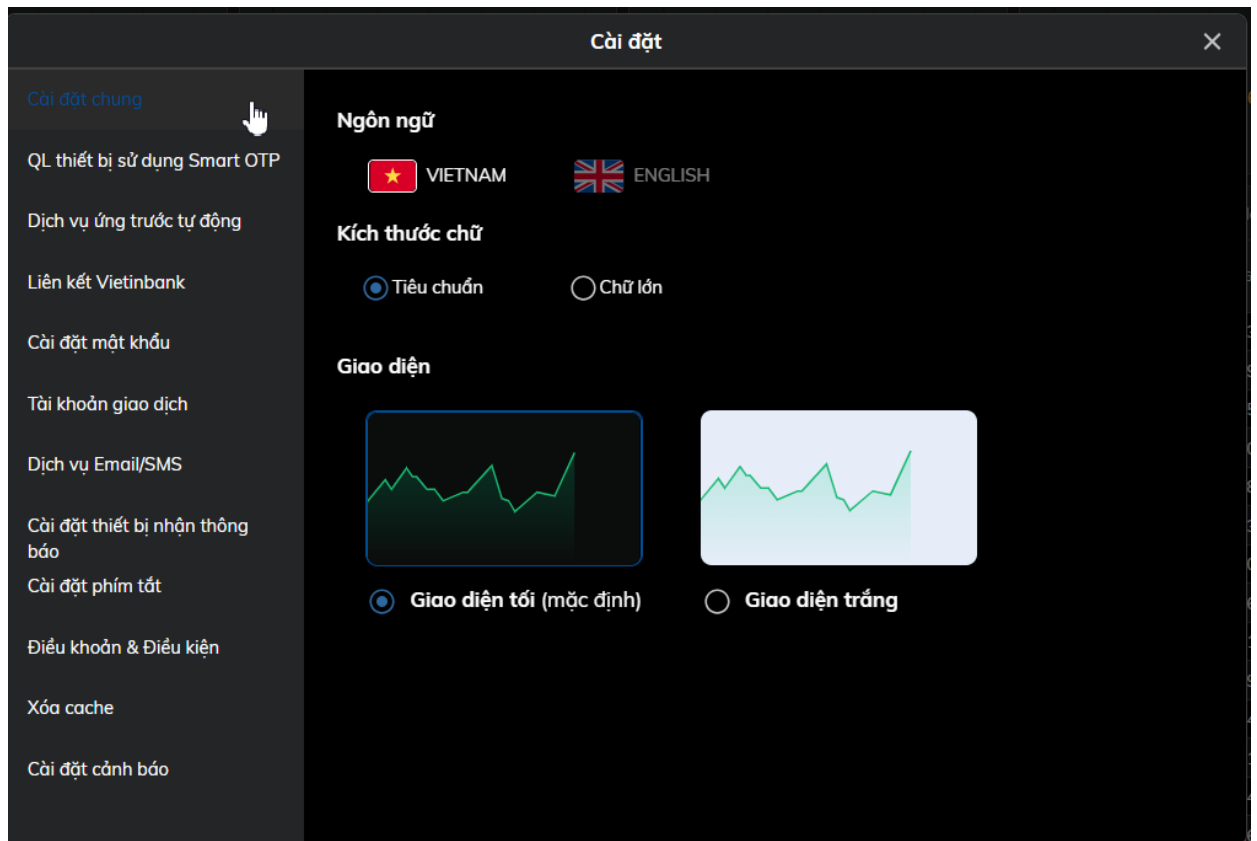
Hủy

Lưu



## 11. Cài đặt chung

- 🌈 Mục đích: Người dùng thiết lập ngôn ngữ phù hợp muốn sử dụng, lựa chọn hiển thị theme sáng hay theme tối



## VI. DỊCH VỤ CƠ BẢN

### 1. Chuyển khoản tiền

#### 1.1. Chuyển khoản ngân hàng

 *Đường dẫn:* Dịch vụ cơ bản / Chuyển khoản tiền, chọn “Chuyển khoản ngân hàng”

 *Mục đích:* Thực hiện chuyển tiền từ tài khoản GDCK sang tài khoản của khách hàng tại ngân hàng

#### ❖ *Tạo yêu cầu CKNH:*

Bước 1: Nhập thông tin phiếu chuyển khoản ngân hàng

❖ Nhập tiểu khoản chuyển

❖ Chọn tài khoản nhận: Chỉ được chọn tài khoản nhận trong danh sách tài khoản khách hàng đã đăng ký với CTCK

Bước 2: Nhập số tiền chuyển khoản

Bước 3: Chọn Phí

Bước 4: Nhấn thực hiện: Điều kiện thực hiện:

- Số tiền tối thiểu  $\leq$  Số tiền chuyển  $\leq$  Số tiền tối đa
- $0 \leq$  Số tiền chuyển  $\leq$  Khả dụng
- Số lần chuyển khoản không vượt quá số lần tối đa/ngày
- Thời gian thực hiện tạo phiếu nằm trong khoản Thời gian bắt đầu ...  
Thời gian kết thúc cùng ngày
- Ngoài các khoảng thời gian trên  $\rightarrow$  Hệ thống thông báo thời gian thực hiện không hợp lệ  $\rightarrow$  YC thực hiện giao dịch ở ngày tiếp theo

Bước 5: Nhấn “Chấp nhận” ở popup xác nhận

Bước 6: Nhập OTP và nhấn “Áp dụng”

- Nhấn Hủy: Clear data vừa nhập

**Tạo yêu cầu chuyển tiền**

|                                                                            |                                     |
|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Loại chuyển tiền                                                           | Chuyển khoản ngân hàng              |
| TK chuyển *                                                                | 007C000001.01                       |
| TK nhận *                                                                  | 105003848762 - Ngân hàng TMCP Cô... |
| Tên TK nhận                                                                | Nguyễn Bá Anh                       |
| Ngân hàng                                                                  | VIETINBANK                          |
| Chi nhánh                                                                  | CN 6 - TP HCM                       |
| Tỉnh/Thành phố                                                             | TP Hồ Chí Minh                      |
| Địa chỉ                                                                    |                                     |
| Khả dụng chuyển                                                            | 12,558,249,751                      |
| Số tiền chuyển *                                                           | 1,000,000                           |
| <input checked="" type="radio"/> Phí trong <input type="radio"/> Phí ngoài |                                     |
| <div>HủyThực hiện</div>                                                    |                                     |

**Xác nhận chuyển khoản**
✕

|                   |                                                                                                                                                                                    |
|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| TK chuyển         | 007C000001.01                                                                                                                                                                      |
| TK nhận           | 105003848762                                                                                                                                                                       |
| Tên TK nhận       | Nguyễn Bá Anh                                                                                                                                                                      |
| Ngân hàng         | VIETINBANK                                                                                                                                                                         |
| Số tiền           | 1,000,000                                                                                                                                                                          |
| Hình thức trả phí | Phí trong                                                                                                                                                                          |
| Nội dung          | <b>TK 007C000001.01 - Nhà đầu tư<br/>                     007 - 601 chuyen khoan<br/>                     105003848762 - Nguyễn Bá Anh tại<br/>                     VIETINBANK</b> |

Hủy

Chấp nhận

❖ Lịch sử chuyển khoản

+ Bộ lọc gồm :

- Từ ngày ...đến ngày
- Tài khoản
- Trạng thái
- Loại chuyển tiền

| Lịch sử chuyển tiền      |               |              |                |            |               |              |                     |                     |                     |
|--------------------------|---------------|--------------|----------------|------------|---------------|--------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| Chuyển khoản ngân hàng ▾ |               | 01/07/2025   |                | 16/09/2025 |               | Tiểu khoản ▾ | Trạng thái ▾        | <div>Tìm kiếm</div> |                     |
| NGÀY GD                  | TK CHUYỂN     | TK NHẬN      | TÊN TK NHẬN    | NGÂN HÀNG  | CHI NHÁNH     | SỐ TIỀN      | NỘI DUNG            | TRẠNG THÁI          | THỜI GIAN CẬP NHẬT  |
| 29/08/2025               | 007C910871.01 | 108867381139 | Đoàn Quang Huy | VIETINBANK | CN Thanh Xuân | 8,991,095    | Phiếu chuyển kho... | Đã duyệt            | 04/09/2025 14:47:31 |
| 27/08/2025               | 007C910871.01 | 108867381139 | Đoàn Quang Huy | VIETINBANK | CN Thanh Xuân | 4,053,162    | Phiếu chuyển kho... | Đã duyệt            | 27/08/2025 18:15:41 |
| 21/08/2025               | 007C910871.01 | 108867381139 | Đoàn Quang Huy | VIETINBANK | CN Thanh Xuân | 4,332,042    | TK 007C910871.....  | Đã duyệt            | 21/08/2025 07:52:46 |
| 15/08/2025               | 007C910871.01 | 108867381139 | Đoàn Quang Huy | VIETINBANK | CN Thanh Xuân | 1,952,591    | TK 007C910871.....  | Đã duyệt            | 15/08/2025 09:52:23 |
| 01/08/2025               | 007C910871.01 | 108867381139 | Đoàn Quang Huy | VIETINBANK | CN Thanh Xuân | 14,512,675   | TK 007C910871.....  | Đã duyệt            | 01/08/2025 14:57:26 |
| 23/07/2025               | 007C910871.01 | 108867381139 | Đoàn Quang Huy | VIETINBANK | CN Thanh Xuân | 1,104,046    | TK 007C910871.....  | Đã duyệt            | 23/07/2025 09:51:17 |
| 17/07/2025               | 007C910871.01 | 108867381139 | Đoàn Quang Huy | VIETINBANK | CN Thanh Xuân | 2,224,191    | TK 007C910871.....  | Đã duyệt            | 17/07/2025 14:18:15 |
| 14/07/2025               | 007C910871.01 | 108867381139 | Đoàn Quang Huy | VIETINBANK | CN Thanh Xuân | 40,579       | TK 007C910871.....  | Đã duyệt            | 14/07/2025 09:37:08 |
| 08/07/2025               | 007C910871.01 | 108867381139 | Đoàn Quang Huy | VIETINBANK | CN Thanh Xuân | 12,503,118   | TK 007C910871.....  | Đã duyệt            | 08/07/2025 10:21:51 |
| 04/07/2025               | 007C910871.01 | 108867381139 | Đoàn Quang Huy | VIETINBANK | CN Thanh Xuân | 114,609      | TK 007C910871.....  | Đã duyệt            | 04/07/2025 16:41:53 |

## 1.2. Chuyển khoản nội bộ

📌 Mục đích: chuyển khoản nội bộ chứng khoán trong tài khoản của nhà đầu tư

Bước 1: Chọn loại chuyển khoản: Chuyển khoản nội bộ

Bước 2: Chọn TK chuyển và TK nhận

Bước 3: Số tiền chuyển

Bước 4: Thực hiện

Bước 5: Nhấn chấp nhận ở popup xác nhận

Tạo yêu cầu chuyển tiền

Loại chuyển khoản: Chuyển khoản nội bộ

TK chuyển: Tỷ chọn

TK nhận: Tỷ chọn

Số tiền chuyển: Số tiền chuyển

Nội dung: TK chuyển tiền nội bộ sang TK

Thực hiện

Xác nhận chuyển khoản nội bộ

TK chuyển: 007C000001.01

TK nhận: 007C000001.10

Tên TK nhận: Nhà đầu tư 007 - 601

Số tiền: 1,000,000

Nội dung: TK 007C000001.01 chuyển tiền nội bộ sang TK 007C000001.10

Hủy Chấp nhận

## 2. Chuyển khoản chứng khoán

📌 Đường dẫn: Dịch vụ cơ bản / Chuyển khoản chứng khoán

📌 **Mục đích:** Thực hiện chuyển chứng khoán giữa các tiểu khoản thuộc cùng 1 tài khoản GDCK

- ***Tạo yêu cầu chuyển khoản CK***

Bước 1: Nhập thông tin yêu cầu chuyển khoản chứng khoán

- ❖ Tiểu khoản chuyển

- ❖ Tiểu khoản nhận

Bước 2: Tích vào các mã CK muốn chuyển

Bước 3: Nhập số CK muốn chuyển

Bước 4: Nhấn “Thực hiện”

Bước 5: Nhấn xác nhận ở popup xác nhận

**Chuyển khoản chứng khoán**

1

Tiểu khoản chuyển: 045C003140.01

Tiểu khoản nhận: 045C003140.02

| <input type="checkbox"/>            | MÃ CK | KHẢ DỤNG CHUYỂN | SL CHUYỂN |
|-------------------------------------|-------|-----------------|-----------|
| <input type="checkbox"/>            | ACB   | 1,600           | 1,600     |
| <input checked="" type="checkbox"/> | NKG   | 1,500           | 1,200     |
| <input checked="" type="checkbox"/> | PVS   | 10,000          | 10,000    |
| <input type="checkbox"/>            | SHB   | 14,500          | 14,500    |
| <input type="checkbox"/>            | HSG   | 1,700           | 1,700     |
| <input type="checkbox"/>            | HPG   | 23,500          | 23,500    |
| <input type="checkbox"/>            | PVD   | 300             | 300       |

2

3

Nội dung: TK 045C003140.01 chuyển khoản sang 045C0031

Hủy Thực hiện 4

**XÁC NHẬN CHUYỂN**

Vui lòng kiểm tra lại chi tiết giao dịch trước khi thực hiện, bạn có muốn tiếp tục thực hiện ?

Hủy bỏ Đồng ý

- **Xem lịch sử chuyển khoản nội bộ**

Bộ lọc gồm:

- + Từ ngày ....đến ngày
- + TK chuyển
- + Mã CK
- + Trạng thái

| Lịch sử chuyển khoản chứng khoán |               |               |       |          |                                                   |            |                    |
|----------------------------------|---------------|---------------|-------|----------|---------------------------------------------------|------------|--------------------|
| 01/09/2025                       |               | 16/09/2025    |       | Tất cả   | Nhập mã                                           | Chưa duyệt | Tìm kiếm           |
| NGÀY GD                          | TK CHUYỂN     | TK NHẬN       | MÃ CK | SỐ LƯỢNG | NỘI DUNG                                          | TRẠNG THÁI | THỜI GIAN CẬP NHẬT |
| 16/09/2025                       | 007C910871.01 | 007C910871.10 | HHS   | 8,000    | TK 007C910871.01 chuyển khoản sang 007C910871.... | Chưa duyệt | 16/09/2025 11:21   |
| 16/09/2025                       | 007C910871.01 | 007C910871.10 | VSC   | 5,000    | TK 007C910871.01 chuyển khoản sang 007C910871.... | Chưa duyệt | 16/09/2025 11:19   |
| 16/09/2025                       | 007C910871.01 | 007C910871.10 | VIX   | 5,600    | TK 007C910871.01 chuyển khoản sang 007C910871.... | Chưa duyệt | 16/09/2025 11:19   |

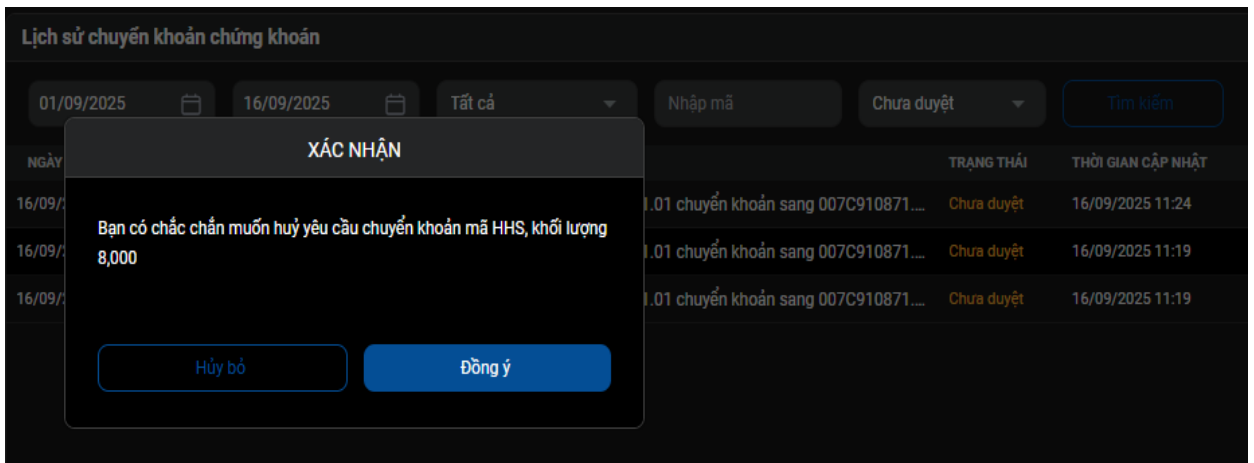
- **Hủy YC chuyển khoản CK**

🚦 Mục đích: Cho phép người dùng hủy YC chuyển khoản CK nội bộ đang ở trạng thái chờ duyệt

Bước 1: Click vào YC muốn hủy, xuất hiện biểu tượng HỦY

Bước 2: Nhấn Đồng ý ở popup Xác nhận

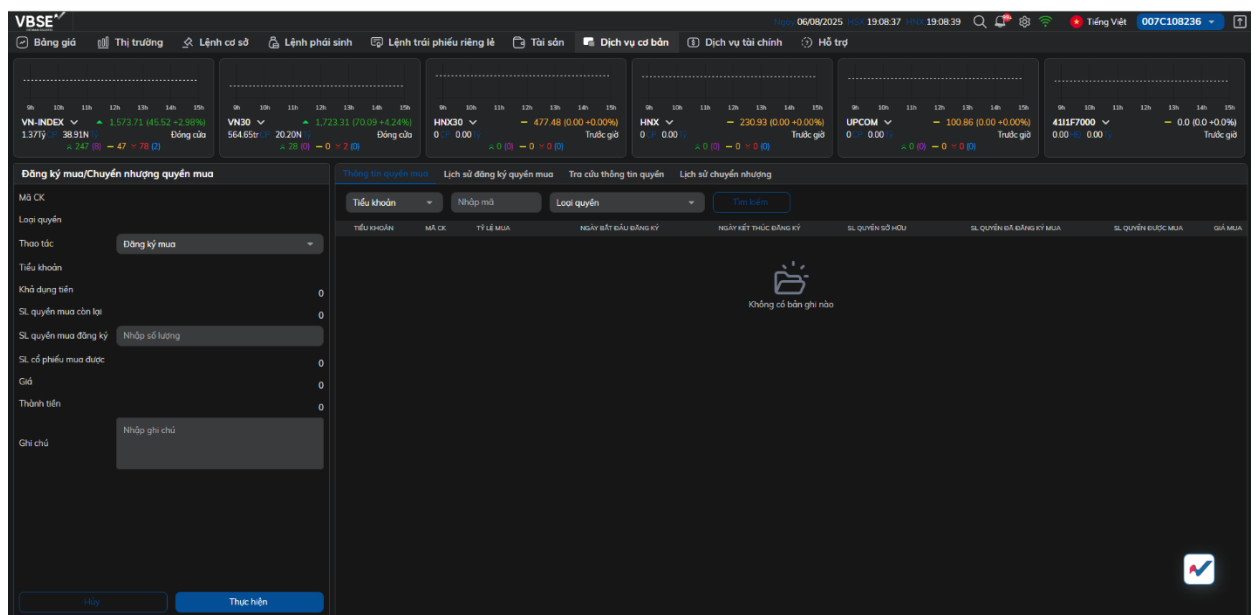
| Lịch sử chuyển khoản chứng khoán |               |               |       |          |                                                   |            |                             |
|----------------------------------|---------------|---------------|-------|----------|---------------------------------------------------|------------|-----------------------------|
| 01/09/2025                       |               | 16/09/2025    |       | Tất cả   | Nhập mã                                           | Chưa duyệt | Tìm kiếm                    |
| NGÀY GD                          | TK CHUYỂN     | TK NHẬN       | MÃ CK | SỐ LƯỢNG | NỘI DUNG                                          | TRẠNG THÁI | THỜI GIAN CẬP NHẬT          |
| 16/09/2025                       | 007C910871.01 | 007C910871.10 | HHS   | 8,000    | TK 007C910871.01 chuyển khoản sang 007C910871.... | Chưa duyệt | 16/09/2025 11:21 <b>HỦY</b> |
| 16/09/2025                       | 007C910871.01 | 007C910871.10 | VSC   | 5,000    | TK 007C910871.01 chuyển khoản sang 007C910871.... | Chưa duyệt | 16/09/2025 11:19            |
| 16/09/2025                       | 007C910871.01 | 007C910871.10 | VIX   | 5,600    | TK 007C910871.01 chuyển khoản sang 007C910871.... | Chưa duyệt | 16/09/2025 11:19            |



### 3. Đăng ký mua phát hành thêm

📌 *Đường dẫn: Dịch vụ cơ bản / Đăng ký mua phát hành thêm*

📌 *Mục đích: Cho phép đăng ký phát hành thêm, hủy thông tin đăng ký mua phát hành thêm*



#### • Đăng ký phát hành thêm

Bước 1: Bộ lọc: nhập thông tin quyền muốn đăng ký đặt mua bao gồm: Tiểu khoản và mã CK, nhấn tìm kiếm → Thông tin thực hiện quyền sẽ hiện ở dưới theo điều kiện đã lọc,

Bước 2: Click vào dòng quyền muốn thực hiện thao tác đăng ký quyền mua và auto fill các thông tin: Tiêu khoản, mã CK, Khả dụng tiền, SL có thể đăng ký ở màn bên trái

Bước 3: Chọn thao tác “ Đăng ký quyền mua”

Bước 4: Thực hiện nhập thông tin đăng ký đặt mua: Nhập vào Số lượng đăng ký, Ghi chú

Bước 5: Nhấn “ Thực hiện”

Bước 6: Nhấn xác nhận ở popup xác nhận

Bước 7: Nhập mã OTP và nhấn áp dụng

Đăng ký mua

Tiểu khoản đăng ký

045C001175.01

Mã CK

SSI

Giá mua

10,000

SL đăng ký

100

Thành tiền

1,000,000

Ghi chú

6

Hủy

Chấp nhận

XÁC THỰC OTP

SMART OTP

Nhập mã OTP

-

-

-

-

-

-

Vui lòng đăng nhập ứng dụng trên điện thoại để lấy mã Smart OTP

Hủy

Áp dụng

- Hủy đăng ký quyền mua**

Bước 1: Bộ lọc: nhập thông tin quyền muốn đăng ký đặt mua bao gồm: Tiểu khoản và mã CK, nhấn tìm kiếm → Thông tin thực hiện quyền sẽ hiện ở dưới theo điều kiện đã lọc,

Bước 2: Click vào dòng quyền muốn thực hiện thao tác đăng ký quyền mua và auto fill các thông tin: Tiểu khoản, mã CK, Khả dụng tiền, SL có thể đăng ký ở màn bên trái

Bước 3: Chọn thao tác “Hủy đăng ký quyền mua”

Bước 4: Thực hiện nhập thông tin đăng ký đặt mua: Nhập vào Số lượng hủy, Ghi chú

Bước 5: Nhấn “Thực hiện”

Bước 6: Nhập mã OTP và nhấn áp dụng

VBSE

Ngày 16/09/2025 HNX 11:33:39 HNX 11:33:39

Đăng ký mua/Chuyển nhượng quyền mua

Mã CK

Loại quyền

Thao tác: Hủy đăng ký mua

Tiểu khoản

SL quyền có thể hủy

SL quyền hủy: Nhập số lượng

SL CP hủy

Giá

Thành tiền

Ghi chú

Thực hiện

Thông tin quyền mua

Lịch sử đăng ký quyền mua

Trà cứu thông tin quyền

Lịch sử chuyển nhượng

007C000001.01

Nhập mã

Đăng ký PHT

Tìm kiếm

TIỂU KHOẢN

MÃ CK

TỶ LỆ MUA

NGÀY BẮT ĐẦU ĐĂNG KÝ

NGÀY KẾT THÚC ĐĂNG KÝ

SL QUYỀN SỞ HỮU

SL QUYỀN ĐÃ ĐĂNG KÝ MUA

SL QUYỀN ĐƯỢC MUA

GIÁ MUA

Không có bản ghi nào

XÁC THỰC OTP

SMART OTP

Nhập mã OTP

Vui lòng đăng nhập ứng dụng trên điện thoại để lấy mã Smart OTP

Hủy

Áp dụng

- Lịch sử đăng ký quyền mua



Bước 2: Chọn thao tác: Phong tỏa hoặc giải tỏa

Bước 3: Nhập số tiền muốn phong tỏa hoặc giải tỏa và ghi chú

Bước 4: Nhấn thực hiện

Bước 5: Nhấn đồng ý ở popup xác nhận

**Phong tỏa/giải tỏa ngân hàng**

|                    |               |   |
|--------------------|---------------|---|
| Tiểu khoản *       | 045C000360.20 | 1 |
| Số TK ngân hàng    | 000360        |   |
| Ngân hàng          | VGAIA         |   |
| Chi nhánh          | VGAIA         |   |
| Khả dụng ngân hàng | 92,005        |   |
| Có thể phong tỏa   | 622,005       |   |
| Tổng đã phong tỏa  | 20,340,995    |   |
| Có thể giải tỏa    | 14,987,995    |   |
| Thao tác *         | Phong tỏa     | 2 |
| Số tiền *          | 10,000        |   |
| Ghi chú *          | hihi          | 3 |

4

**Xác nhận**

Bạn có chắc chắn muốn thực hiện Phong tỏa tiểu khoản ?

5

## 5. Quản lý khóa kết nối

 Đường dẫn: Dịch vụ cơ bản / Quản lý khóa kết nối

 Mục đích:

## VII. DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

### 1. Danh mục chứng khoán ký quỹ

 Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Danh mục chứng khoán ký quỹ

 Mục đích: Tra cứu thông tin chứng khoán Margin

| Danh mục chứng khoán ký quỹ |                |                                                                          |            |                |               |            |
|-----------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|----------------|---------------|------------|
| 007C108236.10               |                | Nhập mã CK                                                               | Tìm kiếm   |                |               |            |
| STT                         | MÃ CHỨNG KHOÁN | TÊN CHỨNG KHOÁN                                                          | TL CHO VAY | TỶ LỆ ĐỊNH GIÁ | GIÁ TỐI THIỂU | GIÁ TỐI ĐA |
| 1                           | AAA            | Cổ phiếu Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh                               | 0.5        | 1              | 0             | 99.999,000 |
| 2                           | ACB            | Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu                                           | 0.5        | 1              | 0             | 99.999,000 |
| 3                           | ACL            | Cổ phiếu CTCP XNK Thủy sản Cầu Long An Giang                             | 0.1        | 1              | 0             | 99.999,000 |
| 4                           | AGG            | Cổ phiếu Công ty cổ phần Dầu tự và Phát triển Bất động sản An Gia        | 0.4        | 1              | 0             | 20,000     |
| 5                           | AGR            | Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank                            | 0.4        | 1              | 0             | 99.999,000 |
| 6                           | ANV            | Cổ phiếu Công ty CP Nam Việt                                             | 0.5        | 1              | 0             | 99.999,000 |
| 7                           | ASM            | Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Sao Mai                                           | 0.2        | 1              | 0             | 99.999,000 |
| 8                           | AST            | Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco                       | 0.5        | 1              | 0             | 99.999,000 |
| 9                           | BAF            | Cổ phiếu Công ty cổ phần Năng nghiệp BAF Việt Nam                        | 0.5        | 1              | 0             | 32,000     |
| 10                          | BCM            | Cổ phiếu Tổng Công ty Dầu tự và Phát triển Công nghiệp CTCP              | 0.5        | 1              | 0             | 99.999,000 |
| 11                          | BFC            | Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền                              | 0.3        | 1              | 0             | 99.999,000 |
| 12                          | BIC            | Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Dầu tự và Phát triển Vi | 0.5        | 1              | 0             | 99.999,000 |
| 13                          | BID            | Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Dầu tự và Phát triển Việt Nam                    | 0.5        | 1              | 0             | 99.999,000 |
| 14                          | BMC            | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định                            | 0.3        | 1              | 0             | 99.999,000 |

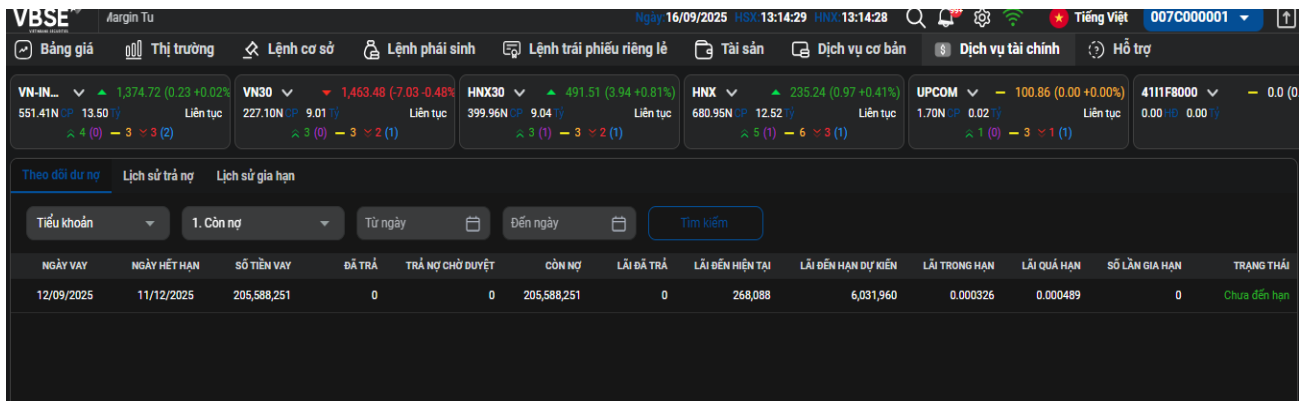
(1) Thực hiện nhập dữ liệu cho bộ lọc, mặc định là tìm kiếm tất cả

(2) Nhấn vào nút Tìm kiếm để thực hiện tìm kiếm dữ liệu: chi tiết các chứng khoán trong danh mục margin sẽ hiển thị theo điều kiện tìm kiếm: Mã CK, tên chứng khoán, TL cho vay, TL định giá, Giá tối thiểu, Giá tối đa, Sàn

### 2. Công nợ margin

 Đường dẫn: Dịch vụ tài chính / Công nợ margin

 Mục đích: Cho phép người dùng tạo đề nghị gia hạn khoản vay hoặc thanh toán khoản vay margin



❖ Theo dõi dư nợ

• Bộ lọc:

+ Tiêu khoản

+ Trạng thái

+ Từ ngày ... đến ngày

- Thao tác: Nhấn lọc bộ lọc theo các điều kiện muốn=> Nhấn tìm kiếm=> Hiện thị danh sách các món nợ margin theo bộ lọc

❖ Trả nợ

Thao tác:

Bước 1: Thực hiện tra cứu bộ lọc với trạng thái còn nợ

Bước 2: Focus chuột vào món nợ muốn trả và nhấn button “ Trả nợ”=> hiện thị popup thanh toán nợ vay

Bước 3: Nhập số tiền muốn thanh toán( Điều kiện số tiền thanh toán <= khả dụng thanh toán)

Bước 4: Nhấn Xác nhận, xuất hiện pop up “Bạn muốn thực hiện trả nợ cho hợp đồng đã chọn ?” => Nhấn Đồng ý

Bước 5: Nhập mã OTP và nhấn “Áp dụng”

VBSE

Giám Lai Margin Tu

Giám Lai Margin Tu

Ngày: 16/09/2025

HSX: 13:30:49

HNX: 13:30:48

🔍📢⚙️📶🇻🇳 Tiếng Việt

007C000001

🏠

📄 Bảng giá

📊 Thị trường

📁 Lệnh cơ sở

📁 Lệnh phái sinh

📁 Lệnh trái phiếu riêng lẻ

📁 Tài sản

📁 Dịch vụ cơ bản

📁 Dịch vụ tài chính

📁 Hỗ trợ

VN-IN-

▼

1,379.59 (5.10 +0.37%)

1.12tr 

▲

 29.74 

▼

Liên tục

▲ 5 (0)

▼ 1 (1)

VN30 

▼

1,480.58 (10.07 +0.69%)

759.50N 

▲

 24.87 

▼

Liên tục

▲ 3 (0)

▼ 7 (0)

HNX30 

▼

491.95 (4.38 +0.90%)

719.27N 

▲

 17.38 

▼

Liên tục

▲ 5 (1)

▼ 1 (3)

HNX 

▼

234.83 (0.56 +0.24%)

1.34tr 

▲

 25.14 

▼

Liên tục

▲ 6 (1)

▼ 4 (5)

UPCOM 

▼

100.85 (-0.01 -0.01%)

1.80N 

▲

 0.02 

▼

Liên tục

▲ 1 (0)

▼ 3 (1)

4111F8000 

▼

0.00

0.00 

▲

 0.00 

▼

Liên tục

0.00 

▲

 0.00 

▼

Theo dõi dư nợ

Lịch sử trả nợ

Lịch sử gia hạn

Tiểu khoản

1. Còn nợ

Từ ngày

Đến ngày

Tìm kiếm

NGÀY VAY

NGÀY HẾT HẠN

SỐ TIỀN VAY

ĐÃ TRẢ

TRẢ NỢ CHỜ DUYỆT

CÒN NỢ

LÃI ĐÃ TRẢ

LÃI ĐẾN HIỆN TẠI

LÃI ĐẾN HẠN DỰ KIẾN

LÃI TRONG HẠN

LÃI QUÁ HẠN

SỐ LẦN GIA HẠN

TRẠNG THÁI

12/09/2025

11/12/2025

205,588,251

0

0

205,588,251

0

268,088

6,031,960

0.000326

0.000489

0

Trả nợ

Thanh toán nợ vay

Tiểu khoản

045C003140.10

Ngày vay

04/11/2022

Ngày hết hạn

02/06/2023

Còn nợ

500,000,000

Tiền lãi

0

Phí quản lý

3

0

Giá trị thanh toán

0

Khả dụng thanh toán

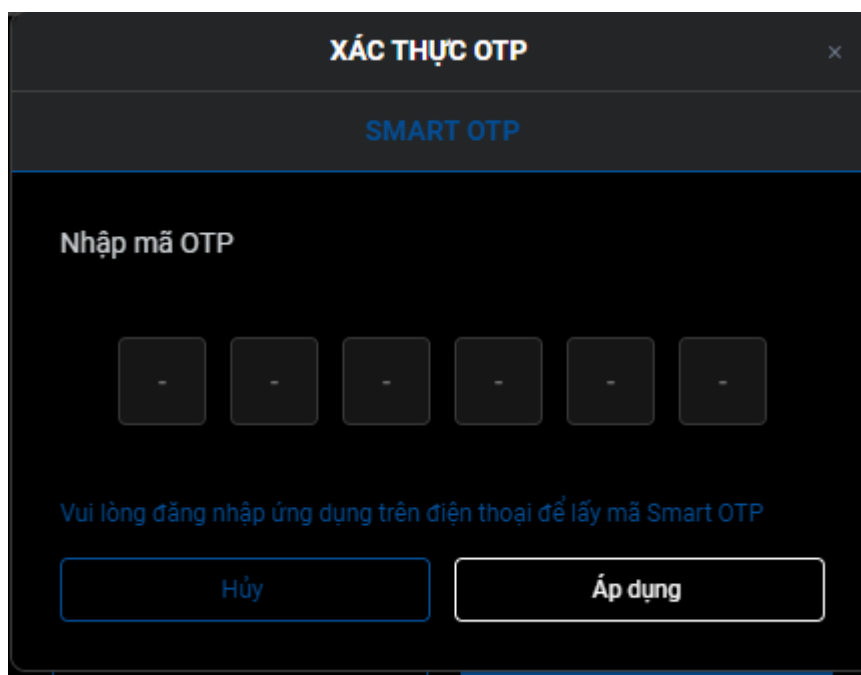
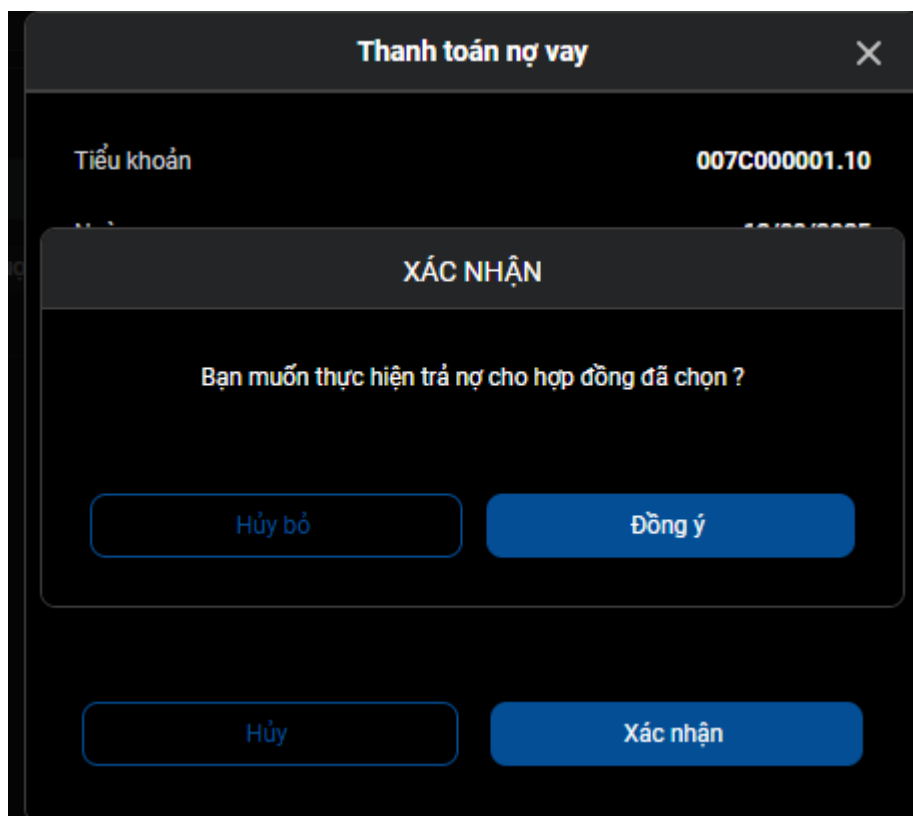
0

Nội dung

045C003140.10 thanh toán khoản vay ngày 04/11/2022

Hủy

Xác nhận



❖ Gia hạn khoản vay

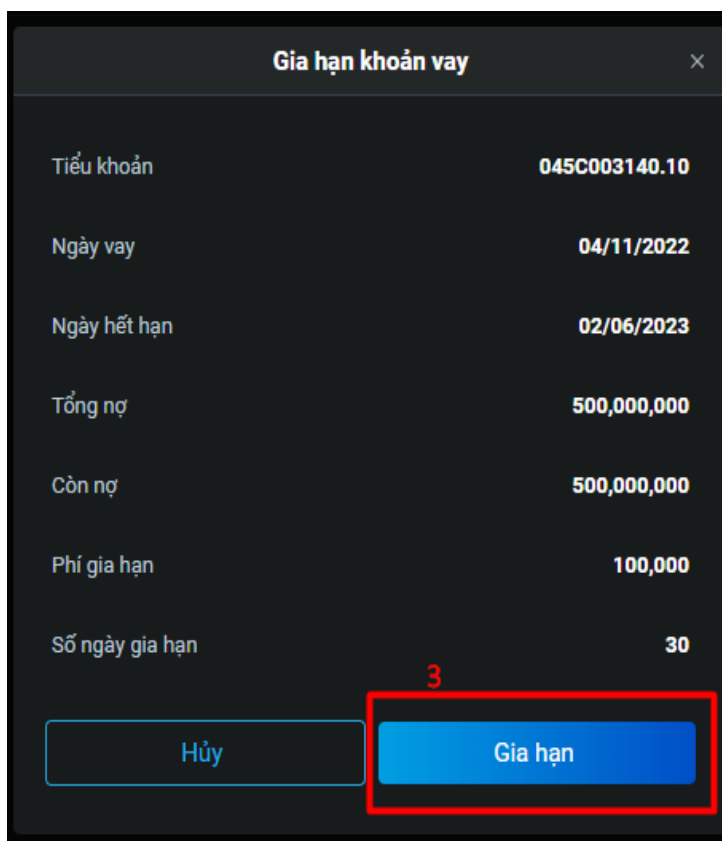
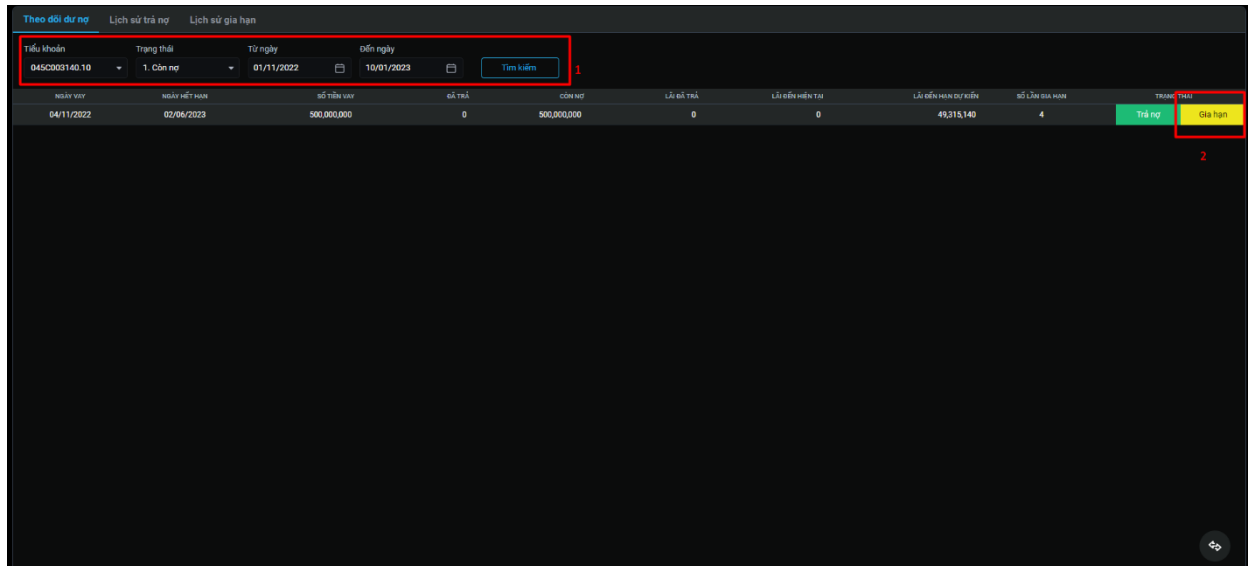
Thao tác:

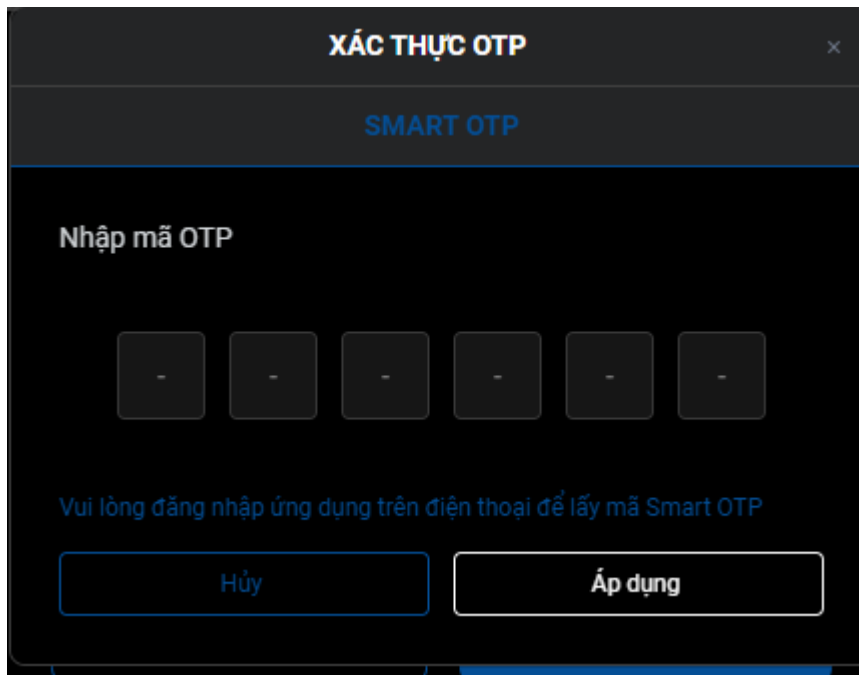
Bước 1: Thực hiện tra cứu bộ lọc với trạng thái còn nợ

Bước 2: Focus chuột vào món nợ muốn trả và nhấn button “Gia hạn”=>  
hiển thị popup thanh toán nợ vay

Bước 3: Nhấn Xác nhận, xuất hiện pop up “Bạn muốn thực hiện gia hạn cho hợp đồng đã chọn ?” => Nhấn Đồng ý

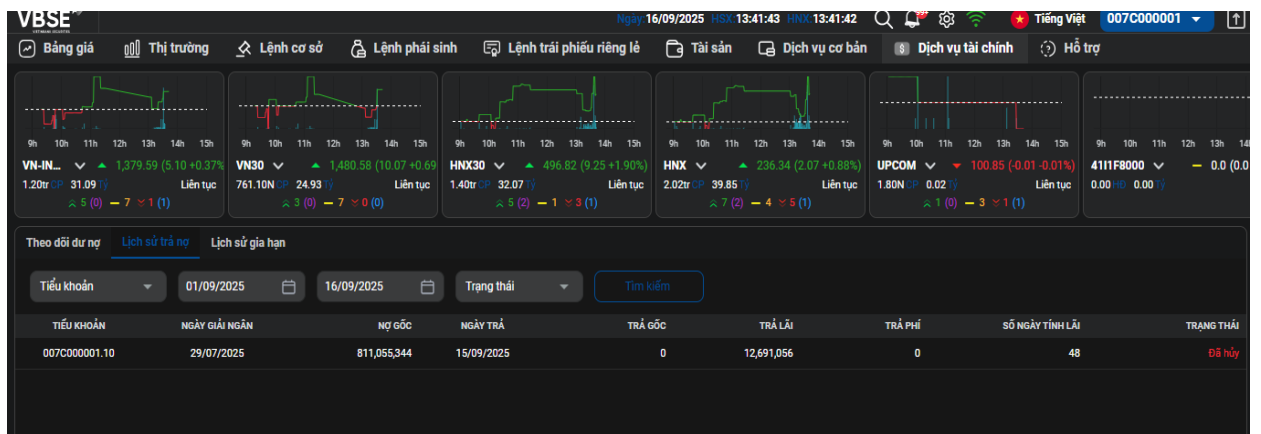
Bước 4: Nhập mã OTP và nhấn “Áp dụng”





❖ Lịch sử trả nợ

- Mục đích: Khách hàng xem lại lịch sử các YC trả nợ để biết trạng thái yêu cầu đã đc duyệt hay chưa



❖ Lịch sử gia hạn

- Mục đích: Khách hàng xem lại lịch sử các YC gia hạn để biết trạng thái yêu cầu đã đc duyệt hay chưa

**V-Gaia** | BẢNG GIÁ | THỊ TRƯỜNG | LỆNH CƠ SỞ | LỆNH PHẢI SINH | TÀI SẢN | DỊCH VỤ CƠ BẢN | DV TÀI CHÍNH | 045C003140

Theo dõi dư nợ | Lịch sử trả nợ | **Lịch sử gia hạn**

Tiểu khoản: 045C003140.10 | Từ ngày: 01/11/2022 | Đến ngày: 10/01/2023 | **Tìm kiếm**

| Tiểu khoản    | Ngày gia hạn | Ngày gia hạn | Ngày hết hạn mới | Nợ gốc        | Số tiền gia hạn | Phí gia hạn | Số lần gia hạn | Trạng thái |
|---------------|--------------|--------------|------------------|---------------|-----------------|-------------|----------------|------------|
| 045C003140.10 | 04/11/2022   | 16/12/2022   | 02/06/2023       | 500,000,000   | 500,000,000     | 100,000     | 4              | Đã duyệt   |
| 045C003140.10 | 04/11/2022   | 24/11/2022   | 02/06/2023       | 500,000,000   | 500,000,000     | 100,000     | 3              | Đã duyệt   |
| 045C003140.10 | 04/11/2022   | 24/11/2022   | 02/06/2023       | 500,000,000   | 500,000,000     | 100,000     | 2              | Đã duyệt   |
| 045C003140.10 | 04/11/2022   | 24/11/2022   | 02/06/2023       | 500,000,000   | 500,000,000     | 100,000     | 1              | Đã duyệt   |
| 045C003140.10 | 03/11/2022   | 17/11/2022   | 01/02/2023       | 1,000,000,000 | 1,000,000,000   | 100,000     | 1              | Đã hủy     |
| 045C003140.10 | 03/11/2022   | 04/11/2022   | 01/02/2023       | 1,000,000,000 | 1,000,000,000   | 100,000     | 1              | Đã hủy     |

### 3. Thay đổi hạn mức margin

 Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Thay đổi hạn mức margin

 Mục đích: Thực hiện yêu cầu thay đổi hạn mức ký quỹ

Bước 1: Chọn tiểu khoản muốn thay đổi hạn mức

Bước 2: Nhập hạn mức yêu cầu khác hạn mức hiện tại

Bước 3: Tích đồng ý điều khoản điều kiện

Bước 4: Nhấn “Thực hiện”

Thay đổi hạn mức margin

Tiểu khoản

007C000001.10

Hạn mức hiện tại

3,000,000,000

Hạn mức yêu cầu

5,000,000,000

☒

Tôi đã đọc và đồng ý với Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ tại VBSE

Hủy

Thực hiện

#### 4. Thay đổi hạn mức ứng trước

 Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Thay đổi hạn mức ứng trước

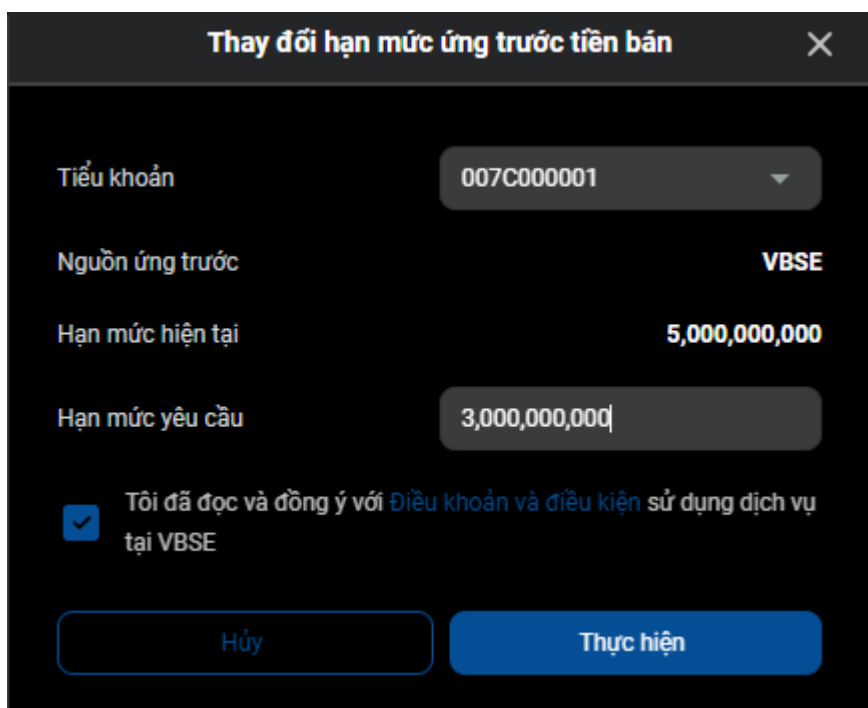
 Mục đích: Thực hiện yêu cầu thay đổi hạn mức ứng trước

Bước 1: Chọn tiểu khoản muốn thay đổi hạn mức

Bước 2: Nhập hạn mức yêu cầu khác hạn mức hiện tại

Bước 3: Tích đồng ý điều khoản điều kiện

Bước 4: Nhấn “Thực hiện”



#### 5. Sản phẩm trái phiếu

 Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Sản phẩm trái phiếu

 Mục đích: Khách hàng có thể theo dõi và mua Trái phiếu của CTCK

##### 5.1. Đăng ký mua

Hiển thị danh sách mã Trái phiếu KH có thể Mua

**Đăng ký mua**

**TPABC2025\_01**  
Kỳ hạn: **36 tháng**  
Lãi suất: **9%/năm (cố định năm đầu, sau đó thả nổi = lãi suất tham chiếu + 3%)**

**Công ty Cổ phần ABC**  
**2,000.00 Tỷ** | **Bất động sản**  
**GDTT**

**Mua**

Nhấn nút Mua => Mở ra màn hình “Thông tin trái phiếu” bao gồm:

- Tab thông tin chi tiết của trái phiếu: mã TP, kì hạn, lãi suất...
- Tab thông tin tổ chức phát hành trái phiếu: Tên, địa chỉ, website, vốn điều lệ,..
- Tab đăng ký mua trái phiếu
  - + Chọn tiểu khoản mua
  - + Nhập/chọn:
    - o Số TK ngân hàng
    - o Ngân hàng
    - o SL đăng ký mua
    - o Ghi chú

Thông tin trái phiếu

Nhập mã trái phiếu

| Thông tin trái phiếu |                         | Tổ chức phát hành   |                                           |
|----------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------------------------|
| Tên trái phiếu       | Trái phiếu kỳ hạn 8 năm | Tên                 | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam       |
| Loại trái phiếu      | Trái phiếu thường       | Địa chỉ             | 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hà Nội |
| Mã trái phiếu        | CTG24321201             | Website             | https://www.vietcombank.vn/               |
| Mệnh giá             | 100,000 VNĐ             | Vốn điều lệ         | 53,699,000,000,000 VNĐ                    |
| Kỳ hạn               | 8 năm                   | Ngành nghề KD chính | Ngân hàng, Tài chính                      |
| Lãi suất             | 5.73%                   |                     |                                           |
| Kỳ trả lãi           | 6 tháng/lần             |                     |                                           |
| SL phát hành         | 30,000,000              |                     |                                           |
| Giá chào bán         | 1,000,000 VNĐ           |                     |                                           |

[Thông tin thêm](#)

Đăng ký mua trái phiếu

Tiểu khoản

007C108236.01

Ngày đăng ký mua

06/08/2025

Số TK ngân hàng

Nhập số tài khoản

Tên TK ngân hàng

Nguyễn Thị Hồng Liên

Ngân hàng

Chọn ngân hàng

SL đăng ký

Nhập số lượng

Giá trị đăng ký mua

0 VNĐ

Ghi chú

Nhập ghi chú

Mua

Nhập thông tin và Click “Mua” trong tab “Đăng ký mua trái phiếu”, mở ra popup xác nhận. Xác nhận => Đăng ký thành công, hiển thị ở trạng thái chờ duyệt trong “Lịch sử giao dịch”.

Đăng ký mua trái phiếu

×

|                     |                      |
|---------------------|----------------------|
| Mã trái phiếu       | TPABC2025_01         |
| Tiểu khoản          | 007C000001.01        |
| Ngày đăng ký mua    | 16/09/2025           |
| Số TK ngân hàng     | 797928               |
| Tên TK ngân hàng    | Nhà đầu tư 007 - 601 |
| Ngân hàng           | TECHCOMBANK          |
| SL đăng ký          | 10                   |
| Giá trị đăng ký mua | 1,000,000,000        |
| Ghi chú             | abc                  |

Hủy

Chấp nhận

## 5.2. Lịch sử giao dịch

- Hiện thị danh sách đăng ký mua/hủy mua trái phiếu
- Cho phép Sửa/Hủy với những Giao dịch có trạng thái = Chờ duyệt

| Lịch sử giao dịch |               |              |                  |                  |                       |            |                 |                   |  |
|-------------------|---------------|--------------|------------------|------------------|-----------------------|------------|-----------------|-------------------|--|
| 01/09/2025        | 16/09/2025    | Trạng thái   | Tìm kiếm         |                  |                       |            |                 |                   |  |
| NGÀY TẠO          | TİỂU KHOẢN    | MÃ TP        | NGÀY ĐĂNG KÝ MUA | SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÝ | GIÁ TRỊ ĐĂNG KÝ (VNĐ) | TRẠNG THÁI | SỐ TK NGÂN HÀNG | TÊN TK KHÁCH HÀNG |  |
| 16/09/2025        | 007C000001.01 | TPABC2025_01 | 16/09/2025       | 10               | 1,000,000,000         | Chờ duyệt  | Sửa             | Hủy               |  |

- Sửa: Mở màn hình Cập nhật đăng ký mua trái phiếu và cho phép sửa các thông tin: Tiểu khoản, số TKNH, ngân hàng, SL đăng ký mua, ghi chú
  - o Thực hiện sửa => Click Cập nhật => Cập nhật thành công thông tin vừa thay đổi

Đăng ký trái phiếu

Mã trái phiếu

CTG2432T2/01

Tiểu khoản

007C108236.01

Ngày đăng ký mua

06/08/2025

Ngày đăng ký bán

06/08/2025

Số TK ngân hàng

1234143

Tên TK ngân hàng

Nguyễn Thị Hồng Liên

Ngân hàng

Ngân hàng TMCP Á Châu

SL đăng ký

1

Giá đăng ký

CTG2432T2/01

Giá trị đăng ký mua

1,000,000

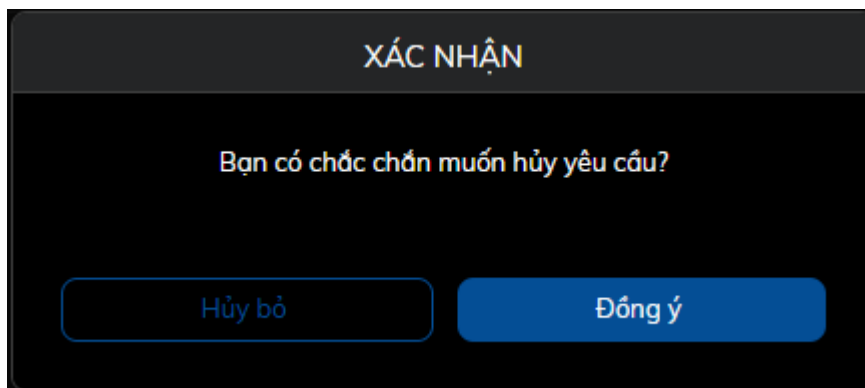
Ghi chú

Nhập ghi chú

Cập nhật

- Hủy: Popup xác nhận hủy

- Đồng ý => Hủy thành công.



## 6. Sản phẩm giấy tờ có giá

🚦 Đường dẫn: Dịch vụ tài chính/ Sản phẩm giấy tờ có giá

🚦 Mục đích: Khách hàng có thể theo dõi và mua GTCG của CTCK

### 6.1. Đăng ký mua

Hiện thị danh sách mã Giấy tờ có giá có thể Mua

**Đăng ký mua**

|                                                                                           |                                                                                   |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>CDACB2025-01</b><br>Kỳ hạn: 12 tháng<br>Lãi suất: 6.8%/năm +<br>6.8%/năm +<br>6.8%/năm | <b>Ngân hàng TMCP ACB</b><br>26,000.00 Tỷ   Ngân hàng, Tài chính                  | <b>Mua</b> |
| <b>CDCTG2025-08</b><br>Kỳ hạn: 12 tháng<br>Lãi suất: 6.3%                                 | <b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</b><br>53,699.00 Tỷ   Ngân hàng, Tài chính | <b>Mua</b> |
| <b>CDCTG2025-11</b><br>Kỳ hạn: 12 tháng<br>Lãi suất: 6%                                   | <b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</b><br>53,699.00 Tỷ   Ngân hàng, Tài chính | <b>Mua</b> |

Nhấn nút Mua => Mở ra màn hình “Thông tin GTCG” bao gồm:

- Tab thông tin chi tiết của GTCG: mã GTCG, kì hạn, lãi suất...
- Tab thông tin tổ chức phát hành GTCG: Tên, địa chỉ, website, vốn điều lệ,..
- Tab đăng ký mua GTCG
  - + Chọn tiểu khoản mua
  - + Nhập/chọn:
    - o Số TK ngân hàng
    - o Ngân hàng
    - o SL đăng ký mua
    - o Ghi chú

Nhập thông tin và Click “Mua” trong tab “Đăng ký mua trái phiếu”, mở ra popup xác nhận. Xác nhận => Đăng ký thành công, hiển thị ở trạng thái chờ duyệt trong “Lịch sử giao dịch”.

Thông tin giấy tờ có giá

Nhập mã GTCG

Thông tin giấy tờ có giá

Tên GTCG

Chứng chỉ tiền gửi ACB 2025 kỳ hạn 12 tháng

Loại GTCG

Chứng chỉ tiền gửi ghi danh

Mã GTCG

CDACB2025-01

Mệnh giá

10,000,000 VNĐ

Kỳ hạn

12 tháng

Lãi suất

6.8%/năm + 6.8%/năm+ 6.8%/năm

Kỳ trả lãi

Trả lãi cuối kỳ

SL phát hành

50,000

Giá chào mua

9,900,000 VNĐ

Giá chào bán

10,000,000 VNĐ

[Thông tin tham khảo](#)

Tổ chức phát hành

Tên

Ngân hàng TMCP ACB

Địa chỉ

Số 1 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội

Website

https://www.acb.com.vn

Vốn điều lệ

26,000,000,000,000 VNĐ

Ngành nghề KD chính

Ngân hàng, Tài chính

Đăng ký

Tiểu khoản

007C108236.01

Ngày đăng ký mua

06/08/2025

Ngày đăng ký bán

06/08/2025

Số TK ngân hàng

Nhập số tài khoản

Tên TK ngân hàng

Nguyễn Thị Hồng Liên

Ngân hàng

Chọn ngân hàng

SL đăng ký

Nhập số lượng

Giá trị ĐK

0 VNĐ

Ghi chú

Nhập ghi chú

Mua

## 6.2. Lịch sử giao dịch

- Hiển thị danh sách đăng ký mua/hủy mua GTCG
- Cho phép Sửa/Hủy với những Giao dịch có trạng thái = Chờ duyệt

| Lịch sử giao dịch |              |                  |                  |                  |                       |            |                  |                      |           |         |
|-------------------|--------------|------------------|------------------|------------------|-----------------------|------------|------------------|----------------------|-----------|---------|
| 01/08/2025        |              | 06/08/2025       |                  | Trạng thái       |                       | Tìm kiếm   |                  |                      |           |         |
| NGÀY TẠO          | MÃ GTCG      | NGÀY ĐĂNG KÝ MUA | NGÀY ĐĂNG KÝ BÁN | SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÝ | GIÁ TRỊ ĐĂNG KÝ (VNĐ) | TRẠNG THÁI | SỐ TK KHÁCH HÀNG | TÊN TK NGÂN HÀNG     | NGÂN HÀNG | GHI CHÚ |
| 06/08/2025        | CDACB2025-01 | 06/08/2025       | 06/08/2025       | 2                | 20,000,000            | Chờ duyệt  | 314              | Nguyễn Thị Hồng Liên | ABBANK    |         |

- Sửa: Mở màn hình Cập nhật đăng ký GTCG và cho phép sửa các thông tin: Tiểu khoản, số TKNH, ngân hàng, SL đăng ký mua, ngày đăng ký, ghi chú
  - o Thực hiện sửa => Click Cập nhật => Cập nhật thành công thông tin vừa thay đổi

WEB TRADING

102/119

Đăng ký giấy tờ có giá

Mã GTCG

CDACB2025-01

Tiểu khoản

007C108236.01

Ngày đăng ký mua

06/08/2025

Ngày đăng ký bán

06/08/2025

Số TK ngân hàng

314

Tên TK ngân hàng

Nguyễn Thị Hồng Liên

Ngân hàng

Ngân hàng TMCP An Bình

SL đăng ký

2

Giá đăng ký

CDACB2025-01

Giá trị ĐK

20,000,000

Ghi chú

Nhập ghi chú

Cập nhật

- Hủy: Popup xác nhận hủy
  - o Đồng ý => Hủy thành công.

XÁC NHẬN

Bạn có chắc chắn muốn hủy yêu cầu?

Hủy bỏ

Đồng ý

## 7. Đăng ký chương trình ưu đãi

### 7.1. Đăng ký chương trình

Chọn vào Chương trình ưu đãi muốn đăng ký và tick Đồng ý với điều khoản

Đăng ký chương trình

Chương trình đang áp dụng

Tài khoản

007C000001

Họ tên

Nhà đầu tư 007 - 601

**THÔNG TIN CHƯƠNG TRÌNH**

**ƯU ĐÃI KH MỞ MƠI**

**ƯU ĐÃI KH MỞ MƠI PHÍ GIAO DỊCH:(0.1%-0.01%)**

Tên chương trình

UUDAIMOMOI

Chi tiết chương trình

**ƯU ĐÃI KH MỞ MƠI PHÍ GIAO DỊCH:(0.1%-0.01%)**

☒

Tôi đã đọc và đồng ý với Điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ của VBSE

## 7.2. Chương trình đang áp dụng

Đăng ký chương trình

Chương trình đang áp dụng

ƯU ĐÃI MIỄN PHÍ GIAO DỊCH

HIỆU LỰC

Loại chính sách: Miễn phí giao dịch cơ sở

09/09/2025

 → 

31/10/2028

HỦY

Tài khoản

007C0000001

Họ tên

Nhà đầu tư 007 - 601

Tên chương trình

ƯU ĐÃI MIỄN PHÍ GIAO DỊCH

Loại chính sách

Miễn phí giao dịch cơ sở

Mô tả

ƯU ĐÃI MIỄN PHÍ GIAO DỊCH 0% chưa tính phí trả sổ (phí trả sổ\_0,027%\_0,0054%)

Ngày bắt đầu

09/09/2025

Ấn “Hủy” nếu muốn dừng Chương trình ưu đãi đang áp dụng  
=> Nhập mã OTP và ấn “Áp dụng”.

XÁC THỰC OTP

SMS OTP

Nhập mã OTP

Hiệu lực trong (118 giây)

Nhập mã OTP

Vui lòng sử dụng OTP đã gửi tới Quý khách

Hủy

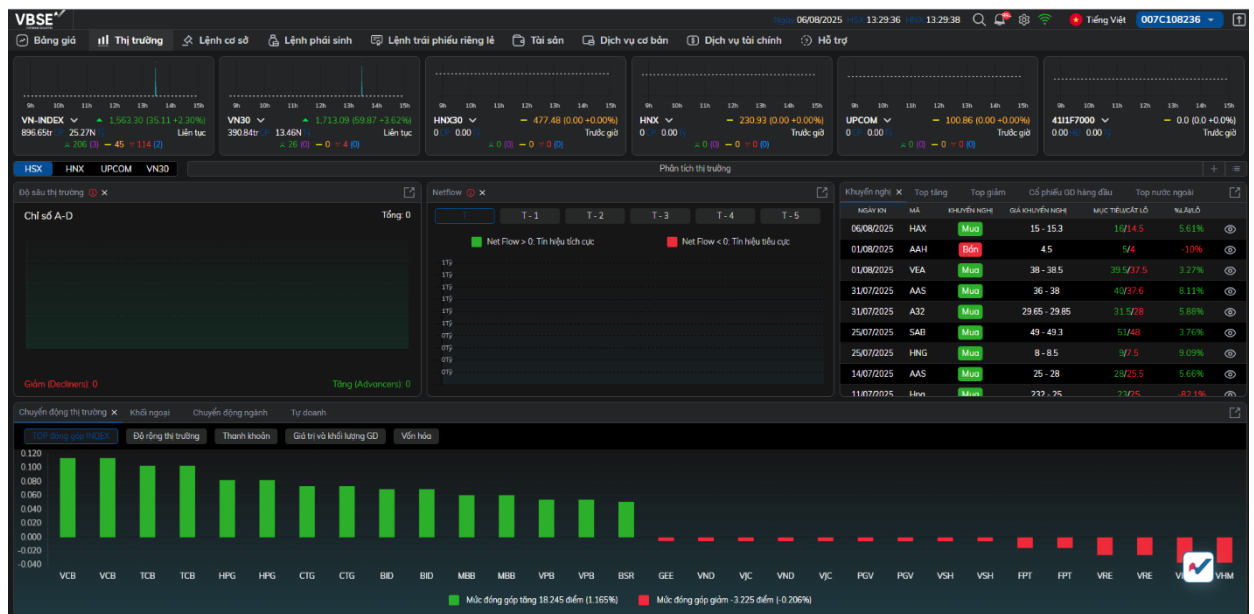
Áp dụng

## 8. THỊ TRƯỜNG

### 1. Thị trường

 *Đường dẫn: Thị trường / Thị trường*

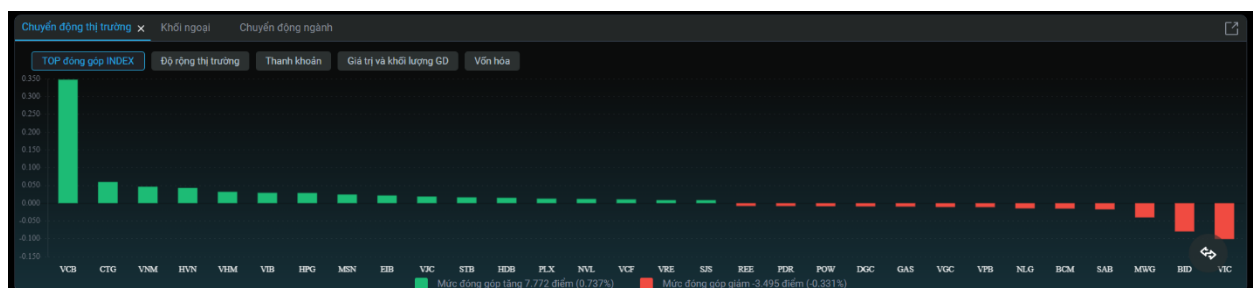
 *Mục đích: Cung cấp một số thông tin tổng quan về thị trường như: Đồ thị chỉ số A-D, Netflow, Top Tăng, Top giảm, CP giao dịch hàng đầu, Top nước ngoài, Chuyển động thị trường, Khối ngoại, Chuyển động ngành của 4 sàn HSX, HNX, UPCOM và VN30*



#### ➤ Biểu đồ chuyển động thị trường

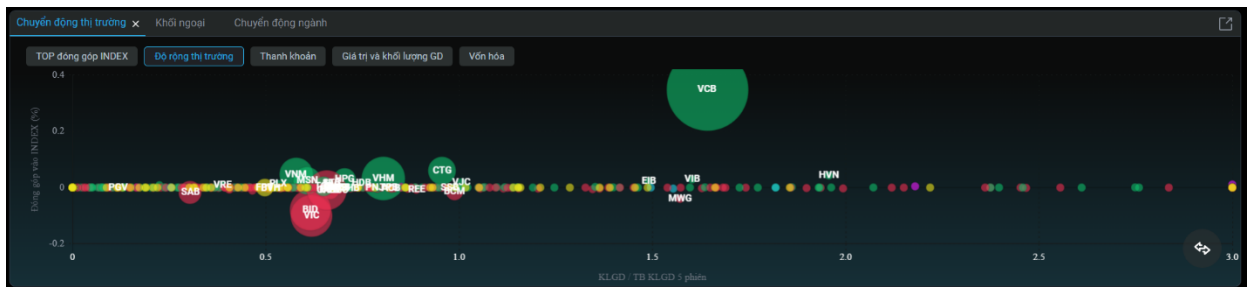
##### (1) Biểu đồ : Top đóng góp INDEX

Biểu đồ thể hiện thông tin điểm ảnh hưởng và % ảnh hưởng của 30 cổ phiếu tác động nhất tới tăng giảm điểm của Bộ chỉ số, trong đó 15 mã ảnh hưởng chiều tăng và 15 mã ảnh hưởng chiều giảm.



##### (2) Biểu đồ : Độ rộng thị trường

Trục ngang thể hiện tỷ lệ KLGD với trung bình KLGD 5 phiên. Trục đứng cho thấy đóng góp của từng mã vào return của index tại phiên hiện tại.



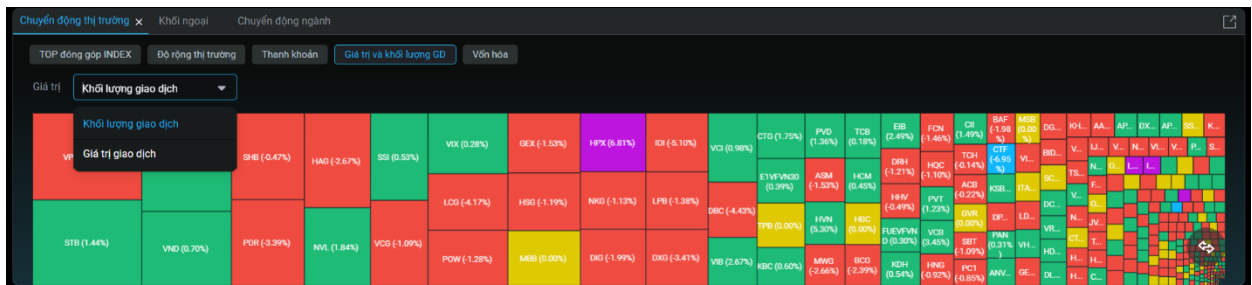
### (3) Biểu đồ : Thanh khoản

Biểu đồ so sánh dòng tiền tại cùng thời điểm với phiên trước, trung bình 1 tuần, 2 tuần và trung bình 1 tháng.



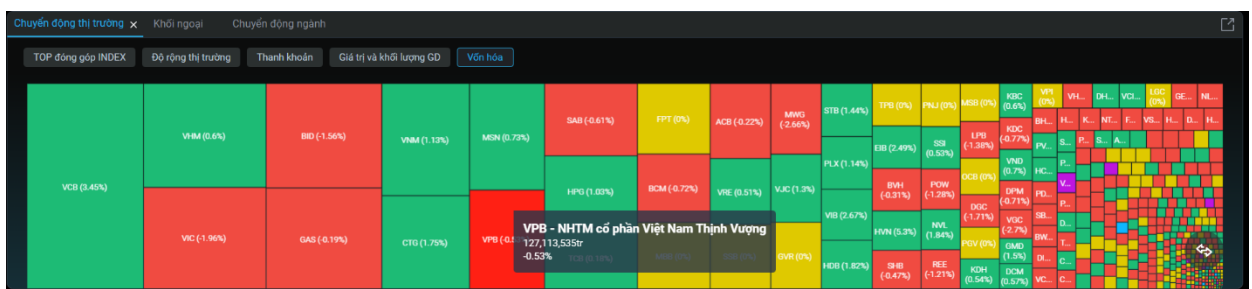
### (4) Biểu đồ: Giá trị và khối lượng GD

Chọn hiển thị dữ liệu Khối lượng giao dịch và Giá trị giao dịch của từng sản phẩm



### (5) Biểu đồ vốn hóa

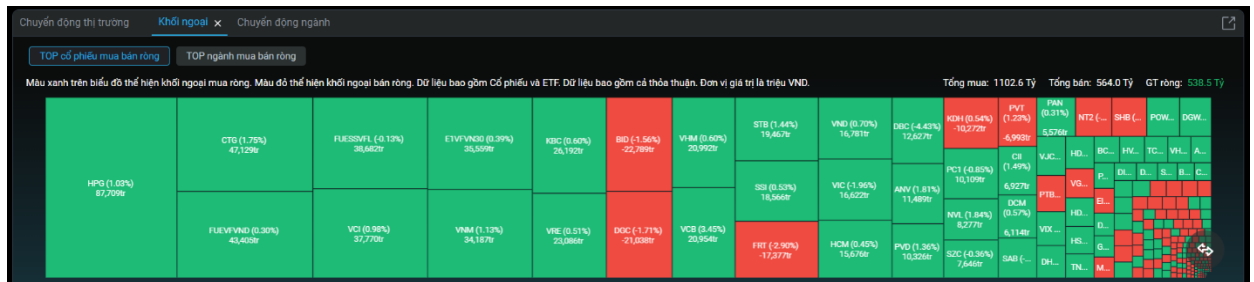
Biểu đồ cho thấy phân bố vốn hóa của tất cả các mã trên sàn. Đơn vị là triệu VNĐ.



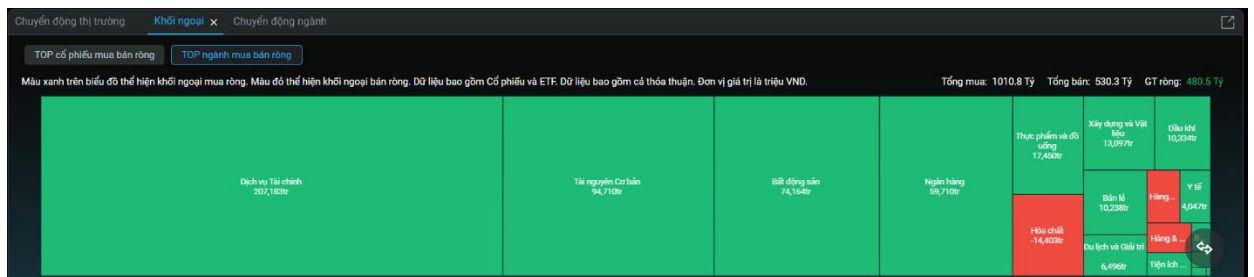
### ➤ Biểu đồ khối ngoại

Màu xanh trên biểu đồ thể hiện khối ngoại mua ròng. Màu đỏ thể hiện khối ngoại bán ròng. Dữ liệu bao gồm Cổ phiếu và ETF. Dữ liệu bao gồm cả thỏa thuận. Đơn vị giá trị là triệu VND.

(1) TOP cổ phiếu mua bán ròng



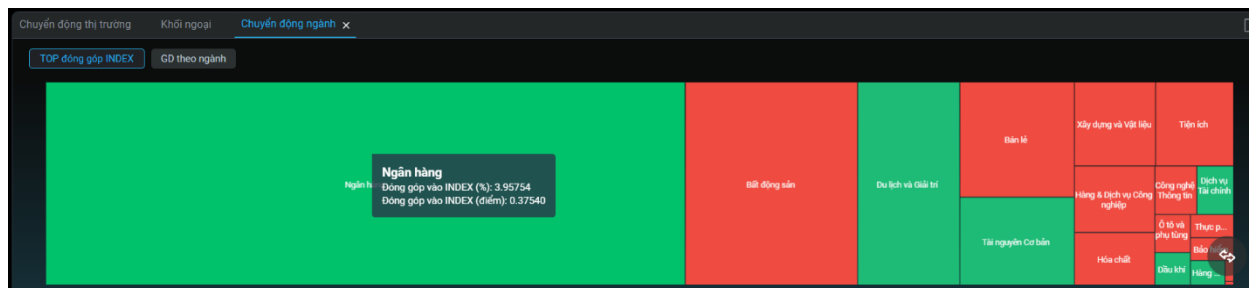
## (2) TOP ngành mua bán rông



➤ **Chuyển động ngành**

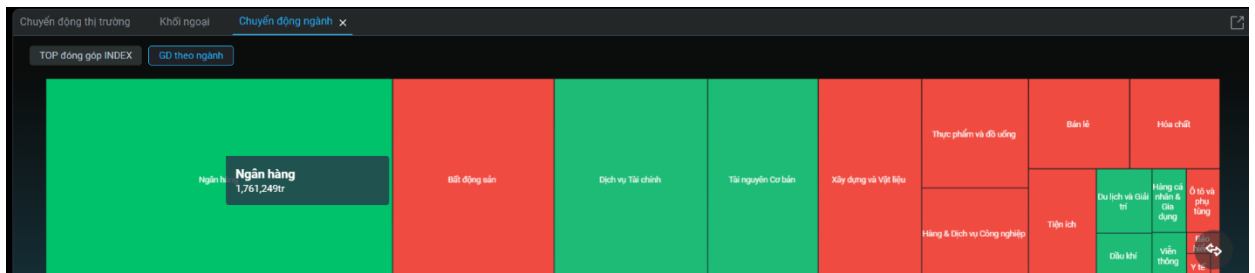
### (1) Top đóng góp INDEX

Biểu đồ thể hiện đóng góp của ngành vào INDEX. Màu xanh trên biểu đồ thể hiện ngành đóng góp dương (kéo INDEX lên), màu đỏ thể hiện đóng góp âm (kéo INDEX xuống).



(2) GD theo ngành

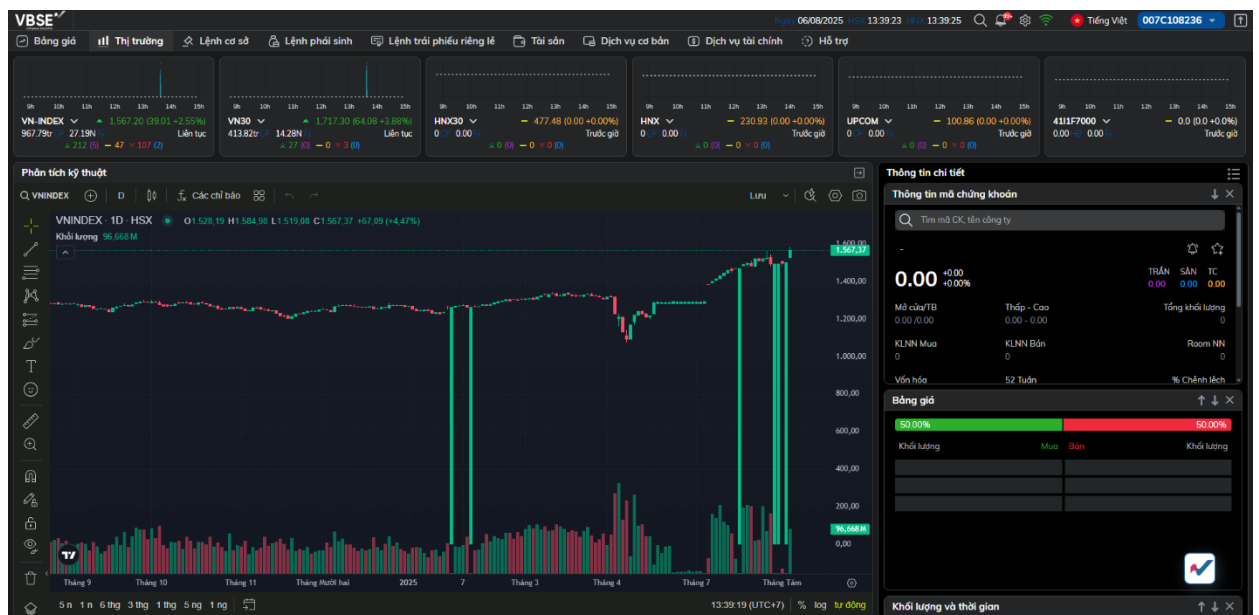
Biểu đồ thể hiện giá trị giao dịch ngành (đơn vị Triệu VND). Màu xanh trên biểu đồ thể hiện ngành đóng góp dương (kéo INDEX lên), màu đỏ thể hiện đóng góp âm (kéo INDEX xuống).



## 2. Phân tích kỹ thuật

**Đường dẫn:** Thị trường /Phân tích kỹ thuật

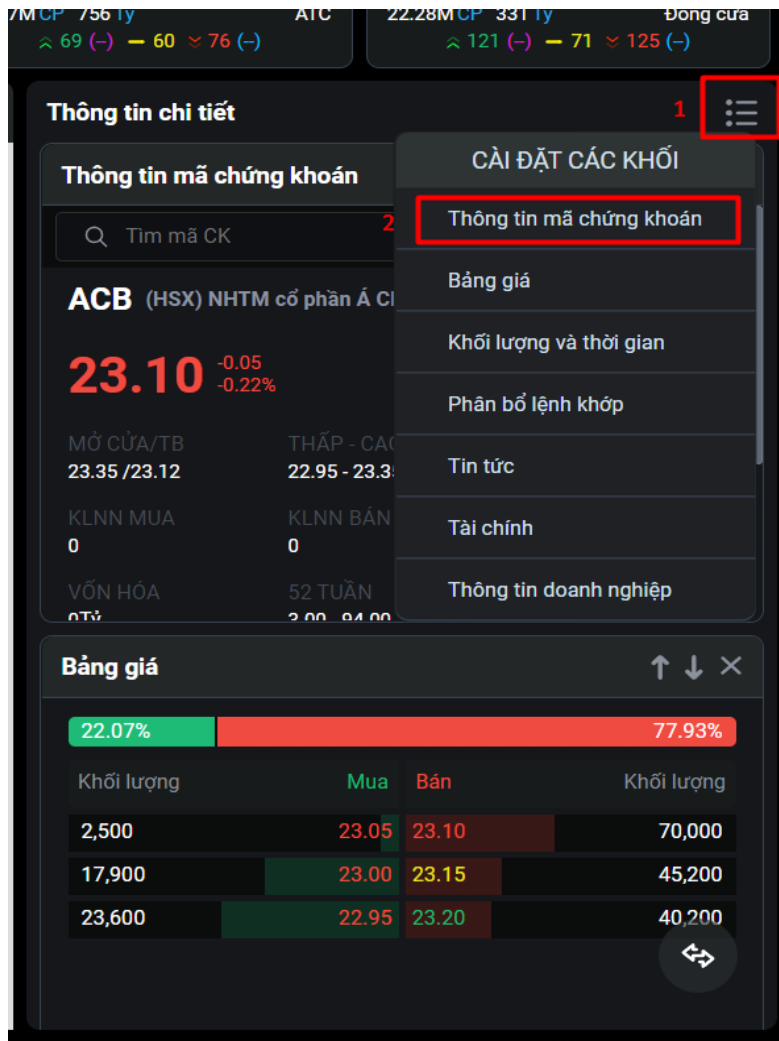
**Mục đích:** Cung cấp thông tin chi tiết của một mã chứng khoán: Giá trần/sàn/tham chiếu, giá mở/đóng cửa, giá khớp hiện tại, % thay đổi giá, khối lượng khớp, giá cao nhất, thấp nhất, lịch sử khớp lệnh, biểu đồ phân tích kỹ thuật, bảng giá, Phân bổ khớp lệnh, Tin tức, Tài chính, Thông tin doanh nghiệp.



### ➤ Chức năng hiển thị block xem thông tin

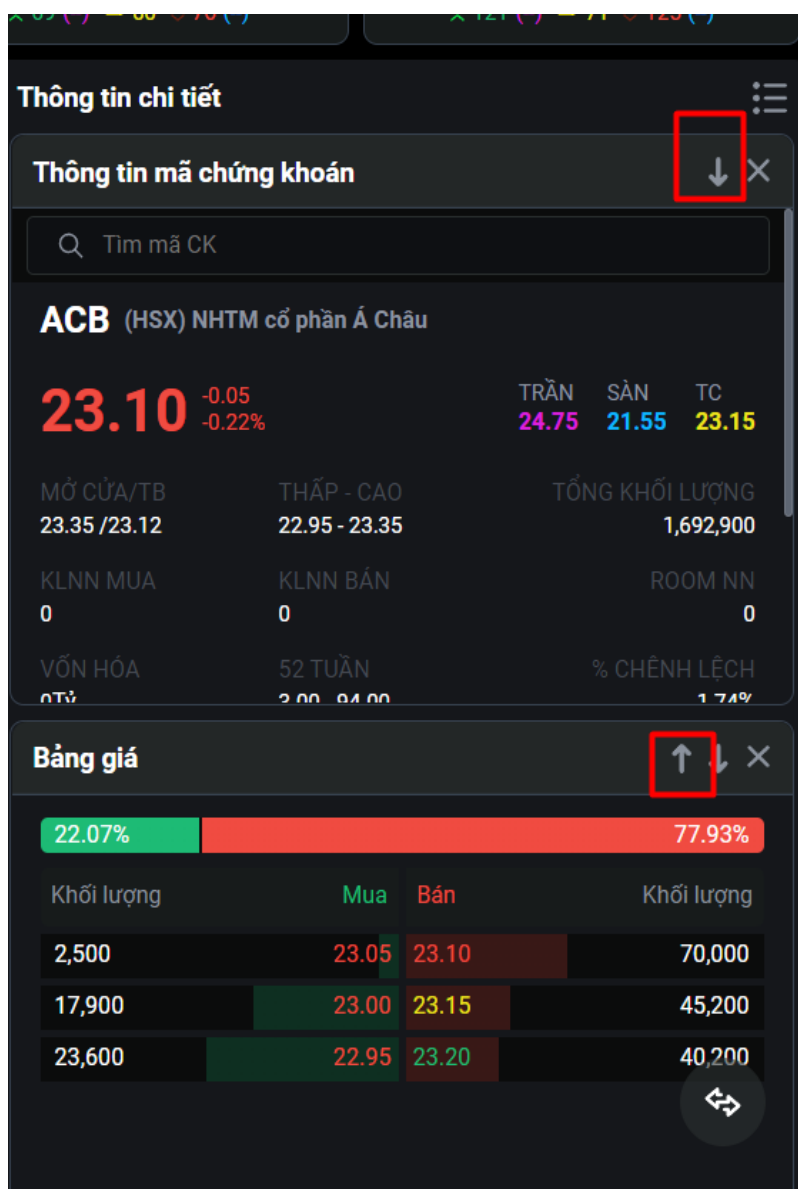
**Bước 1:** Click vào biểu tượng 3 dấu gạch

**Bước 2:** Chọn ND block muốn hiển thị



➤ Chức năng sắp xếp thứ tự của các block

Click vào dấu mũi tên để di chuyển block lên trên hoặc xuống dưới



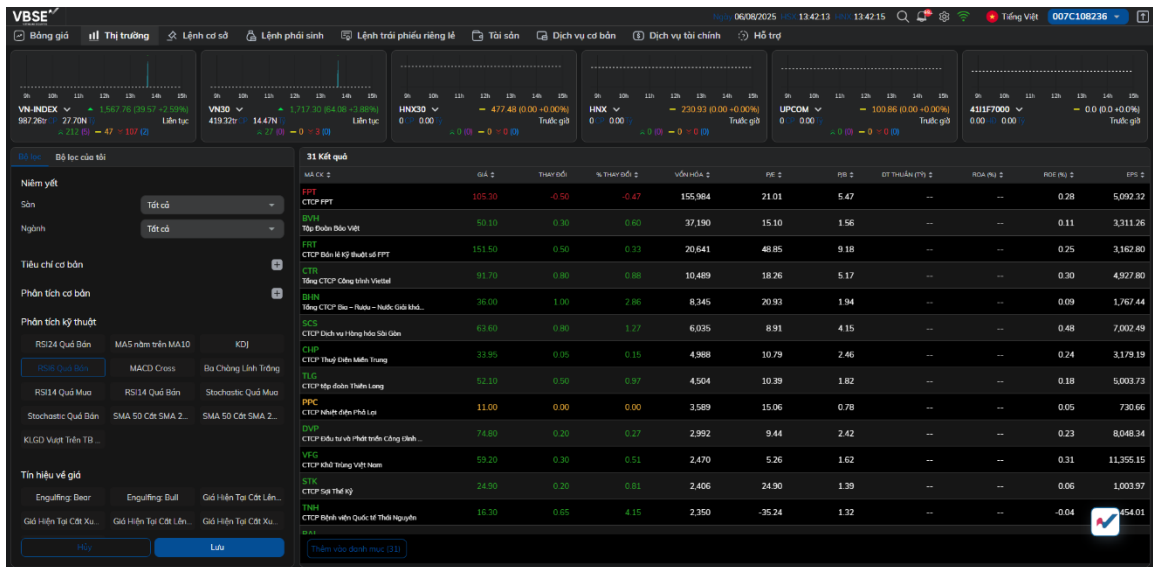
### 3. Bộ lọc

➤ Mục đích: Lọc ra các mã cổ phiếu theo tiêu chí:

- Chỉ số cơ bản
- Tiêu chí cơ bản
- Tín hiệu kỹ thuật

⇒ Rút ngắn thời gian phân tích cổ phiếu, nâng cao hiệu quả đầu tư

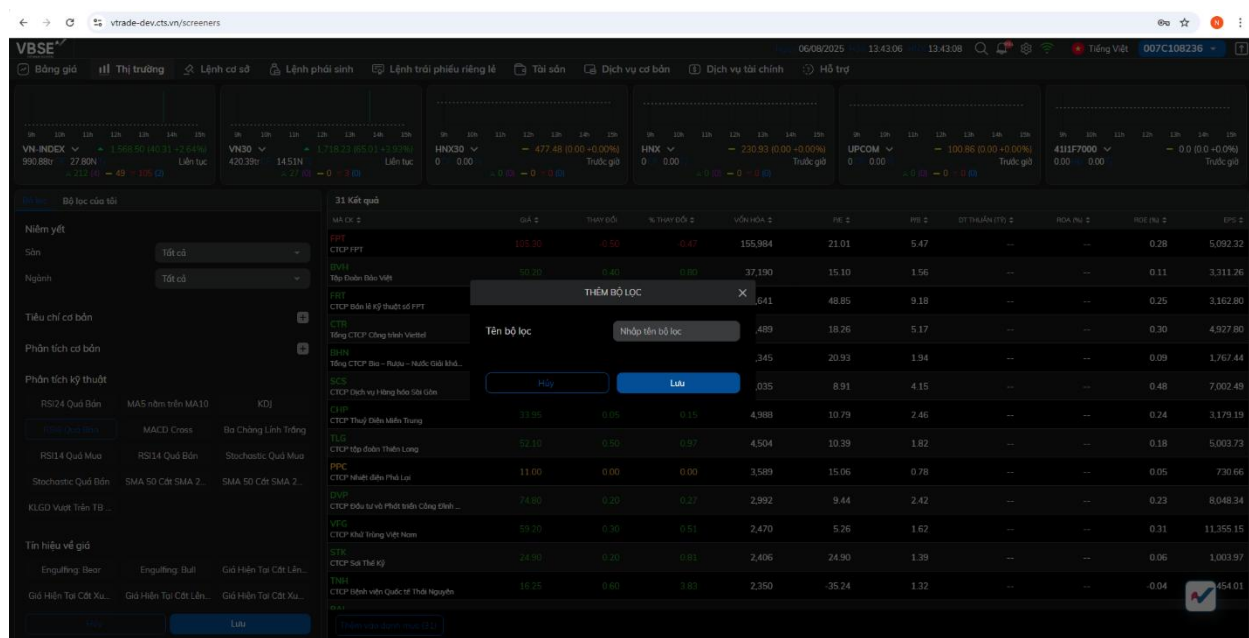
❖ **Lọc cổ phiếu**



- Người dùng chọn lựa các tiêu chí phù hợp => Hệ thống tự động hiển thị kết quả là danh sách mã chứng khoán đúng với tiêu chí tìm kiếm mà NGĐT lựa chọn. Trên danh sách kết quả hệ thống hiển thị đúng các thông tin của mã chứng khoán (Giá, Thay đổi, Vốn hóa...)

## ❖ Lưu bộ lọc

- Sau khi lọc ra danh sách phù hợp với tiêu chí của người dùng, hệ thống cho phép lưu lại bộ lọc để dùng cho lần sau.



Các bước thực hiện:

- (1) Nhấn nút Lưu lại, hệ thống hiển thị màn hình nhập tên bộ lọc

(2) KH nhập và tên bộ lọc tùy ý sao cho dễ nhớ và không trùng tên với bộ lọc đã lưu trước đây

(3) Nhấn nút Lưu để hệ thống lưu lại

❖ **Xem lại các bộ lọc đã lưu**

Bước 1: Chọn bộ lọc muốn xem

Bước 2: Nhấn áp dụng

Bước 3: Xem kết quả

| MÃ CK | GIÁ    | THAY ĐỔI | % THAY ĐỔI | VỐN HÓA | P/E   | P/B  | DT THUẬN (TỶ) | ROA (N) | ROE (N) | EPS      |
|-------|--------|----------|------------|---------|-------|------|---------------|---------|---------|----------|
| FPT   | 151.30 | 0.30     | 0.20       | 20,654  | 48.85 | 9.18 | ---           | ---     | 0.25    | 3,162.80 |
| BHN   | 36.00  | 1.00     | 2.86       | 8,345   | 20.93 | 1.94 | ---           | ---     | 0.09    | 1,767.44 |
| VIG   | 5.06   | -0.16    | -3.06      | 207     | 36.16 | 0.50 | ---           | ---     | 0.01    | 163.17   |

❖ **Xóa bộ lọc đã lưu**

Click vào dấu x ở bộ lọc muốn xóa=> Hiện thị thông báo xóa bộ lọc thành công

| MÃ CK | GIÁ    | THAY ĐỔI | % THAY ĐỔI | VỐN HÓA | P/E   | P/B  | DT THUẬN (TỶ) | ROA (N) | ROE (N) | EPS      |
|-------|--------|----------|------------|---------|-------|------|---------------|---------|---------|----------|
| FPT   | 151.30 | 0.30     | 0.20       | 20,654  | 48.85 | 9.18 | ---           | ---     | 0.25    | 3,162.80 |
| BHN   | 36.00  | 1.00     | 2.86       | 8,345   | 20.93 | 1.94 | ---           | ---     | 0.09    | 1,767.44 |
| VIG   | 5.06   | -0.16    | -3.06      | 207     | 36.16 | 0.50 | ---           | ---     | 0.01    | 163.17   |

#### 4. Phân tích ngành chuyên sâu

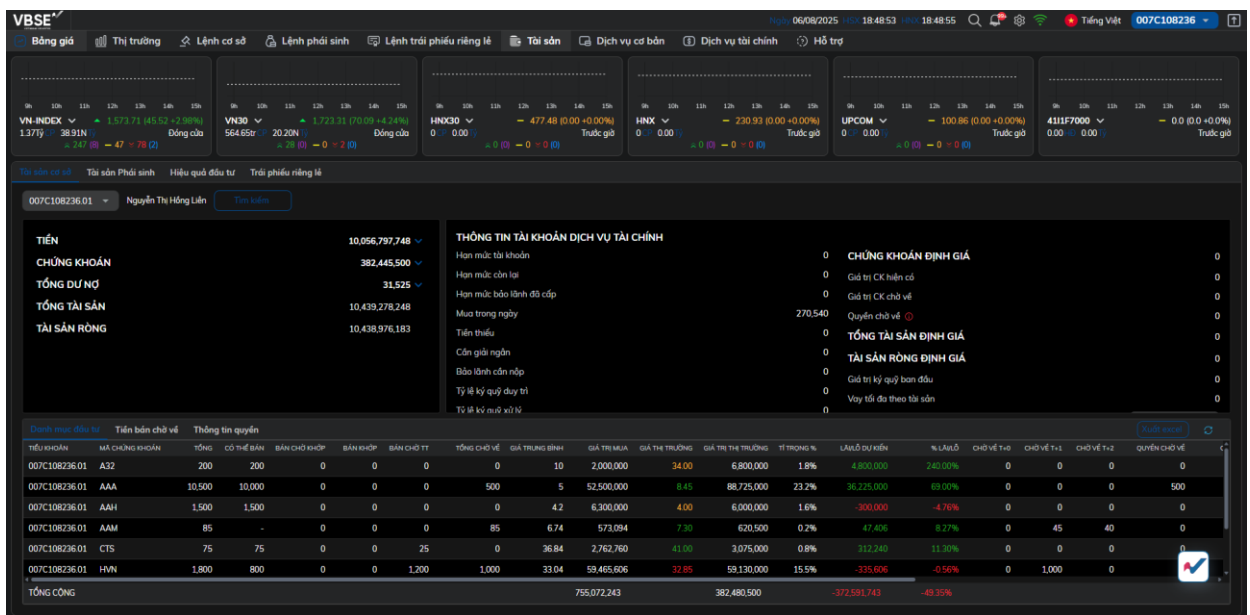
#### 9. TÀI SẢN

##### 1. Báo cáo tài sản

 Đường dẫn: Tài sản/ Báo cáo tài sản

 Mục đích: Tổng hợp và liệt kê tài sản bao gồm: Tiền, CK, Nợ, Tổng tài sản, Tài sản ròng,...

##### ❖ Tài sản cơ sở



| TÀI SẢN      |                | THÔNG TIN TÀI KHOẢN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH |         |
|--------------|----------------|---------------------------------------|---------|
| TIỀN         | 10,056,797,748 | Hạn mức tài khoản                     | 0       |
| CHỨNG KHOÁN  | 382,445,500    | Hạn mức cần lưu                       | 0       |
| TỔNG DƯ NỢ   | 31,525         | Hạn mức bảo lãnh đã cấp               | 0       |
| TỔNG TÀI SẢN | 10,439,278,248 | Mua trong ngày                        | 270,540 |
| TÀI SẢN RÒNG | 10,439,976,183 | Tiền thiếu                            | 0       |
|              |                | Cần giải ngân                         | 0       |
|              |                | Bảo lãnh cần nộp                      | 0       |
|              |                | Tỷ lệ ký quỹ duy trì                  | 0       |
|              |                | Tỷ lệ ký quỹ xử lý                    | 0       |

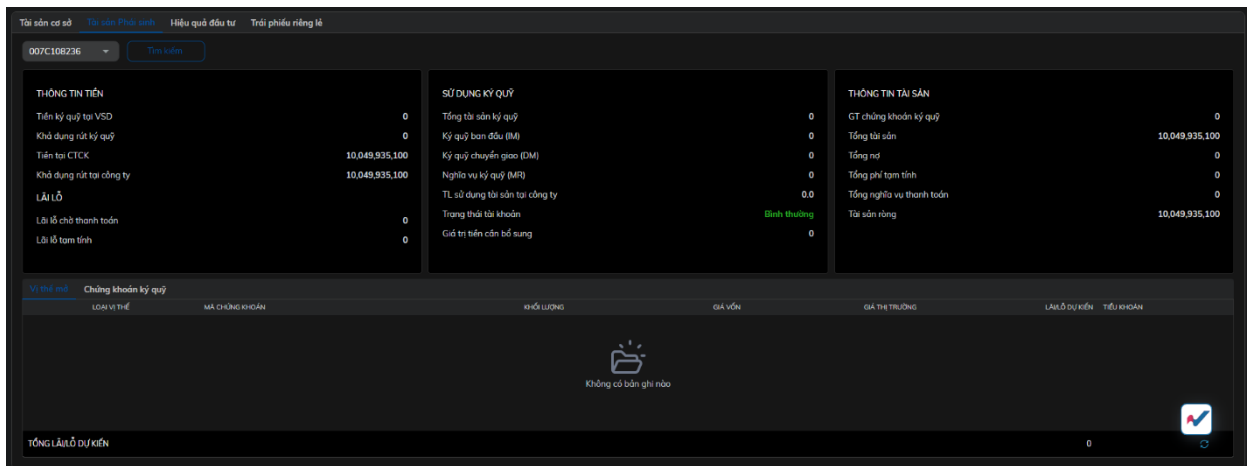
| Danh mục đầu tư | Tiền bán chờ về | Thông tin quyền |
|-----------------|-----------------|-----------------|
| TỔNG CỘNG       | 755,072,243     | 382,480,500     |

Hiện thị hiển thị theo tiểu khoản bao gồm

- Thông tin tài sản: Tiền, CK, Tổng dư nợ, Tổng tài sản, Tài sản ròng
- Danh mục chứng đầu tư
- Thông tin tài khoản dịch vụ tài chính
- Tiền bán chờ về
- Thông tin quyền

##### ❖ Tài sản phái sinh:

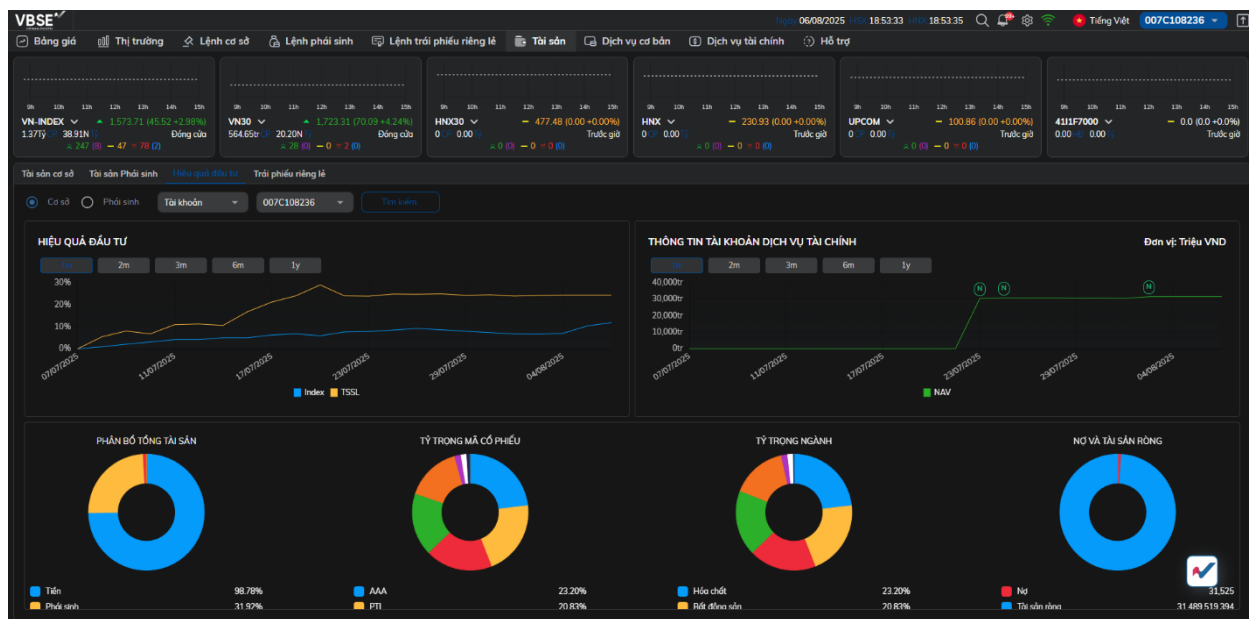
 Mục đích: Hiển thị thông tin tài sản của tiểu khoản phái sinh



Hiện thị hiển thị theo tiểu khoản bao gồm

- Thông tin tài sản: Thông tin tiền, Lãi/lỗ, Sử dụng ký quỹ
- Vị thế mở
- Chứng khoán ký quỹ

#### ❖ Tổng tài sản và hiệu quả đầu tư



Hiện thị hiển thị theo tài khoản và tiểu khoản bao gồm

- Hiệu quả đầu tư: Hiện thị đồ thị biến động tài sản 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm

- Tài sản ròng: Hiển thị đồ thị biến động tài sản ròng 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm
- Chart tỷ trọng cổ phiếu và tỷ trọng ngành
- Chart tỷ trọng tài sản và phân bổ tổng tài sản

## 2. Sao kê tài khoản

 Đường dẫn: Tài sản / Sao kê tài khoản

 Mục đích: Liệt kê phát sinh giao dịch tiền, chứng khoán trong khoảng thời gian & tổng hợp số dư tiền, chứng khoán tại ngày đầu báo cáo & ngày cuối báo cáo

### ❖ Sao kê tiền

| VBSE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                |                |                |                                                                                      |                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| Ngày: 06/08/2025 18:54:04                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                |                |                |                                                                                      |                                                                          |
| Bảng giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Thị trường     | Lệnh cơ sở     | Lệnh phối sinh | Lệnh trái phiếu riêng lẻ                                                             | Tài sản                                                                  |
| <div> <div> <div>VN-INDEX</div> <div>1377.38</div> <div>38.91N</div> <div>1.579371 (45.52 +2.98%)</div> <div>Đóng cửa</div> </div> <div> <div>VN30</div> <div>564.65tr</div> <div>20.20N</div> <div>3.72331 (79.09 +4.46%)</div> <div>Đóng cửa</div> </div> <div> <div>HANOI</div> <div>0.00</div> <div>0.00</div> <div>477.48 (0.00 +0.00%)</div> <div>Trước giờ</div> </div> <div> <div>HNX</div> <div>0.00</div> <div>0.00</div> <div>230.93 (0.00 +0.00%)</div> <div>Trước giờ</div> </div> <div> <div>UPCOM</div> <div>0.00</div> <div>0.00</div> <div>100.86 (0.00 +0.00%)</div> <div>Trước giờ</div> </div> <div> <div>4111F7000</div> <div>0.00</div> <div>0.00</div> <div>0.0 (0.0 +0.0%)</div> <div>Trước giờ</div> </div> </div> |                |                |                |                                                                                      |                                                                          |
| Sao kê tiền Sao kê chứng khoán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                |                |                |                                                                                      |                                                                          |
| Tiểu khoản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 007C108236.01  | Nhiệp vụ       | 01/08/2025     | 06/08/2025                                                                           | <div> <div>0</div> <div>33,488,793</div> <div>9,964,469,071</div> </div> |
| NGÀY THỰC HIỆN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | PHÁT SINH TĂNG | PHÁT SINH GIẢM | SỐ DƯ          | NỘI DUNG                                                                             |                                                                          |
| 05/08/2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | ---            | 301,950        | 9,997,655,914  | Tiểu khoản 007C108236.01 thanh toán tiền mua AAM ngày 05/08/2025 SL 45 giá 6.710     |                                                                          |
| 05/08/2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | ---            | 32,850,000     | 9,964,805,914  | Tiểu khoản 007C108236.01 thanh toán tiền mua HVN ngày 05/08/2025 SL 1,000 giá 32.850 |                                                                          |
| 05/08/2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | ---            | 603            | 9,964,805,311  | Tiểu khoản 007C108236.01 thanh toán phí mua AAM ngày 05/08/2025 SL 45 giá 6.710      |                                                                          |
| 05/08/2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | ---            | 65,700         | 9,964,739,611  | Tiểu khoản 007C108236.01 thanh toán phí mua HVN ngày 05/08/2025 SL 1,000 giá 32.850  |                                                                          |
| 05/08/2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | ---            | 270,000        | 9,964,469,611  | Tiểu khoản 007C108236.01 thanh toán tiền mua AAM ngày 06/08/2025 SL 40 giá 6.750     |                                                                          |
| 06/08/2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | ---            | 540            | 9,964,469,071  | Tiểu khoản 007C108236.01 thanh toán phí mua AAM ngày 06/08/2025 SL 40 giá 6.750      |                                                                          |
| SỐ DƯ ĐẦU KỲ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                |                | 9,997,957,864  |                                                                                      |                                                                          |
| TỔNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0              | 33,488,793     | 9,964,469,071  |                                                                                      |                                                                          |
| SỐ DƯ CUỐI KỲ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                |                | 9,964,469,071  |                                                                                      |                                                                          |

Bộ lọc:

- Tài khoản
- Nghiệp vụ
- Từ ngày
- Đến ngày

Dữ liệu đầu ra:

- Ngày thực hiện
- Phát sinh tăng
- Phát sinh giảm
- Số dư
- ND

❖ Sao kê chứng khoán

| NGÀY GIAO DỊCH | MÃ CHỨNG KHOÁN | PHÁT SINH TĂNG | PHÁT SINH GIẢM | HOLD DUNG                                                  |
|----------------|----------------|----------------|----------------|------------------------------------------------------------|
| 01/08/2025     | A32            | 100            | ---            | Nhập 100 cp A32                                            |
| 01/08/2025     | A32            | 100            | ---            | Lưu ký chứng khoán hiệu lực                                |
| 05/08/2025     | CTS            | ---            | 25             | Xuất bán CK bán mở CTS ngày 05/08/2025 SL 25 giá 40.650    |
| 05/08/2025     | HVN            | ---            | 100            | Xuất bán CK bán mở HVN ngày 05/08/2025 SL 100 giá 32.850   |
| 05/08/2025     | HVN            | ---            | 1.000          | Xuất bán CK bán mở HVN ngày 05/08/2025 SL 1.000 giá 33.000 |
| 05/08/2025     | HVN            | ---            | 100            | Xuất bán CK bán mở HVN ngày 05/08/2025 SL 100 giá 30.700   |

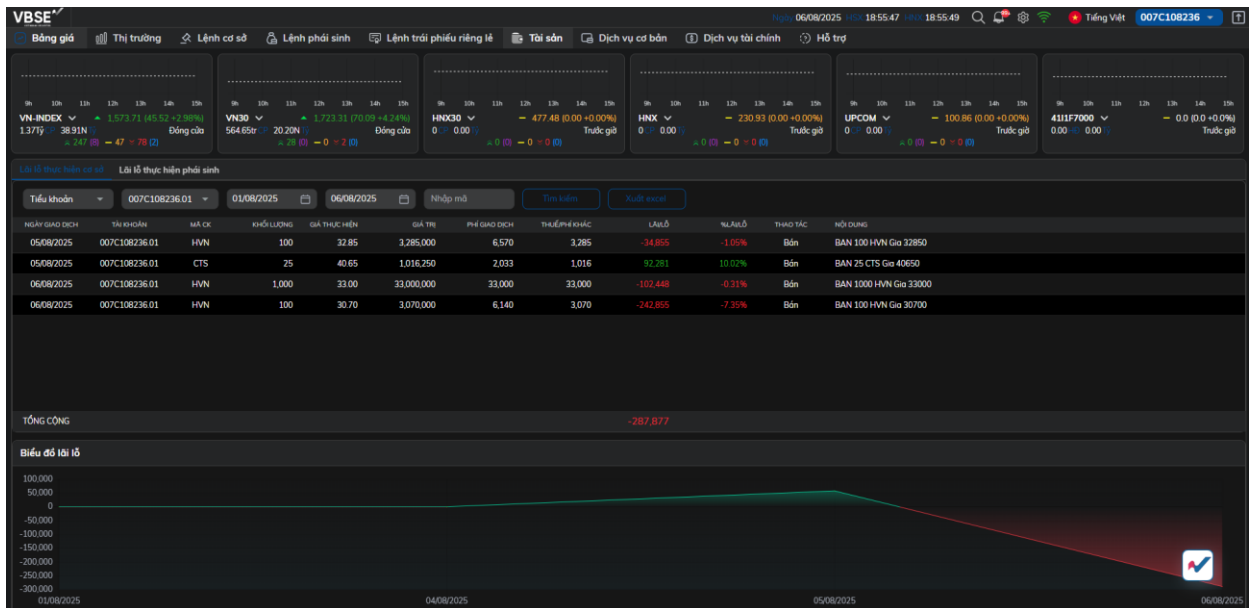
  

|               |        |        |
|---------------|--------|--------|
| SỐ DƯ ĐẦU KỲ  | 54.100 |        |
| TỔNG          | 200    | 1.725  |
| SỐ DƯ CUỐI KỲ |        | 54.300 |

### 3. Lãi lỗ thực hiện

📌 *Đường dẫn:* Tài sản/ Lãi lỗ thực hiện

📌 *Mục đích:* Hiện thị lãi lỗ thực hiện của tiểu khoản trong khoảng thời gian



## ❖ Lãi lỗ thực hiện

Bộ lọc:

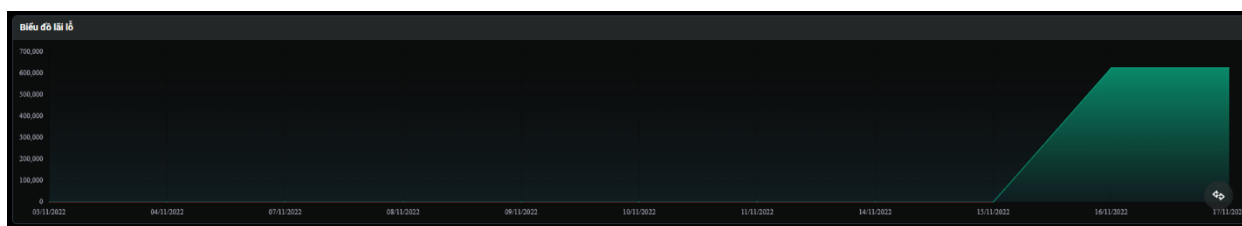
- Từ ngày
- Đến ngày
- Tài khoản/Tiểu khoản
- Mã chứng khoán

Nội dung hiển thị:

- Ngày giao dịch
- Tài khoản
- Mã CK
- Khối lượng bán
- Giá mua
- Giá trị
- Lãi/lỗ
- Thao tác
- ND

## ❖ Biểu đồ lãi lỗ:

📊 Mục đích: Hiển thị chart biến động lãi lỗ trong khoản thời gian lọc



## 10. HỖ TRỢ VÀ GÓP Ý

📌 Đường dẫn: Số tài khoản/ Hỗ trợ và góp ý

📌 Mục đích: NĐT gửi hỗ trợ góp ý nếu gặp sự cố hoặc có ý kiến về hệ thống cho bên chăm sóc khách hàng của công ty chứng khoán

### Hỗ trợ và góp ý

VBSE trân trọng cảm ơn Quý khách hàng đã sử dụng dịch vụ. Quý khách cần trợ giúp vui lòng liên hệ với chúng tôi tại đây

Loại \*

Đặt lệnh

Góp ý của bạn \*

Nhập góp ý

Tải ảnh

Email/Số điện thoại \*

Nhập email hoặc số điện thoại

Hủy

Gửi góp ý

*Bước 1: Nhập ND góp ý và email hoặc SĐT của mình*

*Bước 2: Nhấn “ Gửi góp ý”*